



Bảo tồn di sản nghe nhìn

Một trong những tác phẩm của dòng chảy ấy là chương trình thực cảnh “Chuyện phố Hàng” nằm trong dự án xây dựng chuỗi hoạt động biểu diễn tại phố cổ Hà Nội, nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản của khu phố cổ, góp phần vào việc triển khai thực hiện công nghiệp văn hóa, tăng sức hút cho du lịch Thủ đô.

Sống lại không khí xưa của Ngôi nhà di sản

Trước khi nói về “Chuyện phố Hàng” xin có đôi lời về Ngôi nhà di sản 87 Mã Mây - một trong những nơi lưu giữ cốt cách Thủ đô. Nhà cổ Mã Mây là một trong 14 ngôi nhà cổ ở Hà Nội được xây dựng khoảng cuối thế kỷ XIX, nằm trên phố Mã Mây, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, tên Mã Mây được ghép là tên của hai con phố Hàng Mã đoạn phía nam và Hàng Mây đoạn phía bắc.

Đây là một trong những ngôi nhà cổ mang đậm lối kiến trúc đặc trưng của Hà Nội xưa được xây dựng theo dạng hình ống. Ngôi nhà số 87 Mã Mây đã thay đổi chủ nhiều lần. Năm 1945, một thương gia bán thuốc bắc mua lại ngôi nhà. Từ năm 1954 đến năm 1998, có 5 gia đình sinh sống tại đây. Kể từ cuối năm 1998, với sự đồng ý của các gia đình trong việc tái định cư ở nơi khác, ngôi nhà đã bước vào giai đoạn trùng tu tôn tạo và chính thức hoàn thiện vào ngày 27/10/1999 trong khuôn khổ hợp tác giữa thành phố Hà Nội và thành phố Toulouse (Pháp). Mọi kết cấu về kiến trúc, vật liệu xây dựng (bằng gỗ) cho đến những đồ vật sinh hoạt đều được giữ nguyên trạng.

Ngày 16/2/2004, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ VH,TT&DL) ký quyết định công nhận Ngôi nhà 87 Mã Mây là Di sản cấp quốc gia. Hiện nay, ngôi nhà trở thành điểm thông tin, tuyên truyền giới thiệu đến người dân và du khách về ngôi nhà phố của người Việt trong khu phố cổ Hà Nội; về nếp sống, sinh hoạt của người Hà Nội xưa.

Bốc thuốc Đông y là một trong những nghề có truyền thống lâu đời tại phố cổ Hà Nội. Được một thương gia bán thuốc bắc đã mua lại căn nhà để kinh doanh, thế nên ngay tại Ngôi nhà 87 Mã Mây, nếp sống của một gia đình Hà Nội xưa làm nghề Đông y đã được duy trì và khi trở thành ngôi nhà di sản thì nơi đây vẫn còn nguyên những hiện vật gợi nhớ về hoạt động của một nhà thuốc đông y đã từng có và từng diễn ra, từng sinh sống.

Trong tháng 10 này, kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng Thủ đô cũng như hướng tới việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản của khu phố cổ, tăng sức hút cho du lịch Thủ đô, chương trình thực cảnh “Chuyện phố Hàng” tại Ngôi nhà di sản 87 Mã Mây đã được khởi động. Lấy cảm hứng từ hình ảnh và những câu chuyện về Ngôi nhà di sản 87 Mã Mây, “Chuyện phố Hàng” tái hiện không gian và đời sống sinh hoạt của một gia đình trung lưu người Hà Nội những năm 1930 thế kỷ trước. Hay nói cách khác, không khí



● Với “Chuyện phố Hàng” người xem có cảm giác như được quay trở về quá khứ, được sống lại thời hào hoa, tinh túy của người Hà Nội xưa còn đang hiện hữu.

của Ngôi nhà 87 Mã Mây như được sống lại trong “Chuyện phố Hàng”. Bởi “Chuyện phố Hàng” là câu chuyện có thực ở trong chính ngôi nhà này, về nghề thuốc Đông y mà chủ nhân ngôi nhà xưa kia đã làm.

Như được quay trở về quá khứ

Trong “Chuyện phố Hàng”, người xem không chỉ gặp lại chủ nhân ngôi nhà cũng những hoạt động thường ngày của nghề thuốc Đông y mà còn được chứng kiến sự trăn trở trong việc bảo tồn vốn cổ của cha ông trước những “làn sóng” văn minh phương Tây mà không phải chỉ ở ngày hôm nay chúng ta mới phải đối mặt.

Trong 36 phút, 36 khách xem “Chuyện phố Hàng” (việc lựa chọn con số 36 này cũng rất có ý tượng trưng cho 36 phố phường của đất Hà thành xưa) sẽ được hòa mình vào không gian thực cảnh, nơi kết hợp hoàn hảo giữa biểu diễn nghệ thuật hát, múa truyền thống kết hợp với những kỹ xảo âm thanh, ánh sáng tinh tế, đưa khán giả trở về với quá khứ. Mỗi diễn viên đều khéo léo hóa thân vào từng nhân vật. Đặc biệt, diễn xuất của diễn viên trong vai cậu cả theo Tây học đã khắc họa rõ nét diễn biến tâm lý phức tạp, từ vô tâm đến nhận thức, trân trọng di sản nghề gia đình để cứu người.

“Chuyện phố Hàng” do đạo diễn, NSUT Lê Ánh Tuyết, người phụ trách đoàn ca múa nhạc Nhà

hát Tuổi trẻ dàn dựng. Theo NSUT Lê Ánh Tuyết: “Câu chuyện của chúng tôi cũng rất đơn giản. Một ngày làm việc, một nếp sinh hoạt thường ngày của một gia đình làm nghề thuốc Đông y. Thông qua ngôn ngữ hình thể, “Chuyện phố Hàng” đã thể hiện nét sinh hoạt của người Hà Nội”. Cũng theo NSUT Lê Ánh Tuyết, sở dĩ chỉ sử dụng ngôn ngữ hình thể là bởi thông qua ngôn ngữ hình thể, du khách nước ngoài cũng có thể hiểu được câu chuyện mà không cần phải thoại, không cần phải dịch.

Người đóng vai cậu cả trong “Chuyện phố Hàng” là nam diễn viên Nhà hát Tuổi trẻ Nguyễn Hoàng Toàn. Theo diễn viên Nguyễn Hoàng Toàn, với sân khấu thực cảnh, khán giả có lợi thế cảm nhận tinh huống câu chuyện chân thực hơn về sự thay đổi từ trong nhân vật cậu cả. Từ việc không quan tâm đến nghề truyền thống của gia đình, anh đã tìm ra cách sử dụng bài thuốc đông y để cứu một cô gái và tình yêu trong họ dần nảy nở...

Theo bà Trần Thị Thúy Lan - Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Quản lý hồ Hoàn Kiếm và Phố cổ Hà Nội thì “Chuyện phố Hàng” là câu chuyện có thực ở trong chính ngôi nhà này. “Chuyện phố Hàng” là sự phối hợp với các nhóm nghệ sỹ Nhà hát Tuổi trẻ cũng như nhà thuốc Đông y để thu hút được nhiều hơn khách du lịch, đặc biệt là giới



● Đạo diễn, NSUT Lê Ánh Tuyết tại Ngôi nhà di sản 87 Mã Mây.

(Ảnh trong bài: PV)

trẻ. Mong muốn trong thời gian tới đây sau “Chuyện phố Hàng” kể về nghề làm thuốc, sẽ thực hiện các số kể về những phố nghề khác của 36 phố phường Hà Nội, để lan tỏa nét đẹp văn hóa truyền thống; từng bước kích cầu, thúc đẩy phát triển du lịch, góp phần vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quận Hoàn Kiếm và thành phố Hà Nội.

“Chuyện phố Hàng” ở một góc nhìn khác

Trong bối cảnh khá âm ỉ của sân khấu kịch hiện nay nói chung và loại hình nghệ thuật kịch đang ngày càng ít thu hút khán giả trẻ nói riêng, “Chuyện phố Hàng” ở một góc nhìn khác cũng cho thấy một hướng đi mới khi mang kịch đi ra khỏi khuôn khổ của sân khấu, để tìm tới hướng đi mới, tiếp cận với khán giả.

Được biết, để phát triển sân khấu kịch, kéo khán giả đến với sân khấu, đã và đang có nhiều giải pháp mang tính chiến lược được đề ra như Bộ VH,TT&DL phối hợp Bộ GD&ĐT có kế hoạch đào tạo khán giả tiềm năng; đào tạo tác giả, mở trại sáng tác theo hình thức mới hiệu quả hơn; đẩy mạnh giao lưu sân khấu quốc tế, nhất là với các nước theo cơ chế thị trường để học tập, rút kinh nghiệm; đào tạo đạo diễn, diễn viên ở các nước có nền nghệ thuật sân khấu tiên tiến; xây dựng cơ chế đặc thù cho nghệ thuật sân khấu nói chung, kịch nói nói riêng...

Bên cạnh đó, có nhiều ý kiến cho rằng, để phát triển sân khấu kịch, kéo khán giả đến với sân khấu thì hai nguồn nhân lực “cung” và “cầu” cần có mối liên hệ mật thiết với nhau. Sở dĩ nguồn “cầu” (khán giả trẻ) quay lưng lại với sân khấu là do họ thiếu sự tìm hiểu, hứng thú. Điều đó sẽ thay đổi khi nghệ thuật truyền thống được tiếp cận khi tuổi còn nhỏ, để từ đó trình độ cảm thụ nghệ thuật của thế hệ khán giả tương lai sẽ được nâng cao theo thời gian. Về nguồn “cung” kịch mục cần đáp ứng mọi nhu cầu thưởng thức của khán giả thể hiện qua việc đa dạng đề tài và cách thức thể hiện.

Đây là những vấn đề có thể thấy được phần nào qua chương trình thực cảnh “Chuyện phố Hàng” khi bên cạnh phần lớn khán giả trẻ thì có những khán giả rất nhỏ tuổi theo cha mẹ đến xem. Và câu chuyện mà “Chuyện phố Hàng” kể cũng là một món ăn khá mới, khá thú vị về người Hà Nội, khi ngồi trong Ngôi nhà di sản 87 Mã Mây, nơi không một chút bóng dáng nào của cuộc sống hiện đại hiện diện, hít hà không gian thơm mùi thuốc Đông y, người xem có cảm giác như được quay trở về quá khứ, được sống lại thời hào hoa, tinh túy của người Hà Nội xưa còn đang hiện hữu.

Trao đổi với phóng viên Báo Pháp luật Việt Nam ngay sau khi chương trình thực cảnh “Chuyện phố Hàng” kết thúc vào tối chủ nhật 20/10 tại Ngôi nhà di sản 87 Mã Mây, đạo diễn, NSUT Lê Ánh Tuyết cho biết: “Qua “Chuyện phố Hàng” chúng tôi muốn truyền tải một thông điệp rằng vẻ đẹp của Hà Nội xưa, từ những con người, những phố nghề cho đến những câu chuyện không bao giờ có thể mất đi. Cũng như những nét hào hoa, những nét tinh túy nhất của Hà Nội khó có thể mất đi. Thay vào đó, nó sẽ được tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ khác, tới cả mai sau, dù Hà Nội sẽ hiện hữu thêm rất nhiều loại hình văn hóa khác. Chọn sử dụng ngôn ngữ hình thể để chuyển tải thông điệp chúng tôi vừa muốn thể hiện sự trân trọng giá trị của Hà Nội xưa nói chung và Ngôi nhà di sản 87 Mã Mây nói riêng, cũng như qua đó muốn diễn tả những gì mộc mạc nhất, chân thực nhất mà không gian này đã từng được chứng kiến, để khán giả có sự gần gũi và hòa mình”.

Cũng theo NSUT Lê Ánh Tuyết, Hà Nội có 36 phố Hàng với rất nhiều nghề và nhiều câu chuyện, nhiều phận đời. Để phản ánh hết sẽ cần một hành trình và trong thời gian tới, kịch bản cho nghề hàng lụa, hàng vải sẽ được chuẩn bị, tiếp sau sự thành công của nghề thuốc Đông y. “Để du khách trong nước và nước ngoài luôn quay lại với Hà Nội bởi sự thôi thúc từ trong tâm nhu cầu tìm hiểu về các nghề ở các phố Hàng ở Hà Nội. Và qua đây cũng là câu trả lời sinh động cho câu hỏi thường thấy của rất nhiều người trẻ: “Tại sao phố này lại có tên là Hàng Mã; phố Hàng Bạc kia có bán bạc thật không...”, NSUT Lê Ánh Tuyết chia sẻ. **HỒNG MINH**

Khoảng trống nhà phê bình điện ảnh

Theo nhà phê bình Mai Anh Tuấn, ở Việt Nam hiện nay, đời sống điện ảnh, hoạt động sản xuất và chiếu phim diễn ra sôi nổi, rất nhiều tiếng nói đánh giá, phê bình phim trở thành tâm điểm. Thế nhưng, có một khoảng trống tương đối lớn là đang thiếu những bộ sách, công cụ giáo trình hiện đại và cập nhật để có cái nhìn đầy đủ hơn về điện ảnh. Nhà sản xuất phim chuyên nghiệp rất cần lắng nghe, đón nhận những bài phê bình khách quan, công tâm và có nghệ.

Trong khi đó, theo chia sẻ của ông Nguyễn Hoàng Phương - Phụ trách điều hành Trung tâm hỗ trợ phát triển tài năng điện ảnh TPD, mỗi người đang như một người phê bình phim trên mạng xã hội, một mặt là để bày tỏ quan điểm cá nhân, mặt khác có thể gây độc hại cho thị trường điện ảnh nếu thiếu nhận thức. Những bài giới thiệu ăn tiền, bài đăng làm tiết lộ nội dung phim là vấn nạn nhức nhối toàn thế giới. Nếu khán giả, người làm phim, nhà phê bình phim có nhận thức nhất định, nâng cao năng lực thưởng thức thông qua buổi trải nghiệm, sách vở thì việc bàn luận phim sẽ văn minh hơn nhiều, thúc đẩy nền điện ảnh phát triển. Điều này liên quan đến giáo dục, cần phải cố gắng tạo ra cộng đồng xem phim văn minh. Từ đó dòng phim độc lập, phim nghệ thuật có đất diễn hơn, thay vì chỉ chú ý đến dòng phim thương mại như hiện nay.

Đạo diễn, NSND Phạm Nhuệ Giang chia sẻ: “Một nền phê bình mạnh sẽ thúc đẩy một nền điện ảnh năng động”. Từ góc độ của những nhà làm phim và đào tạo, nền phê bình điện ảnh Việt Nam hiện nay vẫn còn non trẻ và đang đối mặt với nhiều thách thức”.

Theo đạo diễn Phạm Nhuệ Giang, có thời điểm Việt Nam sản xuất tới 30 - 40 phim một năm nhưng sự phát triển về chất lượng dường như chưa theo kịp số lượng. Nguyên nhân xuất phát từ việc thiếu các bài phê bình xác đáng để nhà sản xuất nhìn vào đó và đánh giá lại “đứa con tinh thần” của mình. Ngành phê bình điện ảnh gần như “chết” khi thiếu vắng những bài viết chuyên sâu, nghiêm túc, trong khi mục văn hóa trên các tờ báo lại dần trở nên chung chung.

NSND Phạm Nhuệ Giang bày tỏ, phê bình điện ảnh khác hoàn toàn với phê bình văn học, bởi điện ảnh là nghệ thuật đa cảnh của đạo diễn. Việc hiểu được cách dàn cảnh, bố cục khuôn hình, ánh sáng và màu sắc là yếu tố quyết định để đánh giá phim. Yêu cầu này đòi hỏi người viết phải có kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu. Tuy nhiên, việc đào tạo lý luận và phê bình điện ảnh ở Việt Nam cũng gặp nhiều khó khăn. “Cách đây nhiều năm có khoa phê bình, lý luận về điện ảnh nhưng rồi chỉ có một sinh viên thi vào nên không thể mở lớp”, bà Phạm Nhuệ Giang chia sẻ thêm.

Tại sao điện ảnh Việt chưa thể bút phá?

Dù những năm gần đây, các tác phẩm điện ảnh Việt Nam có sự tăng trưởng về số lượng nhưng chất lượng vẫn chưa cải thiện nhiều. Theo đạo diễn, NSND Phạm Nhuệ Giang, phim Việt đang ở trong tình trạng người sản xuất không biết phim mình hay dở ở đâu?



● Các diễn giả tại Tọa đàm. (Ảnh: PV)



● Buổi Tọa đàm thu hút được rất nhiều bạn trẻ tham gia. (Ảnh: PV)

Đây là một thực tế đáng lo ngại, bởi phê bình điện ảnh đóng vai trò quan trọng trong việc giúp các nhà sản xuất nhận ra những bài học từ tác phẩm của mình. Nếu nền phê bình điện ảnh phát triển, điều này sẽ tạo ra sự phản hồi hữu ích và có giá trị cho ngành sản xuất phim ảnh, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang vươn mình mạnh mẽ trong lĩnh vực này.

Nhìn nhận từ góc độ đào tạo, ông Nguyễn Hoàng Phương - phụ trách điều hành Trung tâm hỗ trợ phát triển tài năng điện ảnh TPD cũng nhấn mạnh: “Một nền điện ảnh phát triển cần phải phát triển các khâu, từ người làm phim đến người giảng dạy, giám tuyển và phê bình”. Tuy nhiên, ông cũng thừa nhận rằng việc học và phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực phê bình điện ảnh là rất khó khăn tại Việt Nam, bởi vì tài liệu về ngành chưa phong phú.

Từ những chia sẻ của các chuyên gia, có thể thấy rằng nền phê bình điện ảnh Việt Nam vẫn còn nhiều khoảng trống cần lấp đầy. Tuy nhiên, với sự đầu tư đúng đắn vào việc đào tạo và phát triển, tương lai của ngành này hoàn toàn có thể phát triển, đóng góp tích cực vào sự lớn mạnh của điện ảnh trong nước.

Và chúng ta viết gì về phim?

Nguồn sách về điện ảnh tại Việt Nam hiện nay vẫn đang trong tình trạng thiếu hụt, đặc biệt là các tài liệu chuyên ngành cần thiết cho những người làm phim, nghiên cứu và học tập trong lĩnh vực này. Trước đó, đạo diễn Việt Linh đã cho ra mắt từ sách điện ảnh, nhưng nỗ lực đó chưa thể đủ để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phê bình về nghệ thuật thứ bảy.

“Theo khảo sát của tôi, hệ thống sách giáo trình về điện ảnh tại Việt Nam đang bị lạc hậu, thiếu cập nhật, làm cho người đọc không thể có cái nhìn tổng quát hơn về lịch sử điện ảnh, trong khi đây là một lĩnh vực quan trọng cần phải biết nhằm viết phê bình”, TS Mai Anh Tuấn cho biết.

Cũng theo ông Nguyễn Hoàng Phương, tài liệu về điện ảnh ở Việt Nam rất hiếm, chủ yếu là về biên kịch, một lĩnh vực dễ tiếp cận hơn, hoặc lịch sử điện ảnh. Các sách về đạo diễn, quay phim hay sản xuất còn rất ít. Đây cũng là khó khăn lớn nhất mà các cơ sở đào tạo phải đối mặt. Thực tế, theo ông Phương, sách về điện ảnh rất khó để thương mại hóa. Vì vậy, các đơn vị đào tạo hiện nay chỉ mới thực hiện sưu tầm và lưu hành nội bộ.

Theo ông Nguyễn Hoàng Phương, thế hệ Gen Z ngày nay ngày càng quan tâm tới điện ảnh nhiều hơn, trong khi đó, thế hệ Gen Y tuy được chứng kiến nhiều sự kiện điện ảnh đương thời nhưng lại thiếu một không gian để trao đổi, chia sẻ. Ông Phương cũng đề cập đến những thách thức mới đối với phê bình phim trong thời đại kỹ nguyên số 4.0. Mặc dù việc đánh giá phim đã trở nên tự do và phong phú hơn, nhưng cũng xuất hiện những vấn đề nhức nhối, được coi là mặt trái của mạng xã hội như tin giả, truyền thông bản, thiếu kiểm soát về ngôn từ trong tranh luận phê bình phim...

Để giải quyết vấn đề này, các đơn vị giáo dục, nhà xuất bản và những người làm sách cần có sự phối hợp chặt chẽ nhằm đưa ra giải pháp từ việc mua bản quyền nước ngoài, dịch thuật cho đến việc tạo ra những ấn phẩm mang tính cập nhật và phù hợp với nhu cầu của người học cũng như người làm nghề.

Việc mở rộng và phát triển nguồn sách chuyên ngành về điện ảnh là rất cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh điện ảnh Việt Nam đang ngày càng phát triển. Hơn hết, dòng sách công cụ, cung cấp kiến thức nền sẽ thiết thực trong việc xây dựng một lớp công chúng am hiểu về phim. Theo nhà phê bình Mai Anh Tuấn, hiện nay đang tồn tại khoảng trống cho một công cụ về điện ảnh cung cấp kiến thức với những cập nhật mới nhất. Và cuốn sách “Hướng dẫn viết về phim” chính là nỗ lực để lấp đầy khoảng trống ấy.

Theo một số diễn giả, trong bối cảnh hoạt động phê bình, đánh giá phim ở Việt Nam còn yếu do thiếu những công cụ và giáo trình hiện đại thì cuốn sách “Hướng dẫn viết về phim” được coi là một tài liệu quý khi kết hợp giữa cảm nang hướng dẫn viết và sách giáo khoa nghiên cứu điện

ảnh. Cuốn sách cũng cập nhật nội dung về công nghệ kỹ thuật số trong nghiên cứu phim, đảm bảo tính thời sự và ứng dụng cao.

Tác giả Timothy Corrigan (là Giáo sư danh dự ngành Ngôn ngữ Anh và Nghiên cứu Điện ảnh tại Đại học Pennsylvania). Trong lĩnh vực nghiên cứu điện ảnh, ông tập trung nghiên cứu điện ảnh quốc tế đương đại và phim tài liệu. Nhiều công trình, tiểu luận về điện ảnh, truyền thông, nghệ thuật của ông đã được xuất bản, tái bản và phổ biến rộng rãi... tin rằng, cuốn “Hướng dẫn viết về phim” sẽ dẫn dắt sinh viên đi từ lòng yêu thích một bộ phim nào đó tới niềm vui được viết, được thể hiện quan điểm về bộ phim đó. Với vô số ví dụ từ sinh viên và các chuyên gia điện ảnh, cuốn sách đưa người đọc từ quá trình ghi chép và viết nháp ban đầu cho đến trau chuốt các bài luận hay đề tài nghiên cứu về phim.

Đây là cuốn sách tái bản có chỉnh sửa, bổ sung của cuốn “Hướng dẫn viết về phim” do dịch giả Đặng Nam Thắng chuyên ngữ, Nhà xuất bản Tri thức, Nhà Nam và Dự án Điện ảnh quỹ FORD, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội ấn hành năm 2010. Cuốn sách cung cấp các khái niệm và công cụ về điện ảnh, hướng dẫn cách triển khai ý tưởng và viết phê bình điện ảnh. Bản in lần này được Nhà Nam hiệu đính, dịch bổ sung, với một số thay đổi: hoàn thiện phần giới thiệu mục tiêu học tập ở đầu mỗi chương; tích hợp và nhấn mạnh các gợi ý viết vào mỗi chương, khích lệ sinh viên dừng lại và áp dụng những kiến thức vừa học vào phân tích một bộ phim cụ thể hoặc quen thuộc mà họ đang theo dõi; mở rộng phần nội dung về công nghệ kỹ thuật số; cập nhật thêm các ví dụ minh họa từ các bộ phim mới nhất...

Đạo diễn, NSND Phạm Nhuệ Giang chia sẻ, cuốn sách có thể gợi mở những cách tư duy và tiếp cận mới, có hệ thống về phim. Đây là cuốn sách dễ hiểu, dễ tiếp cận, có tính cập nhật, cụ thể, đồng thời có các bài mẫu và mở rộng về lịch sử điện ảnh thế giới. Với cấu trúc chặt chẽ, bài bản, tác phẩm cung cấp một lộ trình rõ ràng, chi tiết để phát triển kỹ năng viết chuyên môn về điện ảnh. Và với kinh nghiệm nhiều năm giảng dạy tại Đại học Sân khấu - Điện ảnh, bà thừa nhận rằng sau nhiều năm, các trường vẫn chưa có giáo trình cụ thể cho từng chuyên ngành và phải phụ thuộc nhiều vào bài giảng của từng giảng viên. Bà nhấn mạnh tầm quan trọng của cuốn sách trong việc gợi mở những cách tư duy và tiếp cận mới, có hệ thống về phim.

Với kinh nghiệm phong phú trong ngành và từng đóng vai trò giám khảo tại nhiều Liên hoan phim quốc tế, đạo diễn, NSND Nguyễn Hà Bắc cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của nền tảng kiến thức về các lĩnh vực của công chúng thưởng thức nghệ thuật, trong đó có điện ảnh. UYÊN NA

BẢO TỒN DI SẢN NGHE NHÌN

Di sản nghe nhìn - Lăng kính quan trọng của lịch sử phát triển đất nước

Di sản nghe nhìn đóng vai trò quan trọng trong việc phản ánh quá trình phát triển của đất nước, từ những ngày đầu lập quốc đến cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc. Những tư liệu quý báu như bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến, cho đến những thước phim, bản ghi âm lịch sử, là nguồn tư liệu quan trọng không chỉ trong nghiên cứu lịch sử mà còn giúp thế hệ sau hiểu rõ hơn về sự hy sinh, cống hiến của cha ông.

Làm sống lại ký ức lịch sử hào hùng của dân tộc

Di sản nghe nhìn bao gồm các tài liệu phim ảnh, bản ghi âm, hình ảnh liên quan đến các sự kiện lịch sử, văn hóa của dân tộc. Việc bảo tồn các tài liệu nghe nhìn giúp cho thế hệ hiện tại và tương lai có cơ hội được nghe, xem lại những sự kiện lịch sử, góp phần duy trì, gìn giữ ký ức văn hóa của dân tộc, không để chúng rơi vào quên lãng mà biến mất.

Điển hình, ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự kiện bước ngoặt trong lịch sử dân tộc này đã được ghi lại qua âm thanh, trở thành một trong những di sản nghe nhìn quan trọng nhất của đất nước. Tại thời điểm đó, kỹ thuật ghi âm còn hạn chế, nhưng nhờ có sự phối hợp giữa các kỹ thuật viên và thiết bị ghi âm, chúng ta ngày nay vẫn có thể nghe lại giọng nói mạnh mẽ, dứt khoát của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong ngày độc lập. Bản ghi âm hiện vẫn được bảo tồn cẩn thận và thường xuyên được phát lại trong dịp kỷ niệm Ngày Quốc khánh hàng năm và các sự kiện quan trọng khác của đất nước. Nhờ vậy, khoảnh khắc lịch sử quan trọng này vẫn "sống" trong lòng mỗi người dân Việt Nam ngày nay.

Đặc biệt, xoay xung quanh thước phim "Ngày Độc lập 2/9/1945", câu hỏi về người thực hiện cảnh quay quý giá về Ngày Độc lập đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn chưa có câu trả lời chính xác. Trong năm 2012, đạo diễn Phạm Kỳ Nam được truy tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân và trong danh sách các tác phẩm của ông, có bộ phim tài liệu Ngày Độc lập 2/9/1945. Đây là bộ phim tư liệu đặc biệt, ghi lại những hình ảnh chân thực của ngày lịch sử đó. Bộ phim được công bố vào năm 1975, 30 năm sau ngày lễ thiêng liêng, khi Nghệ sĩ Nhân dân Phạm Kỳ Nam vô tình được tiếp cận với những thước phim này tại Pháp. Tuy nhiên, danh tính người quay phim vẫn là một bí ẩn. Theo thông tin từ ông Nguyễn Hữu Đăng, người được giao nhiệm vụ tổ chức lễ Độc lập, có khả năng đoạn phim được quay bởi hiệu ảnh Hương Ký hoặc phái đoàn Mỹ.



● Thước phim "Ngày Độc lập 2/9/1945" là tư liệu quý giá giúp tái hiện lại khoảnh khắc lịch sử trọng đại của dân tộc. (Ảnh tư liệu: TTXVN)



● Các bộ tem bưu chính phát hành qua các năm tái hiện những khoảnh khắc lịch sử quan trọng của dân tộc. (Ảnh tư liệu: dangcongson.vn)

Nhưng do nhiều yếu tố lịch sử và sự biến động của thời cuộc, câu hỏi này đến nay vẫn chưa có lời giải đáp chính xác. Dù bí ẩn chưa được giải quyết, bộ phim đã trở thành tư liệu quý giá giúp tái hiện lại khoảnh khắc lịch sử trọng đại của dân tộc.

Không dừng ở đó, di sản nghe nhìn còn phản ánh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của Nhân dân Việt Nam. Những thước phim tài liệu về Chiến dịch Điện Biên Phủ, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hay những bản ghi âm lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành những di sản vô giá. Đơn cử, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát đi lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến, kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên chống thực dân Pháp. Lời kêu gọi này đánh dấu sự khởi đầu của cuộc kháng chiến trường kỳ và là lời hiệu triệu đầy cảm xúc, khơi dậy tinh thần yêu nước và lòng quyết tâm bảo vệ độc lập dân tộc. Bản ghi âm lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến được ghi lại và truyền tải qua các phương tiện truyền thông, tiếp tục "truyền lửa" cho các thế hệ mai sau về một thời kỳ đấu tranh gian khó nhưng đầy tự hào.

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 cũng là một mốc son chói lọi trong lịch sử

dân tộc, được ghi lại qua các thước phim tài liệu sống động. Những thước phim về sự chiến đấu anh dũng của quân và dân ta, cũng như khoảnh khắc chiến thắng vang dội trước dân Pháp là bằng chứng của một chiến thắng quân sự vĩ đại. Đây là di sản vô giá, giúp thế hệ sau hiểu rõ hơn về tinh thần đoàn kết, dũng cảm của Nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến giành độc lập.

Ngoài âm thanh và bản ghi hình, những bức ảnh lịch sử cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn ký ức quốc gia. Các tác phẩm nghệ thuật như tem bưu chính có nguồn gốc từ các tài liệu lưu trữ đã góp phần đưa những khoảnh khắc lịch sử vào cuộc sống hàng ngày. Một ví dụ là tem bưu chính phát hành năm 1954 và 1984 với hình ảnh của Hàm De Castries - nơi biểu tượng cho Chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy. Hay bộ tem phát hành vào năm 1967 - 1968 với hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh đang kêu gọi toàn quốc kháng chiến cũng là một minh chứng cho giá trị lịch sử mà các tài liệu nghe nhìn mang lại.

Ngoài ra, bức ảnh nổi tiếng "O du kích nhỏ" của nhà báo Phan Thoan đã được giới thiệu trên tem bưu chính phát hành vào ngày 5/6/1997, làm sống lại ký ức về cuộc đấu tranh kiên cường của dân tộc Việt Nam. Hay cũng nhờ vào một bức ảnh tư

liệu quý giá của nhà báo Pháp Françoise Demulder vào năm 1995, hình ảnh chiếc xe tăng số 390 do Trung úy Vũ Đăng Toàn chỉ huy húc đổ cổng chính Dinh Độc Lập ngày 30/4/1975 đã trở thành một biểu tượng của chiến thắng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Những bức ảnh tư liệu như vậy đã trở thành biểu tượng lịch sử được bảo tồn và lưu giữ qua nhiều thế hệ, đồng thời góp phần làm sống động lại những giai đoạn hào hùng của đất nước.

Gìn giữ ký ức văn hóa quốc gia trước nguy cơ biến mất

Việc bảo tồn di sản nghe nhìn, bao gồm các bộ phim, bài hát và các tư liệu âm thanh, hình ảnh khác, đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc duy trì ký ức văn hóa của một quốc gia. Tuy nhiên, không phải tất cả các tài liệu nghe nhìn đều được bảo tồn tốt. Theo Viện Phim Việt Nam, hiện nay nhiều tài liệu phim ảnh đã xuống cấp nghiêm trọng do điều kiện bảo quản không đảm bảo. Nhiệt độ, độ ẩm và các yếu tố môi trường khác đã ảnh hưởng lớn đến chất lượng các tài liệu này. Nhiều phim cũ từ thời kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã bị hư hỏng không thể phục hồi. Thêm vào đó, việc thiếu nguồn lực để số hóa các tài liệu nghe nhìn cũng là một vấn đề đáng lo ngại. Nhiều bộ phim, bài hát quan trọng, giàu giá trị lịch sử vẫn đang bị thất lạc hoặc bị quên lãng bởi công chúng không có cơ hội tiếp cận hoặc chưa nhận thức được giá trị của chúng.

Ví dụ, nhiều tác phẩm âm nhạc cách mạng, bao gồm những bài hát kinh điển của nhạc sĩ Hoàng Vân, chỉ mới được giới thiệu đến công chúng thông qua các dự án cá nhân và gia đình của ông. Hai người con của nhạc sĩ Hoàng Vân đã phải nỗ lực lập ra một website riêng để lưu trữ các tác phẩm của ông, bảo tồn hơn 700 tác phẩm âm nhạc, hàng trăm video và tư liệu liên quan đến sự nghiệp âm nhạc của ông. Dù đây là một dự án cá nhân, nhưng nó đặt ra một vấn đề lớn trong việc thiếu hụt nguồn lực công để lưu giữ di sản âm nhạc của các nghệ sĩ nổi tiếng. Cuốn sách Nhạc sĩ Hoàng Vân - Cho muôn đời sau do Nhà xuất bản Kim Đồng phát hành cũng là một bước tiến quan trọng trong việc ghi nhận và bảo tồn di sản âm nhạc của Việt Nam. Tuy nhiên, chỉ khi có nhiều người nhận ra sự cần thiết của việc bảo tồn di sản nghe nhìn, chúng ta mới có thể tạo ra một kho lưu trữ phong phú và đa dạng, giúp các thế hệ sau dễ dàng tiếp cận và học hỏi từ quá khứ.

Trong công tác bảo tồn điện ảnh, ảnh tư liệu và các hình thức nghệ thuật khác, Viện Phim Việt Nam đã khởi động kênh YouTube để giới thiệu các tác phẩm điện ảnh có giá trị. Tuy nhiên, việc số hóa và đưa phim ảnh lên các nền tảng kỹ thuật số vẫn còn chậm. Dù nhận được sự quan tâm lớn từ khán giả, nhưng nhiều tác phẩm điện ảnh quan trọng vẫn chưa được tiếp cận rộng rãi. Điều này đặt ra nhu cầu cấp bách về việc số hóa và bảo tồn các di sản điện ảnh vừa để đáp ứng nhu cầu giải trí, vừa để phục vụ cho công tác nghiên cứu và giáo dục.

Di sản nghe nhìn là một lăng kính quan trọng phản ánh quá trình phát triển của đất nước, từ những ngày đầu lập quốc đến các cuộc kháng chiến chống xâm lược và giai đoạn xây dựng đất nước. Những tài liệu quý báu này giúp chúng ta nhìn lại lịch sử, là nguồn cảm hứng cho các thế hệ sau, giúp họ hiểu rõ hơn về những giá trị văn hóa và lịch sử của dân tộc. Việc bảo tồn và phát huy di sản nghe nhìn không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan quản lý văn hóa mà cần có sự tham gia của toàn xã hội, từ các tổ chức, cá nhân đến cộng đồng **DIỆU BẢO**

BẢO TỒN DI SẢN NGHE NHÌN

Ngày Thế giới về di sản nghe nhìn

Ngày Thế giới về di sản nghe nhìn 27/10 được Tổ chức UNESCO và Hội đồng Điều phối Hiệp hội Lưu trữ Nghe nhìn (CCAAA) thành lập nhằm vinh danh công tác bảo tồn tài liệu nghe nhìn trên toàn thế giới. Ngày này được thiết lập từ năm 2005, nhấn mạnh mối nguy cơ mà các tài liệu nghe nhìn phải đối mặt như xuống cấp do thời gian, điều kiện bảo quản không đảm bảo, hoặc sự lạc hậu của công nghệ. Các tài liệu nghe nhìn thường có tính chất dễ bị hư hỏng, đòi hỏi những nỗ lực bảo quản chuyên biệt để tránh mất mát và bảo tồn cho các thế hệ sau. Các sự kiện trong ngày này thường bao gồm triển lãm, hội thảo, chiếu phim và các hoạt động giáo dục, nhằm khuyến khích cộng đồng quốc tế, từ các tổ chức đến cá nhân, cùng tham gia vào nỗ lực bảo vệ di sản nghe nhìn. UNESCO đặc biệt nhấn mạnh rằng việc bảo tồn di sản nghe nhìn không chỉ là việc giữ gìn những ký ức văn hóa mà còn là yếu tố then chốt để thúc đẩy sự hiểu biết, giao lưu văn hóa và giáo dục trên toàn thế giới.

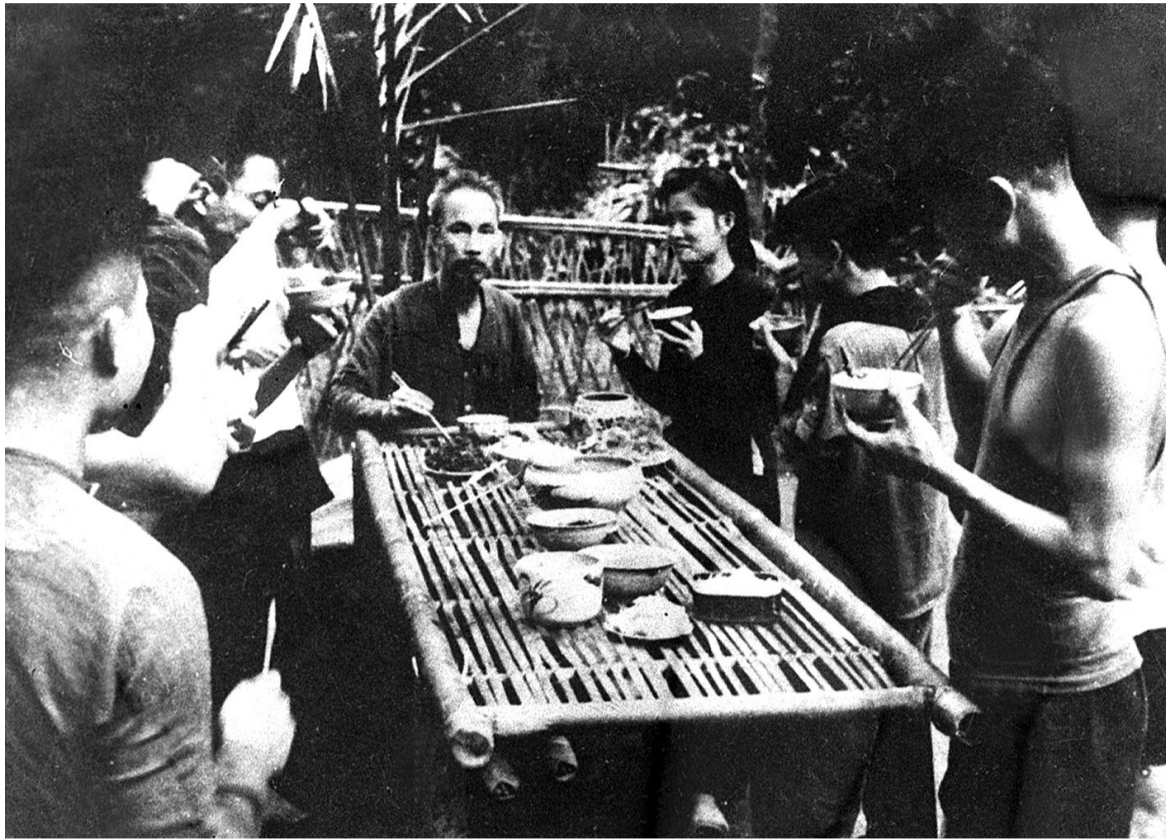
Tại Việt Nam, công tác bảo tồn di sản nghe nhìn đã đạt được nhiều bước tiến quan trọng trong những năm gần đây, đặc biệt nhờ các dự án số hóa, phục hồi và bảo quản. Năm 1979, sự ra đời của Viện phim Việt Nam (tiền thân là Viện Tư liệu phim Việt Nam) là minh chứng cho thấy Nhà nước ta đã quan tâm, đánh giá cao giá trị của việc bảo quản, lưu trữ tư liệu điện ảnh. Dù lúc bấy giờ vẫn chưa được gọi tên là di sản nhưng điện ảnh Việt Nam đã được bảo quản, gìn giữ ở một mức độ nhất định.

Đáng chú ý, Viện Phim Việt Nam đã tiến hành các dự án số hóa với hàng trăm bộ phim tài liệu và tư liệu lịch sử để bảo tồn. Số hóa di sản cũng là một phần của chiến lược dài hạn nhằm lưu giữ và phổ biến di sản văn hóa nghe nhìn của Việt Nam. Cạnh đó, việc phục hồi các phim tư liệu lịch sử đã đóng góp lớn vào việc bảo tồn di sản nghe nhìn. Nhiều bộ phim cũ đã bị hư hỏng do thời gian và điều kiện bảo quản không tốt, nhưng nhờ các dự án phục hồi, chúng đã được khôi phục và bảo quản an toàn hơn. Nhiều bộ phim tài liệu về Chiến thắng Điện Biên Phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được phục hồi và trình chiếu trong các dịp lễ kỷ niệm lớn của đất nước. Việc khôi phục phim tư liệu cũng bao gồm việc xử lý các vấn đề về âm thanh và hình ảnh, đảm bảo chất lượng tốt nhất khi công bố lại.

Bên cạnh việc bảo tồn phim ảnh, các tư liệu âm thanh cũng đã được chú trọng bảo tồn. Một trong những ví dụ điển hình về thành tựu bảo tồn tư liệu âm thanh lịch sử là việc khôi phục, bảo quản và số hóa bản ghi âm Tuyên ngôn Độc lập của Chủ

NGÀY THẾ GIỚI VỀ DI SẢN NGHE NHÌN 27/10:

Nhìn về thực tế bảo tồn ở Việt Nam



● Bức ảnh tư liệu quý giá về Chủ tịch Hồ Chí Minh ăn cơm cùng đồng bào chiến sĩ tại Chiến khu Việt Bắc thời kỳ kháng chiến chống Pháp. (Ảnh: Bộ VH,TT&DL)

Ngày 27/10 hàng năm, thế giới cùng nhau kỷ niệm Ngày thế giới về di sản nghe nhìn, nhằm tôn vinh và nhắc nhở về tầm quan trọng của việc bảo tồn những tư liệu quý giá này đối với sự phát triển của nhân loại. Việt Nam là một quốc gia giàu di sản văn hóa, nhưng công tác bảo tồn di sản nghe nhìn vẫn còn nhiều thách thức. Hơn hết, làm thế nào để công chúng tiếp cận, hình thành ý thức bảo tồn sâu rộng vẫn là vấn đề lớn cần lời giải.

tịch Hồ Chí Minh. Mặt khác, Việt Nam cũng chú trọng bảo tồn các bản ghi âm liên quan đến âm nhạc truyền thống, điển hình là Nhã nhạc cung đình Huế, được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể. Những bản ghi âm của Nhã nhạc đã được số hóa và lưu trữ nhằm bảo tồn một phần quan trọng của văn hóa cung đình nhà Nguyễn. Các dự án số hóa này không chỉ giúp bảo vệ các bản ghi âm khỏi sự hư hại theo thời gian mà còn góp phần đưa loại hình âm nhạc cổ truyền này tiếp cận với công chúng qua các kênh truyền thông hiện đại. Ngoài ra, nhiều tác phẩm âm nhạc cách mạng từ thời kỳ kháng chiến đã được khôi phục và phát hành lại, giúp giữ lại những âm thanh sống động của một thời kỳ đấu tranh hào hùng. Đơn cử, những bản ghi âm của các nghệ sĩ như NSND Quang Thọ và Nhạc sĩ Hoàng Vân đã được lưu trữ và phổ biến, nhằm bảo tồn những giá trị nghệ thuật và văn hóa quý báu.

Những thành tựu trong việc bảo tồn di sản nghe nhìn ở Việt Nam đã thể hiện nỗ lực to lớn từ các cơ quan quản lý văn hóa, tổ chức, đơn vị và các cá nhân tâm huyết. Tuy nhiên, với đặc tính dễ hư hại và cần môi trường bảo quản đặc biệt, nhiều tài liệu nghe nhìn đã bị mất đi hoặc đang trong tình trạng suy giảm nghiêm trọng. Trên thực tế, công tác bảo tồn di sản nghe nhìn ở nước ta gặp vô vàn khó khăn do sự thiếu hụt nguồn lực và công nghệ. Một trong những nguyên nhân chính trong đó là thiếu môi trường lưu trữ đạt tiêu chuẩn cho các tài liệu nghe nhìn. Vào năm 2016, trong chuyến công tác lần thứ ba trở lại Việt Nam để hỗ trợ công tác phục chế và bảo tồn kho phim tư liệu, chuyên gia phục chế phim tài liệu nổi tiếng người Bỉ, Jean-Pierre Verscheure, đã cảnh báo rằng: Nếu không có biện pháp bảo vệ kịp thời, kho phim tư liệu của Việt Nam sẽ hoàn toàn biến mất sau 10 - 15 năm nữa. Theo đó, các cuộn phim tại Việt Nam bị xuống cấp

nhau chóng do điều kiện thời tiết nóng ẩm, tuổi thọ của phim giảm đáng kể, chỉ còn khoảng 30 - 40 năm thay vì 100 năm như ở môi trường lạnh. Quá trình phục chế cũng đối mặt với nhiều thách thức do thiếu hụt cơ sở vật chất, điều kiện lưu trữ chưa đảm bảo và cần nguồn kinh phí lớn để duy trì công tác bảo quản.

Để di sản “sống” trong lòng công chúng

Một trong những nguy cơ lớn nhất đe dọa sự trường tồn của di sản nghe nhìn tại Việt Nam là sự thiếu ý thức bảo tồn từ phía cộng đồng. Việc nhiều người chưa nhận thức rõ giá trị của các tài liệu này dẫn đến tình trạng ít quan tâm đến công tác bảo tồn. Nhiều tổ chức và cá nhân vẫn chưa hiểu đầy đủ tầm quan trọng của việc số hóa và lưu trữ các tư liệu quý giá này. Hậu quả là không ít tác phẩm nghệ thuật, phim ảnh và âm nhạc ở Việt Nam đã bị lãng quên, khi công chúng không được tiếp cận với những tác phẩm mang giá trị văn hóa và lịch sử sâu sắc. Ví dụ

điển hình là các ca khúc của nhạc sĩ Phạm Duy, một tượng đài trong nền âm nhạc Việt Nam, nhưng nhiều tác phẩm của ông vẫn chưa tiếp cận rộng rãi với giới trẻ. Sự thiếu nhận thức về giá trị của những ca khúc này đã khiến công tác bảo tồn trở nên khó khăn hơn. Câu chuyện này đặt ra một thách thức lớn cho công tác bảo tồn di sản nghe nhìn: Không chỉ giữ gìn mà còn cần làm sao để di sản “sống” trong lòng công chúng, để công chúng thụ hưởng và cảm nhận được vẻ đẹp và tầm quan trọng của di sản.

Như vậy, cốt lõi của vấn đề bảo tồn không dừng lại ở việc lưu trữ, mà là làm cho các di sản nghe nhìn trở nên gần gũi và dễ tiếp cận với công chúng. Một giải pháp khả thi đã được triển khai ở Việt Nam là số hóa các tác phẩm và đưa chúng lên các nền tảng trực tuyến, giúp người dân có thể dễ dàng tìm kiếm, trải nghiệm. Ngoài ra, các sự kiện văn hóa, chiếu phim miễn phí hay các chương trình giáo dục về di sản nghe nhìn là những cách hữu hiệu. Điển hình như sự kiện Triển lãm và chiếu phim kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2024) do Viện Phim Việt Nam tổ chức tại Điện Biên Phủ và Thành phố Hồ Chí Minh, đã thu hút sự quan tâm của đông đảo dư luận và công chúng với những hoạt động thiết thực. Cụ thể, Triển lãm “Dấu ấn Điện Biên trong Điện ảnh” đã trưng bày khoảng 250 hình ảnh cùng tư liệu lịch sử quý giá về Chiến dịch Điện Biên Phủ. Bên cạnh triển lãm, các bộ phim tài liệu về Chiến thắng Điện Biên Phủ cũng được chiếu, bao gồm các tác phẩm kinh điển như “Điện Biên Phủ” (1954), “Chiến thắng Điện Biên Phủ” (1964), “Hồi ức Điện Biên” (1994). Khi di sản nghe nhìn chiếm được sự yêu mến và quan tâm của công chúng, việc bảo tồn sẽ trở nên hiệu quả hơn, các tác phẩm không chỉ dừng lại ở tư liệu lịch sử mà sẽ trở thành nguồn cảm hứng sống động.

Giáo dục và truyền thông cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng ý thức bảo tồn di sản. Việc lồng ghép nội dung về di sản nghe nhìn vào chương trình học có thể giúp thế hệ trẻ thấu hiểu, cảm nhận sâu sắc hơn về giá trị của các tư liệu nghe nhìn. Song song đó, các chương trình truyền thông trên mạng xã hội góp phần thu hút sự chú ý của giới trẻ, mở rộng phạm vi tiếp cận. Hơn hết, việc khuyến khích cộng đồng tham gia vào việc bảo tồn qua các hoạt động như thi làm phim tài liệu, chụp ảnh, hoặc tổ chức sự kiện liên quan đến di sản có thể tạo ra nhiều động lực. Khi cộng đồng tự chủ động tham gia, việc bảo tồn di sản sẽ không còn là trách nhiệm của một nhóm nhỏ mà trở thành phong trào toàn xã hội.

ĐỖ TRANG



● Hình ảnh về kho phim của Hãng Phim truyện Việt Nam. (Ảnh: Đạo diễn Thanh Vân)

BẢO TỒN DI SẢN NGHE NHÌN

“Điện ảnh mà là di sản á?”

Đây là tên của một sự kiện diễn ra tại Đà Nẵng tháng 7 vừa qua, sau khi đã diễn ra tại Hà Nội vào năm 2023 và rất thu hút được sự chú ý, “đánh thức” sự quan tâm của công chúng và những người yêu điện ảnh. Với nữ đạo diễn Nguyễn Hoàng Diệp, đây không những là câu hỏi của không ít người mà chị từng nghe, mà còn là chuỗi sự kiện về di sản điện ảnh, đề thông qua đó kết nối các chuyên gia, các nhà nghiên cứu, các nhà làm phim, công chúng trong cộng đồng điện ảnh, từ đó góp phần nâng cao nhận thức về lưu trữ, bảo tồn, phục chế phim nhựa với tư cách là một di sản tư liệu đặc biệt cần được bảo vệ khẩn cấp.

Chia sẻ với báo giới, Nguyễn Hoàng Diệp từng cho biết: “Từ lúc tôi có ý tưởng về dự án bảo tồn di sản điện ảnh, tôi đưa ra khái niệm di sản điện ảnh và khái niệm này luôn khiến mọi người ngỡ ngàng hoặc phản ứng gay gắt rằng sao phải cứ nâng tầm điện ảnh thành di sản như thế?”. Theo nữ đạo diễn, việc phục chế, phục hồi những phim truyện nhựa kinh điển của điện ảnh Việt Nam là điều nhiều người ủng hộ, tuy nhiên đây là việc không hề dễ dàng, điện ảnh có phải là di sản hay không cũng là điều vẫn gây tranh cãi. Trong khi đó, Việt Nam có một di sản quý là những bộ phim của điện ảnh cách mạng, thời mà những nhà làm phim “yêu phim như con, quý phim hơn máu, giữ gìn từng thước phim họ tạo ra”. Hiểu tầm quan trọng của di sản điện ảnh, nên ngay từ năm 1979, Viện Phim Việt Nam đã được Nhà nước thành lập để lưu trữ hầu hết các bộ phim được sản xuất.

Tại sự kiện “Điện ảnh mà là di sản á?” diễn ra ở Hà Nội năm 2023, nhiều câu chuyện thú vị liên quan tới lưu trữ di sản điện ảnh ở Việt Nam và quốc tế đã được kể ra. Khái niệm bàn luận giới hạn là những bộ phim nhựa. TS Trần Hoài, ĐH Quốc gia Hà Nội khẳng định, giá trị di sản của tác phẩm điện ảnh không chỉ ở khía cạnh vật chất mong manh là những cuộn phim mà còn nằm ở ký ức của mỗi gia đình, mỗi dân tộc cùng những giá trị phi vật thể khác như bối cảnh, trường quay hay những tri thức về kỹ thuật làm phim...

Cùng quan điểm, PGS.TS sử học Trần Trọng Dương, ĐH Quốc gia Hà Nội cho biết, phim ảnh là một nguồn sử liệu. Chúng ta không lường trước được có bao nhiêu giá trị trong một bộ phim, tùy thuộc vào cách chúng ta tiếp cận, lý thuyết chúng ta tiếp cận và thời điểm mà chúng ta muốn sử dụng nó. Chưa cần biết giá trị thế nào, phải cố gắng lưu trữ tối đa, ít nhất sẽ có ích cho mai sau, ông Dương nêu quan điểm.

Theo bà Đinh Thị Thúy Chinh - chuyên gia bảo quản phim của Viện Phim Việt Nam thì nhiều phim đã được chuyển sang định dạng số, vào các ngày lễ lớn của đất nước, Viện Phim đều mở

SỬA ĐỔI LUẬT DI SẢN VĂN HÓA:

Làm gì để bảo tồn di sản nghe nhìn?



● Điện ảnh cần được bảo tồn như di sản.

Luật Di sản văn hóa ra đời đã góp phần bảo vệ và gìn giữ được rất nhiều di sản. Nhưng vẫn còn rất nhiều vấn đề chưa được đề cập trong luật, đơn cử như chưa có quy định liên quan đến di sản tư liệu nói chung và di sản nghe nhìn nói riêng. Trong khi đó, tầm quan trọng của di sản nghe nhìn đã được thế giới công nhận, bởi đó là dạng di sản gắn kết với quá khứ thông qua âm thanh và hình ảnh, là nguồn tài nguyên quý giá để các thế hệ tương lai hiểu được lịch sử.

chiều nhiều phim kinh điển với chất lượng tương đối tốt, phục vụ rộng rãi công chúng...

Sự cần thiết của mở rộng nhận diện và bảo tồn di sản nghe nhìn

Trên thế giới, ngày 27/10 hàng năm được gọi là Ngày thế giới về di sản nghe nhìn (World day for audiovisual heritage) nhằm nâng cao nhận thức chung về tầm quan trọng của việc lưu trữ và bảo quản các nguồn tài liệu nghe nhìn. Hiện, di sản nghe nhìn được xem là một vấn đề lớn của các nước đang phát triển.

Vậy di sản nghe nhìn là gì? Di sản nghe nhìn là dạng di sản gắn kết với quá khứ thông qua âm thanh và hình ảnh, không chỉ riêng trong lĩnh vực âm nhạc hay điện ảnh, mà nó bao gồm tất cả các tệp phim, video, âm thanh và kỹ thuật số cùng những tư liệu

liên quan đã ghi lại ký ức tập thể của một quốc gia, cũng là nguồn tài nguyên quý giá để các thế hệ tương lai hiểu được lịch sử. Như vậy, điện ảnh như câu chuyện ở trên chỉ là một khía cạnh của di sản nghe nhìn.

Nhận diện và công nhận di sản tư liệu nói chung và di sản nghe nhìn nói riêng là một hành trình về nhận thức của những người làm công tác bảo tồn di sản văn hóa trên toàn thế giới. Nhìn lại hành trình này, có thể thấy, Công ước năm 1972 về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa thế giới liệt kê gồm 3 nhóm: các di tích (monuments), nhóm các công trình/quần thể (groups of buildings) và các địa điểm (sites). Tuy nhiên, từ yêu cầu của thực tiễn cuộc sống, nhận thức của thế giới về di sản văn hóa đã tiến đi rất xa, ngày càng theo hướng tổng thể và di sản sống. Theo các tiến



● Sự kiện “Điện ảnh mà là di sản á?”

bộ của nhân loại, di sản văn hóa được nhận diện đã được mở rộng hơn nhiều so cách thức liệt kê ban đầu khi các quốc gia cùng nhau ký kết Công ước. Đến năm 2004, Hội đồng Di tích và Di chỉ quốc tế (ICOMOS) liệt kê toàn bộ các di sản văn hóa và hỗn hợp đã được UNESCO ghi danh để kiểm đếm lại các loại hình di sản văn hóa, họ đã xác định 3 nhóm nêu trên gộp lại chỉ là 1 trong 7 nhóm lớn.

Tại Việt Nam, Pháp lệnh số 14-LCT/HĐND ngày 4/4/1984 (được ban hành trước thời điểm Việt Nam gia nhập Công ước năm 1972) có liệt kê các địa điểm di sản bao gồm 2 nhóm là: di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh. Sau khi Việt Nam là thành viên của Công ước vào năm 1987, Luật Di sản văn hóa năm 2001 (sửa đổi năm 2009) vẫn giống như Pháp lệnh 1984, các địa điểm di sản văn bao gồm 2 nhóm như trên.

Công bằng mà nói, tại Việt Nam, Luật Di sản văn hóa ra đời đã góp phần bảo vệ và gìn giữ được rất nhiều di sản. Hiện nay, chúng ta đã xếp hạng trên 10.000 di tích cấp tỉnh, thành phố, 3.591 di tích quốc gia và 123 di tích quốc gia đặc biệt, có trên 40.000 di tích đã được kiểm kê theo quy định của Luật Di sản văn hóa, khoảng 70.000 di sản văn hóa phi vật thể trên cả nước được kiểm kê, 416 di sản được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Các di sản văn hóa thế giới của Việt Nam được UNESCO công nhận/ghi danh, bao gồm: 8 di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới; 14 di sản văn hóa phi vật thể; 7 di sản tư liệu (3 di sản tư liệu thế giới, 4 di sản tư liệu khu vực châu Á - Thái Bình Dương). Hệ thống bảo tàng được xây mới, nhiều sưu tập hiện vật và di vật, cổ vật quý giá mang đặc trưng văn hóa của địa phương, vùng miền, quốc gia đang được bảo quản, trưng bày...

Chương trình Ký ức Thế giới do UNESCO khởi xướng từ năm 1992. Mục đích của chương trình là để ghi nhận các di sản văn hóa thuộc dạng tư liệu (documentary heritage) trên thế giới, đó có thể là cuốn sách, bộ phim, bức ảnh, giọng nói (băng ghi âm), hay là bút tích... Việt Nam tham gia Chương trình này từ năm 2007 và theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 10382-2014 Di sản văn hóa và các vấn đề liên quan - Thuật ngữ và định nghĩa chung: “Di sản tư liệu là sản phẩm mang thông tin được hình thành từ những kí hiệu, mật mã, âm thanh hoặc hình ảnh dưới nhiều dạng thức độc đáo, phản ánh thành tựu tiêu biểu về lịch sử, tư tưởng, văn hóa và khoa học”.

Đến nay, Việt Nam đã có 7 Di sản tư liệu được Chương trình Ký ức Thế giới của UNESCO ghi danh (3 Di sản tư liệu Thế giới, 4 Di sản tư liệu khu vực châu Á - Thái Bình Dương). Trong thời gian tới, Di sản tư liệu của Việt Nam sẽ tiếp tục được UNESCO xem xét, ghi danh cấp khu vực và thế giới và ngày càng có xu hướng gia tăng. Tuy nhiên, là quốc gia thành viên tham gia Chương trình nhưng di sản tư liệu (trong đó bao gồm cả di sản nghe nhìn) ở Việt Nam chưa có hành lang pháp lý để bảo vệ và phát huy giá trị, dù rất đa dạng về loại hình, tài liệu, tư liệu và đang đứng trước nguy cơ bị mai một, biến mất. Nhiều quốc gia trên thế giới đưa quy định về di sản tư liệu trong pháp luật về di sản văn hóa và riêng đối với di sản nghe nhìn trên thế giới đã có hẳn một ngày vào 27/10 hàng năm để nhằm nâng cao nhận thức chung về tầm quan trọng của việc lưu trữ và bảo quản các nguồn tài liệu nghe nhìn. Do đó, việc Việt Nam đưa vào Luật Di sản văn hóa sửa đổi tới đây quy định về các loại hình di sản tư liệu, trong đó có di sản nghe nhìn để điều chỉnh hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị là phù hợp và cần thiết. **HỒNG MINH**

Tư liệu nghe nhìn của mỗi quốc gia là nền tảng của một quá trình lịch sử, phát triển văn minh của nước đó. Bà Irina Bokova, cựu Tổng Giám đốc UNESCO trong một dịp kỷ niệm Ngày thế giới về các di sản nghe nhìn (27/10) đã từng nhấn mạnh, thế giới cần gìn giữ cho các thế hệ tương lai cơ hội được nghe và xem lại những khoảnh khắc lịch sử đã khắc sâu vào ký ức của lịch sử quốc gia. Bà khẳng định bảo tồn các di sản nghe nhìn thế giới là bảo tồn ký ức tập thể của nhân loại và đảm bảo chuyển nó cho thế hệ tương lai. Từ đó đưa ra lời cảnh báo: “Quá nhiều di sản nghe nhìn đã thất truyền do con người coi thường giá trị của nó, hoặc bị phân hủy hóa học, hoặc do kỹ thuật lỗi thời. Vì vậy, bảo vệ và làm đậm đà hơn các di sản này là điều kiện để di sản sống mãi”. Còn theo nhạc sĩ Quốc Trung, “muốn gìn giữ, bảo vệ, phát triển, phải ghi nhận nó là tinh hoa của văn hóa Việt Nam trước đã”.

BẢO TỒN DI SẢN NGHE NHÌN

Di sản nghe nhìn trong thời đại 4.0

Sau hơn 20 năm kể từ khi Luật Di sản văn hóa được ban hành và hơn 10 năm từ khi sửa đổi, bổ sung, sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã và đang nhận được sự quan tâm mạnh mẽ từ Đảng và Nhà nước, cùng sự ủng hộ từ đông đảo Nhân dân ở khắp mọi miền Tổ quốc. Nhờ đó, các hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đã đạt được những hiệu quả tích cực, với nhiều thành tựu đáng ghi nhận.

Tuy nhiên, trong kho tàng di sản văn hoá không lồ, bên cạnh những loại hình di sản được chú trọng trong việc bảo tồn, phát huy, thì di sản nghe nhìn - dạng di sản gắn kết với quá khứ thông qua âm thanh và hình ảnh lại chưa nhận được sự quan tâm tương xứng. Mặc dù chứa đựng những giá trị đặc sắc và là nguồn tài nguyên quý giá để các thế hệ tương lai hiểu được lịch sử nhưng loại hình di sản này vẫn thường bị xem nhẹ trong các chính sách bảo tồn. Dẫn đến việc nhiều bộ sưu tập âm thanh và nghe nhìn quý giá bị thất thoát, số còn lại có nguy cơ bị mai một theo thời gian.

Nguy cơ này càng nhìn nhận thấy rõ trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0, khi ngày càng nhiều sản phẩm nghe nhìn đa dạng, hấp dẫn xuất hiện tạo ra thách thức lớn trong việc làm thế nào để những di sản nghe nhìn không bị lãng quên. Thực tế cho thấy sự bùng nổ của công nghệ tác động đến mọi mặt đời sống của con người, từ cách thức tiếp nhận thông tin cho đến cách giao tiếp xã hội.

Tương tự, các di sản nghe nhìn phải cạnh tranh với các nội dung giải trí hiện đại như phim ảnh, âm nhạc trực tuyến và các nền tảng xã hội. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và xu hướng tiêu thụ nội dung hiện đại khiến cho nhiều người dễ dàng tiếp cận những sản phẩm giải trí mới mà không mất nhiều thời gian. Chỉ đơn giản với một cú click chuột trên máy tính hay một cử chỉ trên màn hình điện thoại, người dùng đã có thể thưởng thức những bộ phim "bom tấn", những bản nhạc mới nhất hay các clip hài hước trên mạng xã hội. Trong khi các di sản nghe nhìn hầu hết đều là hiện vật gốc lại rất khó tiếp cận.

Có thể thấy, những sản phẩm văn hoá mới, đa dạng và hấp dẫn từ các nền tảng số không ngừng chiếm lĩnh không gian văn hoá, khiến di sản nghe nhìn bị lu mờ và ít được biết đến hơn. Từ đó dẫn đến việc công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ hình thành một khoảng trống nhận thức và hiểu biết về văn hoá truyền thống, khiến cho giá trị và ý nghĩa của di sản nghe nhìn ngày càng bị lãng quên.

Công nghệ hiện đại "tiếp lửa" bảo tồn di sản nghe nhìn



● Thực hiện số hóa phim tại Viện Phim Việt Nam. (Ảnh: Thụy Du)

Không chỉ là những bài ca đi cùng năm tháng hay những tác phẩm sống mãi với thời gian, di sản nghe nhìn bao hàm nhiều giá trị văn hóa quan trọng gắn kết quá khứ và hiện tại. Tuy nhiên, trong thời đại 4.0, sự phát triển của công nghệ đôi khi khiến loại hình di sản này phải đối mặt với việc bị lãng quên. Thế nhưng, nếu biết tận dụng tốt, công nghệ hiện đại sẽ góp phần "tiếp lửa" cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghe nhìn một cách hiệu quả hơn bao giờ hết.

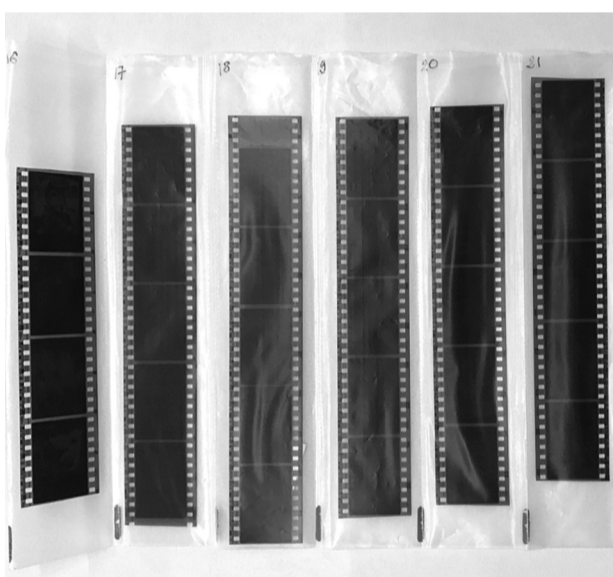
Công nghệ giúp lưu trữ di sản nghe nhìn

Nhìn vào bối cảnh trên, có thể thấy di sản nghe nhìn đang có nguy cơ mất đi chỗ đứng trước sự phát triển chóng mặt của công nghệ. Điều này đe dọa đến việc bảo tồn di sản nghe nhìn trong tương lai, bởi nếu không được nhớ đến, công tác bảo tồn di sản nghe nhìn cũng sẽ không được Đảng và Nhà nước quan tâm, Nhân dân ủng hộ, từ đó nhiều tác phẩm quý giá có thể bị lãng quên, hoặc tệ hơn là bị hủy hoại do không được bảo quản đúng cách.

Việt Nam có khối lượng phim, tài liệu ảnh, ghi âm, ghi hình đồ sộ qua các thời kỳ đang được lưu trữ, bảo quản tại các cơ quan, đơn vị, đây chính là kho di sản nghe nhìn quý giá của quốc gia. Tuy nhiên, việc lưu giữ và bảo quản các nguồn tài liệu nghe nhìn chưa bao giờ là dễ dàng,

chưa được quan tâm đúng mức, thiếu một chiến lược tổng thể, di sản nghe nhìn ở Việt Nam đang ngày càng mai một.

Trước nguy cơ này, công nghệ hiện đại mang đến nhiều cơ hội tuyệt vời để bảo tồn di sản nghe nhìn. Trong đó, số hóa vật liệu nghe nhìn có thể là xu hướng tất yếu nhằm bảo tồn và phát huy các khối di sản này. Bằng cách chuyển đổi các tác phẩm di sản thành định dạng số, không chỉ bảo vệ chúng khỏi sự xuống cấp do thời gian và môi trường, mà còn giúp sắp xếp, truy xuất dữ liệu một cách nhanh chóng, chia sẻ dữ liệu thuận lợi, dễ dàng. Từ đó tạo điều kiện tối đa cho nhu cầu đưa thông tin hiện vật đến gần hơn với công chúng; đồng thời, làm giảm thiểu được tình trạng tiếp cận hiện vật gốc một cách trực tiếp, nguy cơ gây hư hại hiện vật.



● Số hóa là giải pháp tối ưu cho công tác bảo quản và lưu trữ phim nhựa. (Nguồn: Bảo tàng Đăk Lăk)

Đơn cử, trong công tác bảo tồn phim, trước đây, việc lưu trữ phim nhựa đòi hỏi nhiều không gian kho bãi. Một bộ phim dài 90 phút thường cần đến 9 - 10 cuộn phim, trong khi hiện nay, chỉ với một đĩa cứng, ổ cứng hay các thiết bị lưu trữ khác có thể lưu trữ hàng trăm bộ phim, tiết kiệm đáng kể về không gian và chi phí. Tương tự, việc nhân bản phim nhựa truyền thống rất tốn kém, kỳ công nhưng ngược lại nhân bản số hoá lại rất nhanh gọn, tiện lợi.

Chưa kể, việc khai thác, phổ biến các tư liệu cũng trở nên dễ dàng hơn, với chất lượng hình ảnh được duy trì bền bỉ qua thời gian. Trong khi phim nhựa là loại hiện vật có tính hữu cơ, mềm, mỏng, dễ bị tác động bởi yếu tố môi trường: nhiệt độ, độ ẩm... dễ bị ẩm mốc, co giãn, biến dạng, loang dầu... Vì vậy, cần bảo quản để tránh những hư hại do môi

trường và điều kiện tự nhiên gây ra, tuy nhiên những cách bảo quản này cũng không phải là giải pháp lâu dài và vĩnh cửu. Do đó, việc số hóa tư liệu phim, ảnh chụp, băng từ ghi hình là giải pháp tối ưu cho công tác bảo quản, lưu trữ tư liệu.

Tại Bảo tàng Đăk Lăk nơi lưu giữ trên 10.000 phim, ảnh và trên 270 băng ghi hình, mỗi năm việc khai thác sử dụng các tài nguyên số này là rất lớn và rất cần thiết. Trong những năm gần đây, Bảo tàng Đăk Lăk đã bước đầu thực hiện việc số hóa, đối với ảnh dùng máy ảnh chụp lại để lưu file; đối với phim chụp ảnh dùng các trang thiết bị kỹ thuật chuyên dụng như máy Scan độ phân giải cao, máy tính, phần mềm xử lý; đối với băng từ ghi hình chuyển sang file kỹ thuật số... Như vậy, tất cả tư liệu dạng phim ảnh, băng ghi hình trở về một định dạng kỹ thuật số là file jpg, tiff, bmp, avi, mp4, mkv, wmv, vob, flc, DivX... để có thể tra cứu tư liệu trực tiếp từ máy tính.

Còn tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, từ năm 2014 đến năm 2021, Bảo tàng đã thực hiện chuyển hình ảnh của hơn 32.000 phim gốc trong kho sang định dạng số (jpg). Để quản lý, lưu trữ, bảo quản và phát huy giá trị hiệu quả nhất thì cần có phần mềm phù hợp. Nhưng vì cần phải có kinh phí lớn cho phần mềm này nên hiện nay, toàn bộ dữ liệu các file số của khối phim âm bản mới chỉ được thống kê theo số lưu trữ để đưa vào các ổ lưu trữ dữ liệu và phục vụ khi có yêu cầu.

Dù đã có nhiều bước tiến, song, công tác lưu trữ, bảo quản và số hoá di sản nghe nhìn hiện nay còn gặp nhiều thách thức như kinh phí, công nghệ, nhất là đến từ việc nhiều hiện vật gốc đã cũ, hỏng, xuống cấp. Tại Viện Phim Việt Nam - trung tâm hàng đầu tại Việt Nam trong việc bảo tồn các tài liệu phim với gần 80.000 cuộn phim nhựa các loại, việc số hoá chuyển phim nhựa sang định dạng kỹ thuật số 4K đã được thực hiện. Song, số lượng phim nhựa xuống cấp còn nhiều, trong khi trang thiết bị, máy đọc, tu sửa, phục hồi đang dần hạn chế vì các hãng ngừng sản xuất; thiết bị chuyển đổi số còn chưa đủ đáp ứng... nên khó bảo quản phim nguyên vẹn.

Tương tự, Hãng Phim tài liệu và khoa học trung ương cũng đang lưu trữ gần 12.000 phim nhựa và video sản xuất từ năm 1956 đến nay, trong đó nhiều phim ghi lại các cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc... Tuy được bảo quản thường xuyên và bắt đầu số hóa, nhưng do điều kiện khí hậu khắc nghiệt, nhiều phim đã nhiễm khuẩn, xước nặng, khó phục hồi. Trước tình trạng này, các chuyên gia cho rằng công tác số hoá di sản nghe nhìn cần sự quan tâm, đầu tư đồng bộ không chỉ về công nghệ, trang thiết bị, nhân lực, mà đặc biệt cần quan tâm đến việc việc chỉnh sửa, phục hồi trước khi số hóa. **LINH CHI**

Cùng với Việt Nam, nhiều quốc gia trên thế giới cũng đang nỗ lực chạy đua với thời gian để giữ gìn những giá trị văn hoá của đất nước. Như tại Viện Bảo tàng Quốc gia Anh (British Museum), nơi đây không chỉ lưu giữ các di sản văn hoá, mà còn sử dụng công nghệ hiện đại để số hóa và bảo tồn các bộ sưu tập nghe nhìn. Một phần quan trọng trong chiến lược bảo tồn của họ là sử dụng AI để tự động phân tích và phục hồi các tài liệu bị hỏng. Hay như Viện Smithsonian tại Mỹ, các dự án của họ bao gồm cả việc số hóa ảnh, băng ghi âm và các video tư liệu, giúp chúng tiếp cận dễ dàng hơn với công chúng.

BẢO TỒN DI SẢN NGHE NHÌN

“Kho báu” phim - di sản văn hóa quý giá cần lưu giữ

Những thước phim sống động sẽ giúp giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới, góp phần quảng bá tiềm năng du lịch nước nhà; đồng thời giúp thế hệ hôm nay và mai sau thêm hiểu, tự hào về truyền thống dân tộc, khơi dậy khát vọng, truyền cảm hứng vươn lên trong mỗi người Việt Nam. Phim, tư liệu hình ảnh động là những di sản văn hóa quý giá cần được bảo tồn. Việc chuyển đổi phim, hình ảnh động sang dữ liệu số một cách nguyên vẹn, nhanh chóng là xu hướng tất yếu, giải pháp tối ưu để đáp ứng nhu cầu khai thác, thưởng thức của công chúng hiện nay.

Lưu trữ điện ảnh là một nhiệm vụ nặng nề với những nghiệp vụ khó khăn như tu sửa, phục dựng nhằm bảo tồn những thước phim tư liệu quý giá của lịch sử đất nước. Hiện tại, với số lượng hàng trăm ngàn cuộn phim nhựa trong các kho phim đã và đang xuống cấp, hư hại theo thời gian. Theo đó, sẽ vô cùng tốn kém để thực hiện việc tu sửa, phục hồi, chuyển đổi phim nhựa truyền thống sang định dạng kỹ thuật số rồi lưu trữ trên các hệ thống kỹ thuật số phù hợp. Dù vậy, đây lại là lựa chọn duy nhất thời điểm này để bảo tồn, lưu trữ các kho phim điện ảnh - di sản văn hóa vô giá của nước nhà.

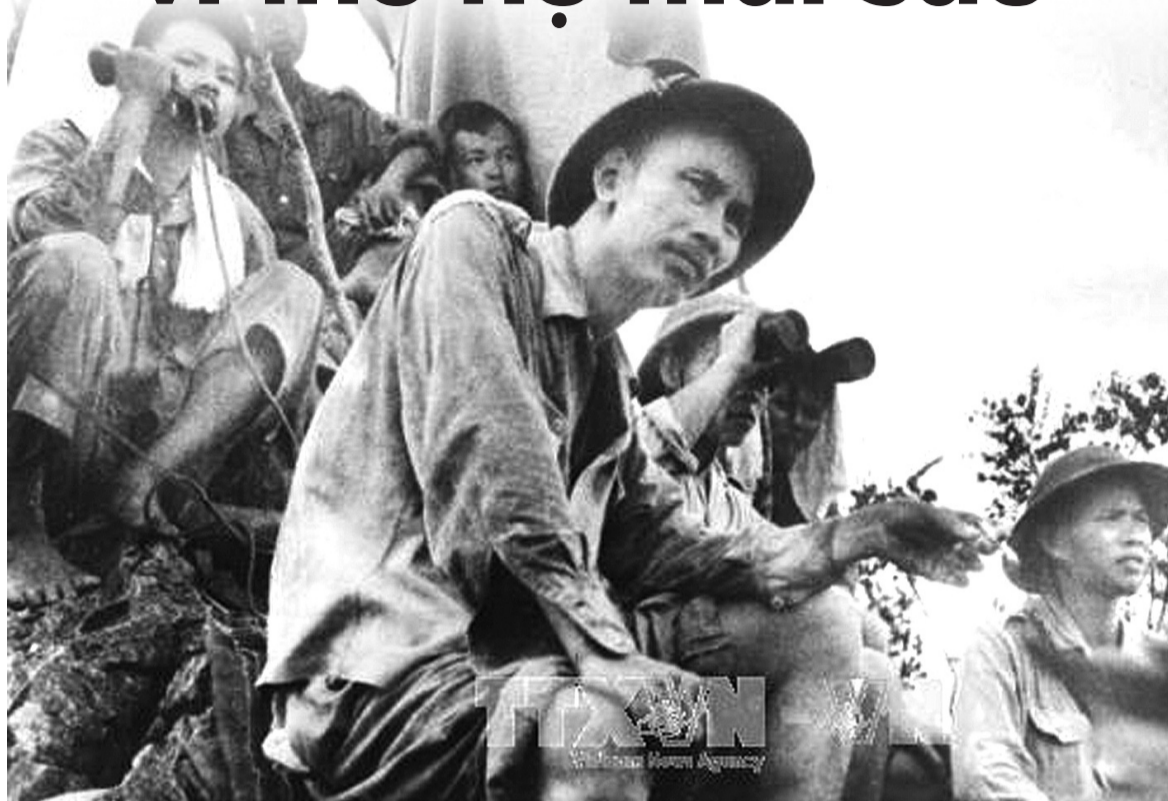
Đạo diễn Nguyễn Hoàng Diệp chia sẻ tại buổi Hội thảo Lưu trữ, bảo quản, số hóa, phục chế phim trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, do Viện Phim Việt Nam tổ chức tại Hà Nội đã chia sẻ, Việt Nam đang sở hữu và mỗi ngày được làm dày dặn thêm khối lượng di sản điện ảnh khổng lồ. Nhưng cùng với đó, sự “lão hóa” của những cuộn phim vật lý là không thể chống lại. Phim nhựa 35mm chính là định dạng rực rỡ nhất nhưng cũng mong manh nhất. Phim đang “chết” đi và “chết” nhanh hơn chúng ta tưởng. Một cái chết vật lý của những cuộn phim chắc chắn sẽ kéo theo những cái chết - sự biến mất của tinh thần và trí tuệ con người.

Nhìn nhận về khó khăn trong hoạt động lưu trữ, bảo quản phim ở Viện Phim Việt Nam, đại diện Viện Phim Việt Nam cho hay, một trong những vấn đề là trang thiết bị, máy móc dùng cho tu sửa, phục hồi phim nhựa còn bị hạn chế; bên cạnh đó, nhân lực làm công việc phục chế với phim nhựa phải có tay nghề tốt và phải được đào tạo thường xuyên qua các trường dạy nghề, lớp chuyên ngành. Viện đang thực hiện in chuyên phim nhựa sang định dạng kỹ thuật số 4K, trong đó có nhiều phim mang giá trị lịch sử, văn hóa. Song, số lượng phim nhựa xuống cấp còn nhiều, trong khi trang thiết bị, máy đọc, tu sửa, phục hồi đang dần hạn chế vì các hãng ngừng sản xuất; thiết bị chuyển đổi số còn chưa đủ đáp ứng... nên khó bảo quản phim nguyên vẹn.

Bà Nguyễn Hương Giang (Bảo tàng Hồ Chí Minh), kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh cũng cho biết, hiện nay Bảo tàng đang lưu giữ hơn

XÂY DỰNG KHO DỮ LIỆU MỞ DI SẢN NGHE NHÌN:

Khó nhưng cần làm vì thế hệ mai sau



● Những thước phim quý giá về Chủ tịch Hồ Chí Minh. (Ảnh: TTXVN)

Khối lượng phim, tài liệu ảnh, ghi âm, ghi hình đồ sộ qua các thời kỳ đang được lưu trữ, bảo quản tại các cơ quan, đơn vị là kho di sản nghe nhìn quý giá của quốc gia. Trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0, việc tận dụng tốt những cơ hội công nghệ mang lại, đặc biệt là số hóa vật liệu nghe nhìn là xu hướng tất yếu nhằm bảo tồn và phát huy các khối di sản này. Tuy nhiên, hiện nay phần lớn “kho báu” phim nhựa, phim tài liệu ở Việt Nam được số hóa chưa nhiều để đưa vào khai thác, phục vụ nhu cầu nghe, nhìn và tiếp cận thông tin của quần chúng cũng như gìn giữ cho thế hệ mai sau.



● Bộ phim Bao giờ cho đến tháng 10. (Ảnh chụp trong phim)

3 vạn tư liệu phim ảnh gốc về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là tài sản quốc gia, là hiện vật gốc chứa đựng nhiều giá trị nhưng việc bảo quản không hề đơn giản. Bên cạnh việc lưu trữ theo phương pháp truyền thống, Bảo tàng tiến hành số hóa phim âm bản, tức là chuyển các thông tin hình ảnh từ hình thức lưu trữ thông thường trước đây sang dạng ứng dụng số - các tệp tin dưới dạng số hóa. Nhờ có giải pháp số hóa, thông tin hình ảnh của khối lượng lớn phim âm bản có thể được lưu trữ trong những bộ nhớ với kích thước nhỏ, thuận tiện cho việc khai thác mà không làm ảnh hưởng đến phim gốc.

Năm 1997, tài liệu phim điện ảnh của Điện ảnh Quân đội nhân

dân mới chính thức được đưa vào bảo quản trong hệ thống kho lạnh. Tuy nhiên, điều kiện nhiệt độ, độ ẩm chưa đạt chuẩn. Vì vậy, nhiều tài liệu phim đã xuống cấp nghiêm trọng, không còn khả năng sử dụng. Điện ảnh Quân đội nhân dân vừa là đơn vị làm phim, vừa là nơi lưu trữ lớn nhất trong toàn quân nên việc lưu trữ, bảo quản phim nhựa vẫn được đặt lên hàng đầu do tuổi thọ lưu trữ của phim được lâu dài, có thể hàng trăm năm nếu điều kiện bảo quản tốt. Trong thời gian tới, Điện ảnh Quân đội nhân dân sẽ từng bước số hóa toàn bộ số lượng phim hiện có để lưu trữ và khai thác. Với phim nhựa vẫn bảo quản, lưu trữ và phục hồi theo cách truyền thống là tái bản lại những bản phim bị xuống cấp.

Bộ VH-TT&DL đã và đang hợp tác với các thành viên Hiệp hội các Viện Lưu trữ nghe nhìn Đông Nam Á - Thái Bình Dương để trao đổi chuyên môn, tìm ra giải pháp lưu trữ, bảo quản, phát huy hình ảnh động trong thời đại số; đồng thời đầu tư công nghệ, liên kết với các đơn vị, tổ chức cùng bồi đắp, phát huy giá trị của di sản văn hóa hình ảnh động bền vững, phục vụ công cuộc phát triển đất nước, phát triển điện ảnh.

Viện lưu trữ nghe nhìn ở các nước đang phát triển rơi vào tình thế khó khăn khi những khoản đầu tư rất lớn vào trang thiết bị sớm trở nên lỗi thời và luôn có xu thế bị tụt hậu về mặt công nghệ. Với những đơn vị có ngân sách eo hẹp như Viện Phim Việt Nam và các đơn vị khác thì những khó khăn, thách thức đó là không thể tránh khỏi.

Bản khoản nạn xâm hại tác quyền trên mạng

Tuy nhiên, khi phim tài liệu được số hóa và xã hội hóa để phục vụ quần chúng nhiều người lo ngại về vấn đề bảo vệ bản quyền phim trên mạng. Mới đây, Cục Xuất bản, In và Phát hành, Bộ Thông tin và Truyền thông cảnh báo tình trạng xâm hại quyền tác giả, quyền liên quan đối với xuất bản phẩm

in, xuất bản phẩm điện tử trên website, mạng xã hội, sàn thương mại điện tử, ứng dụng di động, gọi chung là trên không gian mạng, có chiều hướng gia tăng. Do vậy, các cơ quan chức năng đang khuyến khích các doanh nghiệp phát hành cung cấp thông tin bị xâm hại quyền tác giả, quyền liên quan trên không gian mạng để được bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình.

Tình trạng xâm hại bản quyền phim ảnh trên không gian mạng vốn phổ biến trong nhiều năm nay. Đơn cử, trong năm 2020, nhiều trang web xem phim lậu đã bị chặn, nhưng lập tức xuất hiện nhiều trang mới để tiếp tục hoạt động khiến nhiều nhà phát hành bất bình. Còn vào khoảng cuối năm 2020, dư luận xôn xao tranh cãi xung quanh việc một số bộ phim Việt Nam trên nền tảng chiếu phim có thu phí của nước ngoài nhưng không tuân thủ pháp luật về bản quyền tại Việt Nam.

Thực trạng nhức nhối đã cho thấy các lỗ hổng trong hệ thống pháp luật bản quyền cho phim ảnh số tại nước ta. Bên cạnh nhiều cơ quan, cán bộ quản lý vẫn mơ hồ về pháp luật bản quyền, nhiều đơn vị quản lý, sản xuất, phát hành phim tại Việt Nam cũng thường làm việc cảm tính, tùy tiện, dẫn đến việc bản quyền phim bị “rải rác” ở nhiều nơi. Mặt khác, cũng cần làm rõ đối với những phim có quá nhiều nguồn cung cấp, thì quy định như thế nào về việc đơn vị nào được cung cấp trên nền tảng mạng, đơn vị nào được quyền phân phối có tính thương mại, đơn vị nào chỉ chiếu phim phục vụ các hoạt động chính trị, văn hóa.

Số hóa phim ảnh, đặc biệt là những phim tài liệu quý giá của nước nhà, là xu hướng tất yếu, nhiệm vụ cần thực hiện kịp thời để bảo tồn những di sản điện ảnh, gìn giữ cho các thế hệ sau này. Bên cạnh đó, để đảm bảo nội dung được lan truyền sẽ không gây tác động tiêu cực, vi phạm quy định pháp luật, tạo điều kiện cạnh tranh lành mạnh giữa các loại hình phim, cần sớm có quy định, chế tài để đưa hoạt động sản xuất, phổ biến phim trên không gian mạng vào khuôn khổ. Ngoài ra, các cơ quan chức năng cần tăng cường xác định vai trò, nhiệm vụ trong quản lý điện ảnh để từ đó góp phần xây dựng thành công nền tảng số với hệ thống phim đồ sộ, trong đó có mảng phim chiếu miễn phí và thu phí.

Tất cả các thước phim tư liệu phản ánh các thời kỳ cũng như sự phát triển của dân tộc là “kho báu” lịch sử cần phải được bảo tồn. Hy vọng với những bước tiến trong công nghệ tu sửa phục hồi hình ảnh động bằng kỹ thuật số, Việt Nam sẽ sớm hoàn thành công cuộc số hóa và phục hồi các kho phim điện ảnh - di sản vô giá của dân tộc Việt Nam. Bên cạnh nỗ lực của các cơ quan chuyên môn, công tác gìn giữ, bảo quản, số hóa khối lượng di sản điện ảnh khổng lồ của nước nhà cần sự chung tay của cộng đồng.

DƯƠNG TRANG

Tự tình câu hát

Một khung cảnh rất thơ mộng ở Bắc Bộ trong mùa hẹn hò hát đối. Trên cánh đồng chưa hết rom rạ giữa tiết xuân đương rộn rã, từng đôi nam, nữ sẽ hát cho tới khi phân định thắng thua. Các cô thì đầy vẻ thách thức, ẩn giấu sự chủ động dưới vành nón lá, các chàng trai thì ra bộ nhường nhịn nhưng lại giỏi ứng khẩu, linh hoạt chuyển đổi chủ đề làm khó đối phương. Những chàng trai thắng cuộc sẽ mang tiếng thơm về làng, được gia đình người con gái thua cuộc mời sang nhà. Nếu người thua là phụ nữ đã có chồng, thì chồng nàng rất muốn tiếp người thắng cuộc, vì trước mắt mình là một thi sĩ đích thực.

Đó thực sự là một cuộc chơi đẹp, sang trọng, nền nã của tình cảm dân gian. Một sự tự do, phóng khoáng sau những ngày lao động vất vả. Trong bài diễn thuyết “Người nông dân Bắc kỳ qua tiếng nói bình dân” vào năm 1929, nhà nghiên cứu Phạm Quỳnh nhận định: “Trong khi những nhà nho tự giam mình trong tháp ngà và vui thích soạn những câu thơ Trung Hoa giống như những câu thơ tiếng Latin, hoặc để bình những tác phẩm cổ điển, thì Nhân dân làm công việc hình thành ngôn ngữ và sáng tác ra nền văn học bình dân phong phú... Trong khi bằng những câu thơ bác học, các nhà nho ca ngợi những con người và những sự vật Trung Hoa, thì người bình dân lại tìm được những giọng điệu như vậy để biểu diễn hoài niệm tình yêu và nỗi buồn kỷ niệm”.

Còn học giả Trương Tửu trong cuốn “Kinh thi Việt Nam” (1940) cũng có tư tưởng rất mở về lối hát đối đáp, giao duyên: “Cái lý thuyết nam nữ hữu biệt, nam nữ thụ thụ bất thân của nho gia có thực hành chỉ là sự thực hành trong giai cấp quý tộc sĩ phu thôi chứ không thể thực hành ra được trong dân gian. Ở đây, không phải là “thâm nghiêm kín công cao tường”; ở đây là đồng ruộng, là ao chuôm, là rừng lúa, là mặt đê, là đêm trăng, là thiên nhiên. Ở đây, sự làm việc đã cho phép trai và gái gặp nhau, trò chuyện với nhau, tự tình với nhau và yêu nhau”.

Hội Lim (diễn ra vào ngày 13 tháng Giêng) vẫn là lễ hội lớn nhất vùng châu thổ xứ Bắc. Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Huyền trong cuốn “Sinh hoạt của người Việt” cho biết: “Hôm đó, Lim trở thành một trung tâm hội hè lớn. Trai gái, đàn ông, đàn bà, ăn vận áo quần đẹp nhất và đeo đồ trang sức quý giá nhất, đứng đông nghịt trên những thửa ruộng rộng rãi bao quanh ngôi làng vốn ngày thường rất đời ảm ảm. Họ tìm cách chen lấn nhau, ngay cả những lúc người bình thường tuân thủ nghiêm ngặt quy tắc cách ly nam nữ. Con gái đi thành những nhóm năm, sáu cô phe phẩy cái quạt dưới chiếc nón lá cọ. Trước mặt các chàng trai nhút nhát, họ lấy vẻ hung

Câu hát tìm nhau



● **Tim em trong chiếu Hội Lim.** (Ảnh trong bài: quanhocbachinh.vn)



● **Tim về cội nguồn Quan họ.**



Người Việt xưa tìm đến lễ hội vừa để cầu nguyện và vui chơi. Nên sau lễ trang trọng là có hội hè đình đám kéo dài nhiều ngày trời. Mùa xuân đơm lộc mới cũng là lúc trai gái tìm bạn tình trong câu hát giao duyên. Rồi khi hội tan họ vẫn nhớ nhau từ mùa hò hẹn đó.

hăng, khiêu khích các chàng bằng cách hát mấy câu thơ và buộc các chàng đáp lại. Nhưng cũng thường thường, những chàng trai tới đó đều là người nhất quyết chiếm trái tim con gái làng Lim”.

Điều đặc biệt ở hội Lim, câu hát mở đầu bao giờ cũng bằng câu: Người ta kể rằng... “Người ta kể rằng: Oi! Hỡi các chàng trai đi trên đường cái quan/Xin dừng chân cho em hát vài câu/Anh bao nhiêu tuổi/Anh đã quyết định kết hôn duyên chưa?”. Câu chuyện khi đã bắt đầu, thì vẫn tiếp tục bằng những chủ đề đầy biến hoá, đa dạng. Người ta không chán nghe những người ca hát này. Họ đặt cho nhau những câu hỏi, câu đố như: Người ta bán rượu ở đâu, nung vôi ở đâu, thuê quạt ở tỉnh nào, bán vải ở đâu, kiếm vua để thờ ở xứ nào...?

Và người con gái trả lời: “Người ta kể rằng: Chàng hỏi em thì em xin trả lời/Ở chợ Đồng



● **Dân ca Quan họ.**

Xuân, người ta bán tấm vải nhỏ/Ở Thổ Hoàng, người ta lấy đất nung vôi/Ở Vạn Vân, người ta cất rượu bán/Ở nước Nam, người ta tìm vua để thờ/Hà Đông thêu cờ quạt/Nam Định chạm đồ thờ/Vậy là em đã trả lời chàng/Xin chàng cưới em đi”.

“Chẳng mấy chốc, các chàng trai đã chọn được bạn gái của mình. Ngay sau đó, cuộc đối đáp tiếp tục thành từng nhóm hai người một. Những kẻ nhút nhát nhất thì vẫn tụ tập năm, sáu người một, giúp nhau trong các câu hát và trong ứng khẩu” (Theo “Hội hát đối đáp” Nguyễn Văn Huyền). Nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Huyền cho rằng, những hội hát đối này có ba loại: hội do lý dịch trong làng tổ chức; hoặc hội do một nhà giàu hay một kỳ mục mở, hoặc hội được ứng biến trên một con đường, bên bờ sông, hay trên những con thuyền lớn đây ấy các gia đình.

“Người đi xa có nhớ”

Theo các nhà nghiên cứu về âm nhạc dân gian thì hát quan họ có từ thời Lý - Trần và có thể có nguồn gốc từ “Hát đúm”, một loại hát đúm của toàn miền Bắc. Khi mùa xuân đến, hội chùa mở ra, trai gái rủ nhau dự hội rất đông và hát quan họ diễn ra trước cửa chùa, trong chùa hoặc ở các sườn đồi, đám ruộng, bờ đê...

Nhạc sĩ Phạm Duy trong cuốn “Đặc khảo về dân nhạc ở Việt Nam” cho biết: “Hát quan họ khởi đầu có lẽ là sự trao đổi lời ca tiếng hát giữa hai họ nhà quan. Về sau, nó trở nên rất phổ thông trong dân chúng miền Bắc. Người ta thành lập các đoàn quan họ, đi tìm nhau để kết bạn ca hát. Và rất nhiều cuộc tình duyên đã được thành tựu sau những vụ hát quan họ”.

Nhạc sĩ Phạm Duy khẳng định rằng: “Hát quan họ đã trở thành một hình thức dân ca phong phú nhất của người Việt”. Ông cho rằng đây là lối hát vượt qua địa vị

những bài hát tự nhiên để đạt tới mức nghệ thuật rất cao “Không như những bài hát ru, hò giã dĩa, vốn phát sinh do nhu cầu của công việc hằng ngày, hát quan họ luôn luôn đi tìm cái mới, cái lạ trong nội dung và hình thức” (Trích “Đặc khảo về dân nhạc ở Việt Nam”).

Quan họ có chất trữ tình, vui vẻ, sôi động, triu mến, thương nhau, nó không bị quan, bị lụy như câu hò Huế, hát ru. Hát quan họ có bốn giọng chính: giọng sông (hay là hừ là, là rằng, đường trong, đây là giọng để bắt đầu cuộc hát); giọng vật (hay là từ đường ngoài tới, đây là giọng hát tiếp, để hát, để hiểu, vui tại. Các bài hát giọng vật ta hay nghe như: Qua cầu gió bay, Trèo lên quán dóc hay Xe chỉ luôn kim...); giọng hăm (hay còn gọi là giọng ngâm, đây là giọng hát khó, đòi hỏi kỹ thuật để thử tài nhau); và cuối là giọng bi (giọng hát mượn hơi điệu của chèo và châu văn, à đào).

Và khi hội hè đã đến ngày giã bạn, lần điệu quan họ lại thật buồn với một chất giọng buồn, khi hội đã tan, ai về nhà đó, sự níu kéo nhau “người ở đừng về” thêm quán quýt. Bài giã bạn thật buồn: “Người về bỏ bạn sao đành/Người về bỏ vắng phòng không/Người về về em vẫn nay trông mai chờ/Người về về em ra ngân vào ngo/Năm canh em vẫn đợi chờ sầu âu/Người về về cõi áo cho nhau/Phòng khi em nhớ gổ đầu lấy hơi...”.

Giáo sư Trần Quốc Vượng cho rằng âm nhạc quan họ vừa rất dân gian lại rất bác học: “Quan họ là âm nhạc dân gian Kinh Bắc, nhưng các nhà nhạc học Trần Văn Khê, Thanh Bảo mách tôi rằng, giới nhạc học Nga và Tây Âu nói với hai vị rằng: Quan họ có nhiều chất bác học về điệu thức và giai điệu”. (Trích “Xứ Bắc - Kinh Bắc: Một cái nhìn địa - văn hoá”)

Người Việt xưa coi “Tháng Giêng là tháng ăn chơi”, nên cũng là tháng nông nhàn. Người ta bày ra đủ trò mua vui để tìm kiếm nhau, mang đến khúc tự tình. Hội hát đối nằm trong không gian sinh hoạt đó, nơi mà con người không còn e dè nữa. Tất cả tự do hơn, sống động hơn, nhất là những người phụ nữ quanh năm bị bao phủ bởi công việc và tư tưởng thấp kém. Họ tinh tứ hơn, chọc ghẹo, thách đố đàn ông. Sự bạo dạn đó khiến cho cuộc vui hát múa diễn ra “thâu đêm suốt sáng”. Đó là sự hứng khởi của tuổi trẻ khi mùa xuân đến, khi tình yêu nồng nàn, hứa hẹn, trao duyên.

“Hội ca hát là một lễ hội của sự quan hệ giữa nam và nữ, lễ của đàm hỏi đình hôn và đôi khi còn sự giao hoà giới tính giữa các nhóm người hoặc giữa cá nhân với nhau ở một nơi nào đó. Hình thức gặp gỡ đó đảm bảo cho làng xã, cho cộng đồng sự thịnh vượng và an khang... Người chiến thắng trong cuộc lễ ấy sẽ là anh hùng của làng mình. Người bạn gái đua tài với anh ta lần cuối được giải nhì. Nếu cả hai là thanh niên còn độc thân, tất nhiên mọi chuyện phải kết thúc bằng việc thành vợ, thành chồng” - một nhận định thật viên mãn của vị Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục đầu tiên của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Nguyễn Văn Huyền. **TUẤN NGỌC**

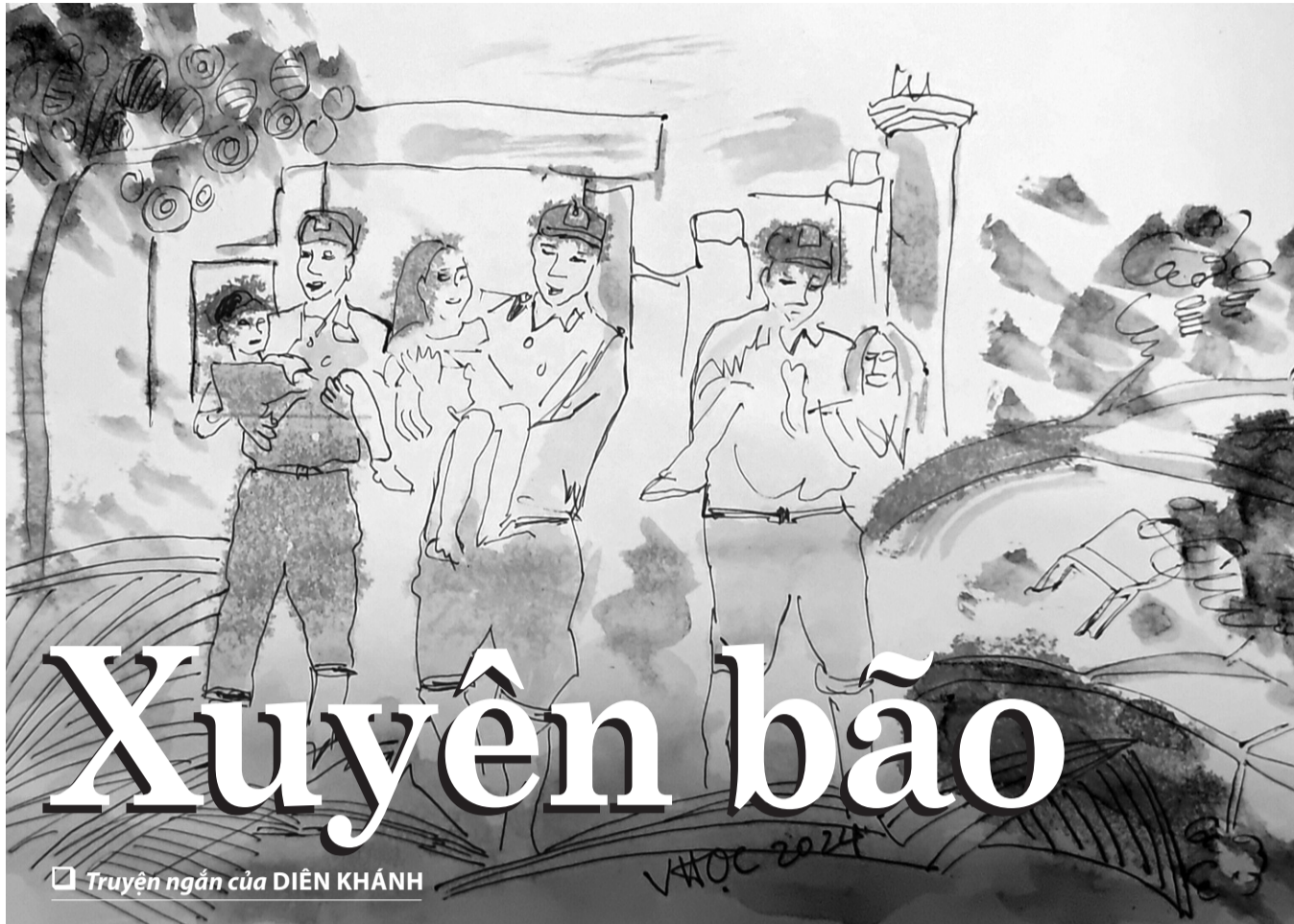
Trận bão về sớm hơn thường lệ. Gió ào ào gào rít như muốn tàn phá tất cả. Ngoài kia, cây cối bị vụng ngã nghiêng, rữa rượi, lá bị bứt xáo xác, bay chúi chít. Ai cũng hình dung về sự chết chóc, lờ lỏi khi từ bốn phương tám hướng, màn đêm dội về những âm thanh ma quái, run rẩy. Minh sốt ruột, giục chiến sĩ mau chóng chuẩn bị để lên đường. Gương mặt chiến sĩ thấp sáng màn đêm, đứng trước là Trung tá Lâm, đồng dục hỏi: “Chúng ta phải lên bản Tung hỗ trợ, cứu người dân bị mắc kẹt. Tôi xin nói trước, chuyến đi đợt này hiểm nguy vô kể. Nhưng chúng ta không thể bỏ mặc người dân. Ai cảm thấy sợ, không đủ sức khỏe thì có thể ở lại. Tôi muốn những người có sức khỏe tốt nhất tham gia...”

Đáp lời Tiểu đoàn trưởng, tất cả gơ tay xung phong nhận nhiệm vụ vào bản Tung. Lâm mỉm cười, một nụ cười yên tâm. Anh chúc anh em chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ. Minh nhìn Lâm bằng ánh mắt đầy tự tin. Điều đó như là sự khẳng định, một cam kết ngầm của anh trước lãnh đạo. Trung tá Lâm nói với Minh: “Cậu đưa anh em lên đó, cố gắng càng nhanh càng tốt, nhưng phải an toàn. Chỉ có thể ta mới giúp được người dân kịp thời”.

Xe rẽ màn đêm ngược phía bản Tung. Gió vẫn rít từng hồi. Phương án cứu hộ, quân trang, dụng cụ sẵn sàng. Nước dội ào ào từ trên cao như thể muốn chặn đứng dòng xe. Minh cảm giác mé bên phải - nhánh chính của ngòi Thia nước réo ùng ục. Vào đến trung tâm xã, cán bộ địa phương, dân quân đợi sẵn. Cuộc hội ý diễn ra trong ít phút rồi vào “trận đánh”. Minh vẫn gọi những cuộc cứu hộ, chống chọi thiên tai là “trận đánh” bởi nó khó lường như khi đối mặt đám bạo loạn, vây bắt tội phạm có vũ khí nóng. Anh em chiến sĩ được chia hai tổ tiếp cận bản Tung. Những con người sức vóc, sẵn sàng lợi qua mưa gió, rẽ màn đêm mà đi. Minh trực tiếp dẫn một tổ, với hai dân quân xã dẫn đường đến phía tây bản Tung, tổ còn lại tiếp cận từ phía đông. Đất dưới chân lờm chờm nguy hiểm. Mưa vẫn xối xả trút xuống. Nước lênh loáng, dâng cao. Dù đã trang bị đèn nhưng đoàn quân vẫn bị đêm đen bao trọn. Người già, trẻ nhỏ bám trên mái nhà như những con chim non yếu ớt, í ới kêu cứu. Họ chìa tay ra, chờ đợi. Sợ hãi, phách phờ chằng trên tấm thân run lạnh đến khăng khiu. Khi từng người được đưa lên thuyền, men theo đường về tập kết ở trụ sở ủy ban xã thì tất cả mới hoàn hồn. Gần sáng, mấy chục người được đưa về trụ sở an toàn. Có người công theo con chó, con gà hoặc vài thứ lật vật được bọc trong túi nilon. Con chó kêu ăng ẳng vì đói rét. Trận chiến này giống trận chống “giặc thủy” ở bản Veng năm trước. Nước lũ ngoan cố và thủ thế tàn độc, đánh bay con đường nhỏ dẫn vào bản, cuốn trôi mấy cái nhà tạm bợ được dựng bằng gỗ tạp. Hơn hai trăm chiến sĩ vào trận. Người giành chiến thắng là các anh. Không người dân nào bị thương. Tài sản trong nhà dân cũng cứu được gần hết. Trận này anh em cũng muốn chiến thắng giòn giã như thế. Mạnh mẽ lên anh em. Bồng ai đó chạy về báo:

- Các anh ơi, ở cuối bản Tung còn một nhà nữa. Qua kiểm đếm còn mẹ con chị Thoa.

Đôi mắt Minh lia lại một vòng trước các chiến sĩ cấp dưới vừa vượt qua cung đường vất vả, giờ vẫn hơi run vì mưa lạnh. Năm người đứng lên như lò xo với những cánh tay quyết tâm. Minh gật đầu. Tinh thần của anh em rất



Truyện ngắn của DIỄN KHÁNH

Tranh minh họa của Văn Học.

tốt, nhưng lúc này anh cần ít người nhất nhưng phải làm sao hiệu quả cao nhất:

- Tôi chỉ cần hai người đi với tôi. Những anh em khác sẵn sàng khi tình huống xấu xảy ra.

Mấy chiến sĩ nhìn người trực tiếp chỉ huy trận này:

- Anh cứ để chúng em đi.

Minh lắc đầu:

- Bây giờ nước đã lên cao hơn, nguy hiểm hơn lúc trước rất nhiều. So với anh em, tôi có kinh nghiệm hơn. Nên tôi sẽ trực tiếp đi cứu mẹ con chị Thoa.

Ba con người, ba đôi chân lại lao vào mưa lũ. Khi đưa hai mẹ con chị Thoa lên chiếc thuyền nhỏ thì một thân gỗ mục bị nước xô tới, đẩy thuyền chở mẹ con chị Thoa và Tánh đi xa. Minh và Toàn bầu vào chiếc thuyền còn lại, nhưng nó bị nước đánh nên lật sập. Minh và Toàn như chiếc lá, bị nước lũ đánh dạt về phía ngòi Thia. Cuồng cuồng. Tức thờ. Chập chờn. Vật lộn mãi trong dòng nước, Minh đã bám được vào một bụi cây. Muốn sống lúc này phải lựa dòng nước. Nương theo nước để đoán biết “miếng võ” của nó để không bị nó quật, nhấn chìm. Bao bài học kinh nghiệm để có những giây phút thật bình tĩnh. Có sinh tồn được hay không là lúc này đây. Có bảo vệ được mạng sống mình mới hòng cứu giúp người khác. Chuyện sinh tồn trong nước lũ vượt xa khỏi những bản giáo án. Nó được đúc rút có khi bằng cả mạng sống của nhiều người. Định thần lại, anh không thấy Toàn đâu cả. Khản cổ gọi nhưng trả lời anh chỉ là tiếng nước ì oạp trộn lẫn tiếng gió vuột nhanh trong không gian. Anh cởi bớt áo quần cho nhẹ, lấy hết sức rẽ nước bơi về phía lùm cây... Gần trưa, Minh mới

tim được về trụ sở ủy ban, thương tích đầy mình, toàn thân mệt lả. Anh khẽ cười khi biết mẹ con chị Thoa được Sỹ đưa về an toàn. Nhưng còn Toàn, sao chưa thấy về? Minh bắt đầu lo lắng. Ánh đèn pin lia lấu. Giọng người cất gọi khản đặc, tan trong tiếng mưa gió. Tìm kiếm dòng đã mệt nhoài. Ngày thứ ba, Toàn được tìm thấy ở ngã ba ngòi Thia, đoạn tiếp giáp xã bên. Xác anh mắc vào lùm cây xơ xác, lem nhem bùn đất đã bết lại. Sự hy sinh của Toàn khiến cả Tiểu đoàn đau xót, nỗi ám ảnh tê tái bám riết Minh. Mắt Minh nhòa nhoạt. Những lùm cây ủ rũ vì buồn thương...

Đơn vị lo liệu chu đáo cho Toàn, đưa anh về quê hương. Minh lặng lẽ trở lại gặp vợ con Toàn để động viên. Lòng anh còn chưa nguôi tái tê và ám ảnh. Đường quê vẫn còn chỗ lầy lội. Cánh đồng ủ rũ dưới những đám mây xám xám. Toàn là người năng nổ, dễ mến. Chục năm gần đó, có những khi mệt mỏi Minh còn được truyền lan sự lạc quan bởi những phẩm chất mộc mạc ở nơi Toàn. Toàn như cây bưởi, cây khế bên hiên nhà, nơi ngõ quê. Lúc nào cũng dâng hương, dâng quả, cho bóng mát. Lúc nào cũng nghĩ cho người khác. Khi vào trận thì dũng cảm, cứng rắn như cây lim trên núi cao, sẵn sàng đương đầu nguy khó. Ở đơn vị, nụ cười tỏa sáng và nghị lực của Toàn là tấm gương để chiến sĩ, đồng đội noi theo.

Về thăm nhà với tâm trạng nặng trĩu. Bà An gắng hỏi: “Mẹ biết con có tâm sự. Chuyện gì thế Minh?”. Minh buộc lòng phải nói ra chuyện Toàn đã hy sinh. Bà An lặng đi trong vài giây, mặt biến sắc. Toàn đã có lần đến thăm bà.

xem mấy bộ phim siêu nhân chẳng tránh được số phận giống con lợn nái của mẹ. Năm ấy, bố buồn, nhiều tháng trời chỉ ngồi ở cái tràng ki được đặt nơi gian giữa ngôi nhà mái ngói, hút thuốc lòn, uống rượu sếch (uống rượu không có đồ ăn) qua ngày, mẹ lại hóa thành “cô tâm” của cả nhà, lam lũ, cặm cũi để một tháng 2 lần, chồng con được ăn 1 bữa thịt lợn má cổ (loại thịt lợn nhiều mỡ).

Ngày tôi lên lớp 10, bắt đầu vào trường trung học phổ thông, thỉnh thoảng cùng mẹ ra đồng mò ốc từ sáng sớm, đến trưa, khi trên trán mẹ lấm tẩm những giọt mồ hôi, thỉnh thoảng chảy xuống đuôi mắt đã có nhiều vết chân chim, mẹ lại giục tôi về trước không đói bụng, còn mẹ, tranh thủ mò thêm 1 đoạn nước nữa rồi về sau. Tôi biết, lúc đó, mẹ cũng đói, mệt rồi...

Sau này, khi vào đại học, mỗi cuối tuần về quê, rau lạc của nhà trồng ngoài vườn luôn được mẹ chuẩn bị đủ cho tôi mang ra ki túc xá ăn dần. Mỗi khi về nhà, từng đồng tiền lẻ cũng được mẹ xếp ngay ngắn, dúi vào túi quần tôi trước khi từ nhà ra trường. Tôi biết, những đồng tiền ấy dù khô nhưng thấm đẫm mồ hôi, là công sức của mẹ.

TIẾNG LÒNG

“Con yêu mẹ, mẹ ơi!”

Bà ấy, năm nay đã 65 tuổi, tóc đã điểm bạc, mặt cũng chẳng thiếu nếp nhăn, răng cũng không còn chắc. Cứ chiều đến, bóng lưng còng của bà vẫn hất chéo lên những luống rau ngoài vườn khiến cha con tôi cùng thấy xót xa. Bà ấy là mẹ tôi...

Mẹ tôi, sau 9 tháng 10 ngày nặng bụng mang tôi, là những đêm trắng vô vô chầm chút cho đứa con đỏ hỏn hay khóc, quấy chẳng chịu yên giấc.

Mẹ tôi, cũng từng phải bới khoai lang trong nồi com độn ăn trừ chỉ vì muốn dành com gạo cho mấy đứa con nhỏ đang tuổi ăn, tuổi lớn. Để rồi suốt nhiều năm sau, chúng tôi mới biết: Mẹ không thích ăn khoai lang.

Mẹ tôi, bao năm khi chồng con vẫn còn an giấc, khi ấy, trời còn chưa sáng, trăng vẫn tròn đã mang cuốc, liềm ra đồng cấy, cày, gặt, chỉ mong 1 vụ mùa bội thu để gia đình được ăn bữa com gạo chẳng có khoai lang.

Mẹ tôi cũng đã từng tranh thủ giữa ban trưa ra con mương cái, dìm mình vào dòng nước thủy lợi, tìm từng hang cua, mò từng con ốc để chiều mang ra chợ làng bán, lấy tiền cho con được theo trường lớp học hành.

Nhưng, đôi khi trời chẳng thỏa lòng người, có năm hạn hán, nạn rệp nâu, lúa mất mùa, sau vụ gặt chẳng được bao nhiêu thóc, bà ấy lại ra phố, đón công để kiếm thêm thu nhập. Mẹ chẳng qua trường lớp, cũng chẳng được đào tạo ở đâu, nhưng từ việc dọn vệ sinh đến đánh giấy giáp, làm thợ phụ hồ... đều rất thạo khiến hồi nhỏ, mấy chị em tôi vẫn bảo nhau: mẹ thật toàn năng!

Sau này, khi điều kiện gia đình đỡ khó khăn, bắt đầu có của ăn, của để thì công việc của cha tôi gặp biến cố. Con lợn nái của mẹ cũng bị chủ nợ mang đi. Cái ti vi màu nhỏ của hãng Daiwoo thường ngày chị em tôi vẫn

ĐỌC SÁCH

“Người ăn chay”
nhưng không nói về việc ăn chay

“Người ăn chay” là liên truyện gồm 3 truyện ngắn được kể dưới góc nhìn của ba nhân vật trong gia đình về Yeong Hye sau khi cô từ chối ăn thịt.

Truyện ngắn “Người ăn chay” được kể bằng góc nhìn của người chồng, “Vết chàm Mongolia” được kể dưới góc nhìn của người anh rể và “Cây pháo hoa” được kể qua góc nhìn của người chị gái.

Nhân vật trung tâm của cuốn sách là Young-Hye qua lời kể của chồng cô, chị gái và anh rể là chồng của chị gái.

Young-Hye vốn là cô gái ít nói đang có một cuộc sống “ổn định và bình lặng” bên chồng, bỗng dưng qua một đêm đối mặt với một giấc mơ thức dậy và quyết định không ăn thịt nữa. Điều này khiến người chồng và cả gia đình cô sững sốt và hết sức can ngăn.

Tuy nhiên, những giấc mơ ám ảnh liên quan đến máu me, chết chóc và thịt vẫn liên tục bám lấy Young-Hye kể từ ngày cô ăn chay.

Và chính từ việc cô quyết định ăn chay cũng tạo nên những biến cố trong cuộc đời cô sau này trực tiếp liên quan đến những người thân là chồng, chị gái và anh rể.

Nội dung câu chuyện được nhiều người cho là khá ám ảnh. Đối với cảm nhận của cá nhân mình, phong cách của truyện này hơi giống với truyện của bác Murakami kiểu như 1Q84 ở độ kì dị, khó hiểu nhưng lại không hoàn toàn giống. Mình thấy truyện của Han Kang đời và thực hơn.

Ở chỗ, lấy hình ảnh và chuyện ăn chay của nhân vật để phản ánh mối quan hệ trong gia đình và xã hội.

Ví dụ như hình ảnh người bố của Young-Hye và chị gái cô là người lính từng tham chiến ở Việt Nam. Đây là một người đàn ông hết sức gia trưởng, ông nuôi dạy, nuôi dưỡng ba đứa con của mình bằng những trận đòn roi và từ đó dạy nên những đứa con có vẻ như “an phận” với đầy thương tổn bên trong.

Điều đó cũng tạo nên tính cách nhân vật sau này như chị gái của Young-Hye tuy có bề ngoài hiền thực, tự lập nhìn có vẻ mạnh mẽ nhưng sống cam chịu và hy sinh vì người khác. Chính vì thế cô bị thu hút bởi người chồng hiện tại làm nghệ thuật, hình tượng bất kham của anh chồng là nỗi khát khao của chính cô bởi chưa bao giờ cô dám rũ bỏ trách nhiệm vì những người xung quanh để sống như mình muốn.

Ám ảnh hơn cả là nhân vật Young-Hye hiện lên với những cơn ác mộng đầy máu và chết chóc mà người đọc phân vân không biết đến từ đâu? Từ người bỗng dưng thấy tội lỗi vì lớn lên trong một gia đình đã từng ăn quá nhiều thịt? Hay ám ảnh từ hình ảnh con chó bị bỏ ruột giết một cách tàn bạo? Hay là vì luật nhân quả, “đời cha ăn mặn đời con khát nước”, vì những gì mà bố cô gây ra hồi còn đi chiến tranh?

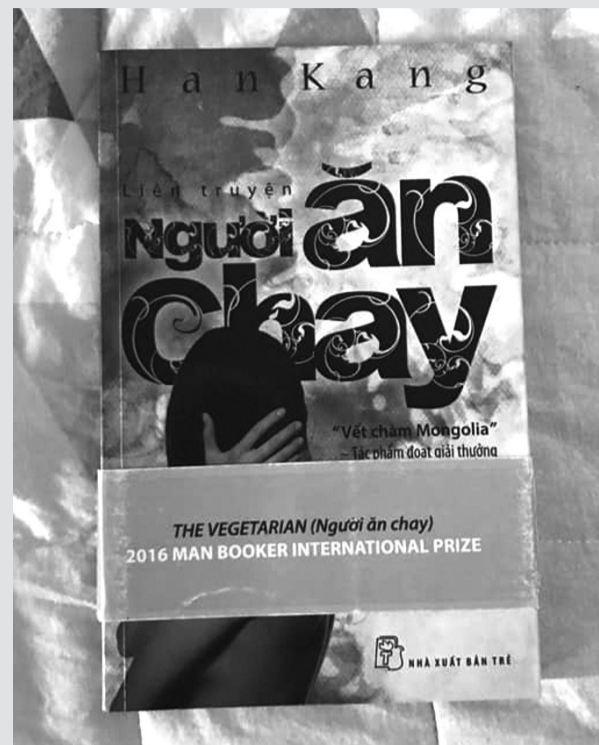
Một chi tiết khác cũng khiến người đọc ấn tượng nữa là hình ảnh vết chàm Mongolia mà cô có giờ cháu trai cũng có một vết y hệt.

Từ cuốn tiểu thuyết này, Han Sang đã vẽ lên một bức tranh gia đình ba người nhìn qua có vẻ yên bình, ổn định nhưng chẳng hề vững chắc. Sự việc Young-Hye ăn chay đã đẩy lên sự sụp đổ vụn vỡ tồn tại sẵn ở trong lòng họ.

Cô lấy hình ảnh nhân vật và những khao khát, khổ đau của họ để phản ánh cuộc sống gia đình và xã hội Hàn Quốc hay sự cam chịu của người phụ nữ trong gia đình.

Bà Hoàng Hải Vân là người chuyên ngữ tác phẩm “Người ăn chay” của nhà văn Han Kang sang tiếng Việt cho biết, bà vô tình đọc được truyện ngắn “Vết chàm Mongolia” và bị cuốn hút theo niềm vui, nỗi buồn của nhân vật. Sau đó bà quyết định đưa tác phẩm này đến với bạn đọc Việt Nam.

Bà Hải Vân nói: “Khi đọc “Người ăn chay”, người ta liên tục đưa ra câu hỏi vì sao tác phẩm này lại tâm tột và đau khổ đến thế? Han Kang đã miêu tả những sang chấn về mặt tâm lý mà nhân vật đã phải chịu đựng từ những ký ức vô cùng đau đớn từ



● Truyện ngắn “Người ăn chay”.



● Tác giả Han Kang.

Chiều 10/10, giải Nobel văn chương 2024 được công bố thuộc về tác giả người Hàn Quốc - Han Kang “vì tác phẩm văn xuôi đầy chất thơ mãnh liệt, đối diện với những tổn thương lịch sử và làm lộ rõ sự mong manh của đời người” mà bà viết ra, theo Viện Hàn lâm Thụy Điển.

Với chiến thắng này, Han Kang trở thành tác giả nữ thứ 18 đoạt giải trong lịch sử Nobel văn chương.

Han Kang sinh năm 1970 ở Gwangju. Thành phố tỉnh lẻ nằm ở cực nam bán đảo Triều Tiên vào thời bấy giờ có dân số khoảng 600.000 người.

Cha bà - Han Seung-won, là tiểu thuyết gia nổi tiếng và từng giành nhiều giải thưởng văn chương.

Ông còn làm nghề giáo viên và gia đình bà hay đổi chỗ ở theo công việc của ông. Khi còn nhỏ, Han học năm trường tiểu học khác nhau nên sách vở đã luôn là bạn thân thiết của bà.

Tại Việt Nam, sách của Han Kang được dịch khá sớm, từ năm 2011 với “Người ăn chay”, sau đó là “Trắng, Bản chất của người”.

thời thơ ấu. Ám ảnh về bạo lực từ người bố khiến những người con có xu hướng cam chịu hoặc phản kháng lại mọi người xung quanh trong cuộc sống sau này”.

Tuy nhiên, người bố trong câu chuyện từng đi chiến đấu và chịu tổn thương tâm lý nặng nề vì chiến tranh. Ông đem bạo lực chiến tranh về gia đình và đè nặng lên những đứa con.

Theo bà Hoàng Hải Vân, nhân vật nữ chính Yeong Hye phản kháng để thoát khỏi bạo lực, chiến tranh và chế độ gia trưởng. Và qua Yeong Hye, Han Kang mô tả nỗi đau của cả một thế hệ phải chịu tổn thương tâm lý sâu sắc vì chiến tranh: “Khi ta đã nhận diện được bạo lực thì phải hiểu cần làm gì để xoa dịu vết thương từ nó. Đây có lẽ chính là giá trị nhân văn sâu sắc nhất trong “Người ăn chay””.

Đây là cuốn sách giúp nhà văn Han Kang giành giải Man Booker 2016 và đưa tên tuổi của nữ tác giả ra quốc tế. QUỲNH NGUYỄN

Gương mặt sáng của Toàn, bà vẫn nhớ. Bà dặn: “Minh à, vậy con càng phải cẩn thận. Còn thằng Quyết nữa. Ngộ nhớ...”.

Quyết là cháu nội bà An, con trai của anh Sáng. Quyết đang học lớp 12. Nó định thi vào ngành Công an. “Mẹ yên tâm. Thằng Quyết sẽ được phù hộ, bình an”. Minh chợt thấy cay cay nơi khóe mắt.

Năm Minh vừa tốt nghiệp đại học thì anh Sáng hy sinh trong một chuyên án đánh ma túy lớn ở bản Hát, sát cửa khẩu. Đó là vùng đất nhiều nắng và gió. Một vùng đất dữ, tồn tại vừa ma túy khổng lồ được ngụy trang bởi những nếp nhà lúp xúp. Lũ ác ôn mua bán chất cấm sử dụng súng chống trả trong trận vây ráp kinh hồn, đã cướp mất Sáng. Anh Sáng hy sinh để lại nỗi đau thất lòng cho người ở lại. Bà An cứ ôm con dâu mà khóc. Anh Sáng hy sinh cũng lâu rồi. Nhưng chị dâu vẫn ở vậy để nuôi thằng Quyết, con San. Chị còn đẹp lắm. Cả mẹ, hàng xóm đều giục chị đi bước nữa. Nhưng chị dâu lác đác, muôn ở vậy, thờ chồng, nuôi con.

Đêm trăng quê thênh thang như một vùng cổ tích. Anh trầm lắng trong đêm. Bao ngôi sao trên kia như mang tâm trạng u hoài cùng anh. Có ngôi sao nào phải chia lìa, như anh đã mất người thân. Anh mất những người đàn ông quan trọng với cuộc đời mình, bằng cách này hay cách khác. Mẹ anh, chị dâu, giờ là vợ Toàn. Rồi sẽ là ai nữa, lâm cảnh mẹ góa con côi?

Bão lại đổ về. Năm nay sao lắm mưa, nhiều bão đến thế. Trục ở đơn vị, anh thư giãn bằng một chút nhạc du dương. Tiếng nhạc giảm đi phần nào sự thê lương của cơn mưa kéo dài. Minh mong mưa thôi rơi, bão dừng ở phía bên kia nền trời, đừng trút cái khốc liệt xuống mảnh đất thân yêu này nữa. Minh nhận được điện thoại của vợ, nghe tiếng hai con lí láu. Ba mẹ con hỏi thăm nơi anh đóng quân mưa lớn không, dù làm gì, đi đâu cũng phải cẩn thận, giữ gìn sức khỏe, ở nhà ba mẹ con lúc nào cũng ngóng đợi.

Anh Lâm nói về việc chuẩn bị tâm thế. Nghe dự báo thời tiết thì trận bão này to hơn trận bão trước. Nó thủ những miếng đánh tàn độc, bất ngờ. Cấp trên đã có chỉ đạo phối hợp. Phía tỉnh, các đơn vị bộ đội, công an cũng đã có phương án từ khi mới có dự báo về cơn bão. Minh đề xuất: “Bảo cáo anh, anh em đã chuẩn bị tinh thần rồi. Em vẫn xin dẫn quân, trực chiến, sẵn sàng xông pha khi địa bàn nào đó bị bão càn quét”.

Mưa lũ nhằm khi trời tối đánh vào thôn Tông. Đó là điều tất cả đều không thể ngờ. Toàn bộ thôn Tông nằm ở vùng trũng, cách đơn vị chưa đầy ba mươi cây số về phía tây. Quả đồi đất bị mưa làm nhão, dẫn đến sạt lở. Đất đá húc đổ trường học, nhà cửa. Ngay trong đêm, các đơn vị đã xung trận, nhập cuộc. Nước dâng lên nhanh. Minh dẫn anh em, phối hợp bộ đội, dùng thuyền đi vào thôn Tông. Nước đã dâng mấp mé nóc nhà. Nhiều người dân chọn cách trèo lên cây, lên nóc nhà để đợi khi không kịp chạy về trung tâm xã. Trong mưa, Minh nghe thấy tiếng một phụ nữ: “Các anh ơi, con em tám tuổi, lúc cháu đi vệ sinh cũng là lúc đồi sụp, em không biết cháu ở đâu. Mong các anh giúp”.

Minh cùng các chiến sĩ quay thuyền, dò từng nóc nhà, ngọn cây. Mưa vẫn trút xuống. Ánh đèn pin lia láu xuyên mưa, xuyên đêm. Sau cùng, thằng bé tám tuổi được tìm thấy trong một bụi gai, người lạnh ngắt, mết lả, giọng khản đặc vì sợ hãi và vì khóc. Lúc tìm thấy, nó chỉ thều thào, run cầm cập. “Vây là mừng rồi. Chúng ta mau chóng đưa cháu về với mẹ cháu”, Minh nói. **D.K**

Đến năm 2014, khi tốt nghiệp trường đại học rồi đi làm, những ngày đầu xin việc khó khăn, người con trai 23 tuổi của mẹ vẫn được bà bao bọc, hàng tháng vẫn gửi tiền chu cấp càng làm tôi thêm cố gắng, thêm quyết tâm, chỉ mong sau này, dù mùa hè nắng nóng, trên trán mẹ sẽ chẳng còn lấm tấm những giọt mồ hôi.

Cứ như vậy, bao năm, từ tám gương lam lũ, cần mẫn của bậc sinh thành, đến nay, khi tài khoản ngân hàng thường có dư, những khi về nhà, chỉ mong mẹ nhận hết những hiếu nghĩa của con cái, nhưng bà luôn từ chối: Cha mẹ già rồi, tiêu gì đến tiền đâu, các con đang phải phấn đấu, giữ tiền sẽ được việc hơn...

Tôi chỉ biết lặng người chẳng thể nói được gì, chỉ mong mẹ, cha luôn mạnh khỏe để mỗi khi về nhà, được dáng người mảnh khảnh, gầy gò của mẹ đón ở cổng; Chỉ mong được ăn cơm mẹ nấu; Được mẹ hỏi: Mệt không con? Được mẹ kể cho nghe chuyện tình ngày xưa của bố mẹ...

Con cũng ước, giá như lưng con có thể còng, khớp con có thể đau, đầu con có thể buốt... thay mẹ, để mẹ chẳng phải khẽ run vì đau, khẽ nhăn mặt vì buốt và mẹ được thẳng lưng nhìn đứa thơ của mẹ ngày nào giờ đây đã khôn lớn, thành người... Con yêu mẹ, mẹ ơi! **GIA HẢI**

Quan tâm đến sức khỏe tiền hôn nhân

Có dự định lập gia đình trong năm 2025, chị Thu Uyên (SN 1997, Hà Nội) đang phải đối mặt với rất nhiều áp lực trong việc chuẩn bị cho cuộc sống hôn nhân, không chỉ đơn thuần là lên kế hoạch cho lễ cưới mà còn là những bước chuẩn bị thiết thực cho tương lai sau này. Theo kinh nghiệm từ người đi trước, chị bắt đầu xây dựng hành trang cho mình từ tâm lý, tài chính cho đến sức khỏe. Trong đó, việc khám sức khỏe tiền hôn nhân được chị xem là một trong những bước quan trọng nhất.

"Ngày xưa ông bà, bố mẹ mình không có thói quen khám sức khỏe tiền hôn nhân trước khi kết hôn nhưng ngày nay nhiều bạn trẻ đã nhận thức được tầm quan trọng của việc này. Tôi nghĩ dù có định sinh em bé ngay sau cưới hay không, khám sức khỏe tiền hôn nhân cũng là việc nên làm. Việc này không chỉ giúp tôi và bạn đời hiểu rõ tình trạng sức khỏe của nhau mà còn giúp phát hiện sớm những vấn đề tiềm ẩn, từ đó có những biện pháp phòng ngừa hiệu quả", chị chia sẻ. Với sự chuẩn bị chu đáo về mặt sức khỏe, Thu Uyên tin rằng cả hai sẽ có một khởi đầu vững chắc cho cuộc sống hôn nhân.

Những năm qua, dịch vụ khám sức khỏe tiền hôn nhân bắt đầu được nhắc đến như một phần quan trọng trong việc chuẩn bị hành trang trước khi cưới. Đây được coi là biện pháp hữu hiệu nhằm giúp các cặp bố mẹ tránh được một số bệnh di truyền thường gặp như: Bệnh mù màu, bệnh tan máu bẩm sinh Thalassemia, hội chứng Down, bệnh máu khó đông di truyền, hội chứng Turner, hội chứng Edward,... Ngoài ra, khi biết tiền sử bệnh của bố mẹ, có thể tư vấn đến các bệnh, tật bẩm sinh sẽ xảy ra ở trẻ sơ sinh như giang mai, lậu, rubella, viêm gan B, HIV.

Trên thực tế, không không phải ai cũng hiểu được tầm quan trọng của khám sức khỏe trước hôn nhân giúp nâng cao chất lượng cuộc sống, mang lại hạnh phúc, ổn định lâu dài cho các cặp vợ chồng. Đáng buồn hơn, có nhiều bạn trẻ đã hiểu ý nghĩa của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn nhưng vẫn không đến bệnh viện khám. Rào cản của việc này không nằm ở chi phí mà ở quan niệm xã hội còn dè dặt, nhiều người nghĩ chỉ những người bệnh mới đi khám bệnh, mình còn trẻ mà đến bệnh viện

Chuẩn bị nền tảng vững chắc cho hôn nhân hạnh phúc



● Các workshop về "Tiền hôn nhân" giúp các bạn trẻ học cách làm vợ, làm chồng. (Nguồn: Nhà Văn hoá Thanh niên TP HCM)

Hôn nhân là dự định lớn trong cuộc đời mỗi người, việc chuẩn bị cho hôn nhân không chỉ đơn thuần là tình yêu mà còn đòi hỏi nhiều yếu tố. Trong đó, lớp học tiền hôn nhân và khám sức khỏe tiền hôn nhân dần trở thành những bước chuẩn bị quan trọng giúp các cặp đôi xây dựng nền tảng vững chắc cho một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc và bền lâu.

khám sức khỏe thì ngại bạn bè, người quen dị nghị... Cùng với đó là tâm lý e ngại "khám ra bệnh" ảnh hưởng hạnh phúc lứa đôi.

Chính những tâm lý này khiến các cặp đôi có nguy cơ gặp phải những chuyện không may xảy ra như lây nhiễm bệnh, vô sinh, sinh con bị bệnh tật... Trong khi việc tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn sẽ giúp sinh ra những đứa trẻ khỏe mạnh, tránh những gánh nặng gây ra cho bản thân đứa trẻ, gia đình và xã hội. Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn để phát hiện, phòng ngừa và hướng dẫn điều trị các bệnh lý có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe sau khi kết hôn, mang thai, sinh đẻ, nuôi con bằng sữa mẹ, các nguy cơ sinh con bị bệnh, tật bẩm sinh. Nhờ đó góp phần bảo đảm hôn nhân bền vững, từng bước nâng cao chất lượng dân số.

Từ năm 2022, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành quyết định về việc phê duyệt đề án mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030, trong đó chỉ tiêu đề án giao là tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đến năm 2025 đạt ít nhất 85% và năm 2030 đạt ít nhất 95%. Để thực hiện chỉ tiêu đề án giao, Sở Y tế Hà Nội đã có kế hoạch triển khai mô hình thí

điểm về công tác này và thu được những kết quả đáng khích lệ.

Theo thông tin từ Chi cục Dân số Hà Nội cho biết, tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn trên địa bàn Hà Nội đang tăng lên khá nhanh trong những năm gần đây. Nếu như năm 2022, tỷ lệ này chỉ đạt 31,9% thì đến năm 2023 tăng lên 53,7% và trong 6 tháng năm 2024 đã đạt 63%. Để tiếp tục tăng tỷ lệ khám sức khỏe tiền hôn nhân, trong năm 2024, Chi cục Dân số Hà Nội đã phối hợp với các quận, huyện, thị xã tăng cường tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề về Luật Hôn nhân và Gia đình. Tầm soát, khám sàng lọc cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn. Tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên tại cộng đồng...

Để xây dựng một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, ngoài tình yêu cần có nhiều yếu tố, trong đó có một sức khỏe khỏe mạnh là yếu tố quan trọng. Các bác sĩ, chuyên gia về dân số khuyến cáo rằng khám sức khỏe trước kết hôn là một bước quan trọng để sàng lọc các vấn đề sức khỏe, giúp phát hiện và điều trị sớm nhiều căn bệnh nguy hiểm, từ đó tránh được những hệ lụy không đáng có cho cuộc sống vợ chồng và tương lai con cái.

Học cách làm vợ, làm chồng

Trong xã hội hiện đại, người trẻ thường sở hữu nhiều phẩm chất nổi bật như cá tính, độc lập và linh hoạt. Những điều này giúp họ dễ dàng thu hút nhau trong tình yêu, nhưng khi sống chung dưới một mái nhà, việc bảo vệ cái tôi của mình có thể trở thành một thách thức. Do đó, việc trang bị kiến thức, kỹ năng và tinh thần trước khi bước vào hôn nhân sẽ giúp họ đối mặt với những thử thách cả trước và sau khi kết hôn một cách dễ dàng hơn, đồng thời tạo hành trang vững chắc cho hành trình xây dựng hạnh phúc lứa đôi.

Hiện nay, nhiều lớp học và workshop tiền hôn nhân đã được tổ chức bởi các trung tâm tư vấn tâm lý, trung tâm đào tạo kỹ năng sống hay các Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên. Thông qua những bài học và hoạt động thực tiễn, các cặp đôi có cơ hội tìm hiểu sâu sắc về nhau, xây dựng sự thấu hiểu và đồng cảm. Đối với hôn nhân có vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống hôn nhân của các cặp vợ chồng tương lai. Nếu kết hôn nhưng "mù mờ" cách để hôn nhân hạnh phúc, bền vững, hoà hợp lẫn nhau thì rất dễ xảy ra xung đột, cãi vã. Đây cũng là một trong những lý do có thể dẫn đến ly hôn sau này.

Theo thống kê, mỗi năm nước ta có khoảng 2 triệu lượt kết hôn và tỷ lệ ly hôn là 600.000 cặp, tức là cứ 4 cặp kết hôn sẽ có 1 cặp ly hôn. Nhóm có tỷ lệ ly hôn cao nhất thuộc về giới trẻ, từ 18 - 30 tuổi, tỷ lệ này chiếm tới 70%. Đặc biệt, nhóm tuổi này ly hôn trong khoảng thời gian từ 1 - 5 năm chung sống là nhiều nhất, chiếm tới 60%, thậm chí có những trường hợp đến với nhau chỉ vài tháng hoặc vài ngày. Ngoại tình hay khác biệt lối sống là 2 trong số nhiều nguyên nhân được đưa ra trong các vụ ly hôn ở độ tuổi từ 18 - 30.

Chính vì vậy, để không "kết hôn vội vàng - ly hôn chóng vánh" các lớp học tiền hôn nhân được coi là bài học cần thiết trong hành trình kết hôn của mỗi cặp đôi. Đây là nơi họ được trang bị kiến thức và tâm lý cần thiết trong hôn nhân; học cách làm vợ, làm chồng sẽ như thế nào, ứng xử với nhau, xử lý các tình huống ra sao cho hạnh phúc, thuận hòa, tránh lụy tàn trong hôn nhân, tránh ly hôn. Bên cạnh đó, các vấn đề liên quan đến cuộc sống như kỹ năng giao tiếp hiệu quả, quản lý tài chính gia đình, lên kế hoạch cho tương lai, khám sức khỏe tiền hôn nhân, chuẩn bị cho sinh con,... cũng được lồng ghép trong các lớp học.

Tại nhiều quốc gia trên thế giới, chứng chỉ tiền hôn nhân được coi là điều kiện tiên quyết để đăng ký kết hôn. Ở Úc, một trong những yêu cầu để đăng ký kết hôn là các cặp đôi phải hiểu rõ ý nghĩa của hôn nhân và tự nguyện chấp nhận trở thành vợ chồng của nhau. Trong khi đó, ở Pháp, những người muốn kết hôn cần phải viết một lá thư tay thể hiện mong muốn kết hôn và chỉ định danh tính của người vợ hoặc chồng tương lai. Lá thư này cũng có thể nêu rõ các điều kiện cuộc họp, mức độ hiểu biết giữa hai bên và kế hoạch cho cuộc sống sau khi kết hôn. Tại Indonesia, Chính phủ cũng đã thiết kế một chương trình mới yêu cầu tổ chức các lớp học tiền hôn nhân bắt buộc cho các cặp đôi chuẩn bị lập gia đình.

Ở nước ta, chỉ một số ít người trẻ nhận thức rõ sự cần thiết của lớp học tiền hôn nhân. Trên thực tế, việc tham gia lớp học này không phải là tấm bảo đảm cho một cuộc hôn nhân hạnh phúc, nhưng nó cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết, giúp hạn chế tình trạng kết hôn thiếu hiểu biết, từ đó giảm thiểu tỷ lệ ly hôn đang tăng cao ở giới trẻ Việt Nam.

TRUNG ANH

THÔNG BÁO

Căn cứ Bản án số 10/2022/DSST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ;
Căn cứ Quyết định thi hành án số 07/QĐ-CCHADS ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
Căn cứ Quyết định thi hành án số 61/QĐ-CCHADS ngày 16 tháng 4 năm 2024, của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 07/QĐ-CCHADS. Ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
Căn cứ Quyết định giao tài sản số 01/QĐ-CCHADS ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thông báo cho: Người phải thi hành án: ông Phạm Văn Tả - sinh năm 1965. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Đoàn Thị Hải - sinh năm 1968.
Địa chỉ: đầu đống thôn Tư Cương, xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, biết: Chi cục THADS huyện sẽ tiến hành giao tài sản cho người trúng đấu giá, cụ thể: Tài sản giao gồm:
* Quyền sử dụng 316,6m² đất (trong đó có 200m² đất ở, 67m² đất trồng cây lâu năm, 49,6m² đất trồng cây hàng năm khác) tại thửa đất số 164, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thôn Tư Cương, xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Có vị trí, kích thước, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 349375 do

UBND huyện Quỳnh Phụ cấp ngày 26/12/2016 mang tên ông Phạm Văn Tả và bà Đoàn Thị Hải.
* Tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 164, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thôn Tư Cương, xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, cụ thể:
- Nhà ở mái bằng diện tích tầng 1: 6,9 x 3,3 = 22,77m²
- Diện tích tầng 2: xây tường bao xung quanh, lợp mái tôn: 3,2 x 3,3m = 10,56m², phía ngoài khung thép lợp mái tôn, vì kèo thép: 3,7m x 3,33m = 12,21m²
- Sân tầng 1 và công trình phụ xây lợp tường bao mái tôn với diện tích 6,0 x 4,5 = 27m² và 6,9 x 2,8 = 19,32m²
Hiện trạng tài sản đã qua sử dụng và lâu không sử dụng hiện đã cũ và xuống cấp.
Cho ông: Phạm Tiến Quỳnh - sinh năm 1985 là người mua được tài sản bán đấu giá.
Địa chỉ: thôn Tống Thố Bắc, Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vợ): Phạm Thanh Nguyệt - sinh năm 1989.
Địa chỉ: thôn Tống Thố Bắc, Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Thời gian: 08 giờ 00 ngày 01 tháng 11 năm 2024.
Địa điểm: tại thực địa thửa đất số 164, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thôn Tư Cương, xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
Yêu cầu người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt đúng thời gian, địa điểm trên.
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

THÔNG BÁO

Thực hiện quy trình thi hồi đất GPMB Dự án Đầu tư xây dựng khu dân cư dọc tuyến đường nối 02 tuyến đường ĐT.499 với ĐT.491 huyện Lý Nhân (LN-ĐT18.22) qua rà soát tại địa bàn xã Công Lý, xã Đức Lý, thị trấn Vĩnh Trụ có số hộ có đất thu hồi chủ hộ đã chết, thân nhân một số hộ có mồ mả, một số hộ chưa nhận thông báo thu hồi đất, chủ hộ không để lại di chúc và một số hộ đi vắng khỏi địa phương chưa trực tiếp nhận Thông báo thu hồi đất cụ thể như sau:
1. Xã Công Lý: hộ ông (bà) Đỗ Văn Minh đã chết.
2. Xã Đức Lý:
2.1 Các hộ ông (bà) có đất thu hồi đã chết: Trần Đức Vọng; Nguyễn Văn Tung; Đoàn Văn Bút; Lương Văn Lương; Nguyễn Thị Nga; Lương Văn Ngũ; Ninh Văn Tú; Ninh Thị Phong; Nguyễn Văn Tuấn; Tạ Thị Hải; Trần Văn Yết; Nguyễn Thị Dân; Trần Văn Nghi; Hoàng Thị Lạc; Nguyễn Văn Thế; Nguyễn Thị Nhiêu; Đỗ Thị Tinh; Nguyễn Văn Ba; Trần Văn Hân; Phạm Thị Đán; Nguyễn Văn Môn; Phạm Văn Chân; Lương Thị Nghĩa; Trần Văn Châu; Trần Thị Lê; Lương Thị Mua; Nguyễn Thị Phương; Lê Văn Huyền; Trần Thị Phê; Nguyễn Thị Chiêm; Nguyễn Văn Nhung; Nguyễn Văn Úy; Ninh Thị Chân; Phạm Văn Tiến; Lương Thị Huân; Nguyễn Thị Hồng; Lương Văn Thu; Lương Văn Tuy; Ninh Văn Duy; Lương Thị Nhàn; Nguyễn Văn Nguyên; Nguyễn Văn Nam; Trần Văn Hới; Trần Văn Hào; Nguyễn Văn Bát; Nguyễn Văn Đắc; Nguyễn Văn Xu; Trần Thị Nu; Trần Văn Khôa; Hoàng Thị Su; Trần Thị Ngọt; Nguyễn Thị Mỹ; Nguyễn Thị Hương; Hoàng Văn Hâm; Trần Văn Tuấn; Hoàng Văn Phong; Nguyễn Thị Diệu; Ninh Thị Min; Nguyễn Thị Dân; Nguyễn Thị Bốn; Hoàng Văn Lý; Trần Văn Côi; Nguyễn Văn Tiệp; Lương Văn Chính; Nguyễn Thị Bình; Trần Văn Điểm; Lương Thị Mát; Lương Văn Linh; Nguyễn Văn Trung; Trần Văn Hới;
2.2 Các ông bà chưa nhận Thông báo thu hồi đất: Hoàng Quang Vinh; Trần Văn Soát; Trần Văn Hương; Nguyễn Quang Trung.

3.3 Thân nhân các hộ có mồ mả tại xã Đông Hải và Lăng Đỗ sú thôn Hội Động, xã Đức Lý: Nguyễn Văn Đốc; Nguyễn Văn Quyển; Nguyễn Văn Hải; Trần Văn Tú; Trần Văn Hưng; Nguyễn Văn Kế; Dương Thị Mùi; Nguyễn Hồng Quân; Nguyễn Văn Lương; Lê Văn Toàn; Đoàn Văn Chính; Lê Thị Hoạch; Nguyễn Văn Chí; Nguyễn Văn Phú; Nguyễn Văn Xuân; Lương Sinh Linh; Nguyễn Thị ua Phạm Văn Chung; Nguyễn Văn Xuân (con); Lương Văn Toan (vợ); Nguyễn Văn Thủ Trần Văn Cương Nguyễn Thị Tân; Nguyễn Thị Ngái; Nguyễn Văn Đước; Hoàng Văn Phiêu; Hoàng Văn Phong; Hoàng Văn Phong; Trần Văn Phong; Nguyễn Thị Súc; Nguyễn Văn Quyền; Trần Văn Hải; Trần Văn Quân; Ông; Nguyễn Văn Khoát; Nguyễn Văn Đài; Lương Thị Ý; Nguyễn Thị Huệ; Nguyễn Thị Nhuận; Trần Văn Đô và các ngôi mộ chưa xác định được thân nhân.
3. Thị trấn Vĩnh Trụ:
3.1 Các hộ ông (bà) có đất thu hồi đã chết: Trần Xuân Mỏ; Trần Thị Nhàn; Trần Văn Nhiêm; Trần Văn Tiên; Trần Thị Su; Trần Thị Lê; Trần Văn Vy; Trần Văn Lô; Trần Văn Ứng; Trần Văn Biên; Trần Văn Diên; Trần Thị Toạ; Trần Văn Nguyên; Trần Thị Duyên; Trần Thị Doãn; Trần Văn Diệp; Trần Văn Hinh; Trần Văn Đàng;
3.2 Đối với các ông bà chưa nhận Thông báo thu hồi đất: Trần Văn Công; Trần Văn Vinh; Trần Thị Lê; Trần Văn Hê; Trần Đức Hựu; Trần Thị Thành; Trần Văn Hiệp; Trần Văn Huyền; Trần Văn Tiến; Trần Thị Hân; Trần Văn Thương; Trần Thị Hồng; Trần Thị Linh; Trần Thị Tôn; Trần Thanh Tung; Trần Văn Bắc.
Quy ban nhân dân huyện Lý Nhân thông báo để nghị những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến thửa đất thu hồi của hộ đã chết có tên trên hợp, thông nhất và làm văn bản thừa kế; các hộ chưa nhận Thông báo thu hồi đất, các hộ có mồ mả tại xã Đông Hải và Lăng Đỗ sú thôn Hội Động, xã Đức Lý phối hợp với UBND xã Đức Lý, Công Lý, Vĩnh Trụ và cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác GPMB theo quy định.
TRUNG TÂM PHÁP TRIỂN QUỸ ĐẤT HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Vì sao UNESCO khuyến nghị bảo tồn di sản nghe nhìn?



● Hoạt động kiểm kê phim tại Kho lưu trữ UNESCO. (Ảnh: UNESCO)



● Bộ phim tài liệu The Forbidden Reel (2019) tái hiện câu chuyện về kho lưu trữ phim Afghanistan vào năm 1996. (Ảnh: IDFA Institute)

Di sản nghe nhìn là những tư liệu quý giá về lịch sử, văn hóa và sự phát triển của con người. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số cùng với các nguy cơ tự nhiên và nhân tạo đang đe dọa sự tồn tại của các tài liệu này. Nhận thức được điều đó, UNESCO đã không ngừng thúc đẩy các sáng kiến bảo tồn di sản nghe nhìn, nhằm đảm bảo tính bền vững và khả năng tiếp cận cho các thế hệ tương lai.



● Viện Âm thanh và Hình ảnh Hà Lan phát triển dự án "Xem video như một nhà sử học" nhằm nâng cao việc sử dụng tài liệu nghe nhìn trong giảng dạy. (Ảnh: pro.europeana.eu)

Cuộc đấu tranh bảo vệ những di sản đang biến mất

Di sản nghe nhìn không chỉ đơn thuần là những bản ghi hình ảnh và âm thanh mà còn là những chứng nhân của lịch sử và văn hóa nhân loại. Từ những thước phim tài liệu về các sự kiện lịch sử quan trọng đến các bộ phim nghệ thuật ghi lại văn hóa địa phương, các tài liệu này giúp con người tiếp cận với những thời kỳ, con người và sự kiện mà không còn có thể tái hiện. Theo Tổ chức UNESCO, những phẩm chất đặc biệt của các tài liệu nghe nhìn là khả năng tạo ra sự cộng hưởng mạnh mẽ mà có lẽ không loại phương tiện truyền thông nào khác có thể làm được.

Trong một cảnh từ bộ phim tài liệu The Forbidden Reel (2019) của Ariel Nasr, ông Ibrahim Arify, cựu Chủ tịch Afghan Film - kho lưu trữ phim quốc gia Afghanistan, đang lật giở những bức ảnh màu về một khu phức hợp nhà ở. Ông chỉ vào một bức ảnh hành lang xám xịt, nơi những mảng tường màu ngọc lam bị hư hại nghiêm trọng và nói: "Toàn bộ nơi này trông như thế này, tổ chim khắp nơi. Những chú chim nhỏ đến làm tổ ở những nơi bị bỏ hoang". Bộ phim này tái hiện câu chuyện về kho lưu trữ phim Afghanistan vào năm 1996. Một phần kho lưu trữ đã được các nhân viên giấu sau một bức tường giả để tránh khỏi sự phá hủy của Taliban. Họ đã bị đe dọa: "Mang hết các cuộn phim ra đây, nếu một cuộn nào bị giấu, các người sẽ phải trả giá bằng mạng sống của mình". Taliban đã đốt hết những cuộn phim mà nhân viên không kịp giấu đi. Điều đáng chú ý trong câu chuyện này là

những con người bình thường đã mạo hiểm mạng sống để bảo vệ một kho tàng phim - thứ mà họ coi là di sản phim quốc gia của mình.

Hành động bất chấp mạng sống của các nhân viên Afghan Film để bảo vệ di sản phim của họ là một ví dụ điển hình và cũng rất đặc biệt. Người xem có thể thấy được sức mạnh và ý nghĩa của những di sản nghe nhìn có thể tác động sâu sắc đến bản sắc văn hóa của một quốc gia, tổ chức và từng cá nhân như thế nào.

Hơn thế, ở góc độ bảo tồn, chi tiết những chú chim làm tổ trong kho lưu trữ là hình ảnh ẩn dụ cho mỗi nguy cơ luôn rình rập đến sự tồn tại và bảo quản lâu dài của các tư liệu nghe nhìn. Di sản nghe nhìn rất dễ bị tổn thương trước nhiều yếu tố, từ sự lãng quên, suy thoái vật chất, lạc hậu của công nghệ đến nguy cơ từ thiên tai, chiến tranh, xung đột chính trị. Trong đó, phim và các bản ghi âm đặc biệt dễ bị tổn thương hơn cả, bởi chúng cần được bảo quản trong môi trường kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm. Không giống như các tài liệu giấy, chúng cũng cần các thiết bị đặc biệt để có thể được xem và nghe lại. Do đó, việc bảo tồn di sản ngày càng trở nên cấp thiết hơn hết nếu không muốn một phần của di sản văn hóa, lịch sử nhân loại biến mất mãi mãi.

Nguồn tư liệu sống động của lịch sử nhân loại

Từ những ngày đầu, Liên hợp quốc và UNESCO đã nhận định ra phim ảnh là một phương tiện giao tiếp và giáo dục mạnh mẽ. Liên hợp quốc, sau khi thành lập không lâu, đã tạo ra Hội đồng

Phim Liên hợp quốc (UNFB) vào năm 1947. Năm 1949, UNFB đã sản xuất một loạt phim tài liệu, trong đó có bộ phim First Steps đoạt giải Oscar, kể về cuộc sống của những đứa trẻ khuyết tật khi chúng bơi lội, chơi nhạc, vẽ tranh, ăn uống và tập luyện trong liệu pháp nghề nghiệp và vật lý trị liệu.

Tổ chức UNESCO đã có những bước tiến lớn trong việc thiết lập khung chính sách bảo tồn di sản nghe nhìn. Năm 1980, UNESCO đã thông qua "Khuyến nghị về việc bảo tồn và tiếp cận các tài liệu nghe nhìn". Trước đó, vào năm 1952, UNESCO đã tổ chức Hội nghị Quốc tế của các Nghệ sĩ tại Liên hoan Venice lần thứ 26. Một trong những kết quả của hội nghị này là một nghị quyết dự thảo được công bố bởi Ủy ban Phim, khuyến khích các chính phủ thành lập kho lưu trữ phim quốc gia để bảo vệ giá trị lịch sử và nghệ thuật của các bộ phim từ quá khứ, nhiều trong số đó đã bị mất hoặc đang có nguy cơ bị mất.

Bên cạnh việc thành lập Ngày Di sản Nghe nhìn Thế giới vào năm 2006, UNESCO cũng đã khởi xướng Chương trình Ký ức Thế giới (Memory of the World) từ năm 1992, với mục tiêu nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tài liệu nghe nhìn và bảo vệ sự tiếp cận bền vững cho các tài liệu này. Đặc biệt, trong thời đại kỹ thuật số hiện nay, tổ chức này không chỉ khuyến khích bảo tồn các tài liệu truyền thống mà còn đẩy mạnh bảo vệ các tài liệu kỹ thuật số, vốn dễ bị hỏng hóc và mất mát do vòng đời công nghệ ngắn.

UNESCO đã hợp tác với UNFIB và các nhà sản xuất phim

khác để hỗ trợ tài chính và sản xuất các bộ phim liên quan đến công việc bảo tồn loại hình di sản này. Đáng chú ý là đầu mốc năm 1951, UNESCO mới bắt đầu sản xuất phim một cách nghiêm túc. Một trong những ví dụ sớm về phim do UNESCO sản xuất là bộ phim tài liệu "World Without End" (1954) của Paul Rotha và Basil Wright. Bộ phim kể về cuộc sống và đấu tranh của người dân ở Mexico và Thái Lan, đồng thời miêu tả các chương trình của Liên hợp quốc và UNESCO, cùng với tầm nhìn nhân đạo về sự ổn định toàn cầu.

Đáng nói, bộ phim "World Without End", cùng với khoảng 4.000 giờ hình ảnh chuyển động trên khoảng 12.500 cuộn phim 16-mm và 35-mm trong kho lưu trữ của UNESCO. Do vẫn chưa được số hóa, phần đông vẫn chưa thể tiếp cận được bộ phim này. Ngoài phim ảnh, kho lưu trữ hình ảnh chuyển động của UNESCO còn bao gồm các video ở nhiều định dạng khác nhau. UNESCO nhận ra rằng, nhiệm vụ bảo tồn di sản văn hóa và tư liệu nghe nhìn cần bao gồm cả việc làm cho di sản phim trong kho lưu trữ có thể

tiếp cận được. Theo đó, tổ chức này đã nỗ lực số hóa bộ sưu tập của mình trong những năm gần đây. Nỗ lực này bao gồm các thỏa thuận với Viện quốc gia về Nghe nhìn của Pháp vào năm 2009 và 2015 để số hóa 70 giờ phim và video. Cùng với đó là việc số hóa gần 200 phim và video trong dự án "Digitizing Our Shared UNESCO History" được Nhật Bản tài trợ từ 2017 - 2020. Tuy vậy, như với hầu hết các kho lưu trữ, thách thức về nguồn lực là một rào cản đối với việc làm cho di sản phim của UNESCO hoàn toàn có thể tiếp cận được và đảm bảo điều kiện tối ưu cho việc bảo quản lâu dài.

Sáng kiến tích hợp di sản nghe nhìn vào giáo dục

Đến nay, các nỗ lực bảo tồn di sản nghe nhìn đã đạt được nhiều thành tựu với những cách tiếp cận sáng tạo và thiết thực cho đời sống. Điển hình gần đây nhất là dự án "Xem video như một nhà sử học" (Tiếng Anh: Watching Videos like a Historian - WVLI) do Viện Âm thanh và Hình ảnh Hà Lan (Netherlands Institute for Sound & Vision) khởi xướng, đang nhận được sự đánh giá cao từ dư luận châu Âu. Dự án này đang phát triển một bộ công cụ dành cho giáo viên nhằm nâng cao việc sử dụng tài liệu nghe nhìn trong giảng dạy, dự kiến chính thức ra mắt vào đầu năm 2025 (phiên bản thử nghiệm có sẵn trong tháng 10/2024).

Điều đáng chú ý là bộ công cụ này được phát triển bởi chính các giáo viên môn lịch sử ở châu Âu, tập trung vào việc đánh giá nguồn gốc tư liệu và khía cạnh đạo đức của lịch sử, đồng thời cung cấp các chiến lược giảng dạy, kịch bản học tập, các hoạt động học tập trực tuyến và thư viện nghe nhìn có đầy đủ tài liệu luôn sẵn sàng để sử dụng. Mục tiêu của dự án WVLI là giúp giáo viên lịch sử và giáo dục công dân sử dụng tài liệu nghe nhìn trong lớp học, đồng thời giúp học sinh hiểu rõ hơn mối liên hệ giữa các sản phẩm nghe nhìn và thế giới hiện tại.

Đồng thời, việc hợp tác giữa giáo viên và người quản lý bộ sưu tập nghe nhìn giúp giáo viên tiếp cận nhiều tài nguyên hơn và cải thiện bài giảng. Các giáo viên lịch sử ở châu Âu cho rằng, tài liệu nghe nhìn có thể làm cho những chủ đề khô khan trở nên hấp dẫn và đưa lịch sử vào cuộc sống, tuy nhiên vẫn cần có một chiến lược hợp lý để sử dụng hiệu quả các tư liệu này. **DIỆU BẢO**

THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ KHOẢN NỢ

Tổ chức đầu giá: Công ty đầu giá hợp danh Bình Minh
Người có khoản nợ đầu giá: Agribank Chi nhánh Nhà Bè
Khoản nợ đầu giá là Khoản nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu Rừng Vàng Đông Dương tại Agribank Chi nhánh Nhà Bè theo Hợp đồng tín dụng số 6340-LAV-201102682 ký ngày 21/11/2021 giữa Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè với Công ty Trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu Rừng Vàng Đông Dương. Lưu ý: Khoản nợ được đầu giá theo nguyên trạng (bao gồm khoản nợ, tình trạng pháp lý và các rủi ro tiềm ẩn) và theo phương thức có sao bản vậy. Người tham gia đầu giá khoản nợ có trách nhiệm xem xét, tìm hiểu các hồ sơ khoản nợ và tự xác định tình trạng của khoản nợ theo hiện trạng thực tế và các hồ sơ pháp lý được Agribank Chi nhánh Nhà Bè cung cấp

Giá khởi điểm: 30.386.485.069 đồng (Ba mươi tỷ, ba trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi chín đồng).

Xem tài sản, mua hồ sơ, đăng ký: Từ ngày 24/10/2024 đến 16 giờ 00 phút ngày 06/11/2024 (trong giờ hành chính);
Xem tài sản tại: Agribank Chi nhánh Nhà Bè; Địa chỉ: 18 Huỳnh Tấn Phát, Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, TP.HCM.
Tiền đặt trước: 10% giá khởi điểm. Thời hạn nộp: Từ ngày 05/11/2024 đến 16 giờ 00 phút ngày 07/11/2024 (trong giờ hành chính); Phương thức nộp: Chuyển khoản.
Đầu giá: Lúc 14 giờ 00 phút ngày 08/11/2024 tại số 429 Trần Xuân Soạn, P. Tân Kiên Q.7, TP.HCM.
Điều kiện: Tổ chức/cá nhân có nhu cầu không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 điều 38 Luật đấu giá tài sản 2016 cùng các quy định pháp luật khác có liên quan (nếu có)
Cách thức đăng ký: Khách hàng mua hồ sơ, liên hệ xem tài sản, đăng ký tại số 429 Trần Xuân Soạn, P. Tân Kiên Q.7, TP.HCM. (liên hệ SĐT 034.8389.513)

CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH BÌNH MINH



Vẻ đẹp từ những thước phim cổ

● Bộ phim xưa để lại nhiều giá trị tốt đẹp cho thế hệ trẻ. (Nguồn: Cellphone S)

Thời gian đã phủ lớp bụi lên những thước phim cổ, tấm ảnh cũ, tuy nhiên giá trị của chúng không mất đi. Ngày nay, dù cuộc sống hiện đại hối hả, sôi động với nhiều âm thanh, màu sắc đa dạng trên truyền hình, nhưng nhiều người trẻ vẫn dành tình cảm cho các bức ảnh cũ, thước phim xưa.



● Bộ phim, bức ảnh cổ vẫn thu hút được rất nhiều người trẻ. (Ảnh: Minh Ngọc - Nguồn: NVCC)

Nhìn lại một thời hoàng kim của phim Việt

Hoàng Thị Loan (24 tuổi, sinh sống Hà Nội) chia sẻ, cô thường thích xem lại các bộ phim những năm 70 - 80 của thế kỷ trước. Dù đang sinh sống ở Hà Nội, nhưng gốc gác của Loan vốn ở một làng quê Bắc bộ. Cô thích vẻ đẹp chân chất, mộc mạc của con người ở nông thôn. Thích thời kỳ internet, mạng xã hội chưa nhộn nhịp như bây giờ, con người sống với nhau bằng tình làng, nghĩa xóm. Cô tâm sự: “Khi xem lại những phim đó tôi thấy chiều sâu nội dung, có tính nhân văn cao. Tôi cảm thấy phim lột tả được đời sống và hiện thực xã hội thời điểm đó, thấy được như có một phần cuộc sống mình trong phim. Vì thế mà xem phim xong mình có nhiều điều suy ngẫm, chiêm nghiệm”.

Một số bộ phim như “Làng Vũ Đại ngày ấy”, “Em bé Hà Nội”, “Bao giờ cho đến tháng 12”. Loan cho biết, cô rất thích bộ phim “Làng Vũ Đại ngày ấy”, kịch bản của bộ phim được nhà văn, nữ biên kịch Đoàn Lê chuyên thể từ 3 tác phẩm độc lập của Nam Cao. Những nhân vật của ông: từ ông giáo Thứ đến Lão Hạc, từ Chí Phèo, Thị Nở đến Bá Kiến, Lý Cường... được nhà biên kịch tài ba này quy tụ về trong một không gian văn hóa của làng Vũ Đại trước Cách mạng Tháng 8/1945.

Cô chia sẻ: “Dù đó là những thước phim không có màu, nhưng các nhân vật diễn rất có hồn, tự

nhien. Tôi như chìm trong cuộc sống của người nông dân Việt Nam vào những năm 1945. Sống trong những túp nhà tranh đơn sơ, quần quanh bên trong vòng đời bé nhỏ”. Minh Ngọc (28 tuổi, sinh sống ở Bắc Ninh) cho biết, anh là một người học chuyên ngành nghệ thuật. Từ nhỏ, Minh Ngọc đã thích xem phim, nhưng anh đặc biệt dành tình cảm cho những bộ phim xưa được sản xuất từ 20 - 30 năm đổ về trước. Nhiều người nói Ngọc “cổ hủ”, “lạc hậu”. Nhưng đối với anh, những bộ phim xưa mang cảm giác chân thực, gần gũi, hồn nhiên, mộc mạc như chính tâm hồn người Việt Nam.

Anh tâm sự: “Tôi thích nhất bộ phim “Người Hà Nội” được công chiếu lần đầu năm 1996. Bộ phim có nhiều tuyến nhân vật khác nhau. Dù có số lượng nhân vật đông đảo, nhưng mỗi người một tính cách, một số phận. Từ một cô Thảo xinh đẹp nhưng có nội tâm mạnh mẽ, hay thay đổi. Tới cô Lâm đại diện cho số phận người phụ nữ thời xưa chỉ biết chăm chồng, thương con, nhẫn nhục. Hay cô Diễm, người phụ nữ của thế hệ mới sắc sảo, quyết đoán, sẵn sàng tự mình bươn chải kinh doanh”.

Minh Ngọc cho biết, càng xem, anh càng cảm thấy “thấm”. Sao mà phận đời những người phụ nữ đó lại giống mẹ, giống bà anh đến vậy. Bà anh cả đời tần tảo lo cho con, cho cháu, dù khó khăn mấy cũng nhẫn nhịn để gia đình êm ấm, hạnh phúc. Còn mẹ anh,



● Người trẻ nô nức xếp hàng xem phim kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ. (Nguồn: qdnd.vn)

người phụ nữ sinh ra trong thời kỳ đầy biến động, bà phải bươn chải, dùng tài năng khéo léo lo toan, vun vén cho gia đình.

Bộ phim “Chị Tư Hậu” đã để lại trong lòng Minh Ngọc nhiều cảm xúc ngồn ngàng. Anh cho biết, mỗi lần xem chị Tư Hậu, anh vừa thấy xót xa, vừa yêu thương những người phụ nữ Việt Nam đã tham gia cách mạng. Anh cho biết: “Diễn viên Trà Giang đã khắc họa chị Tư Hậu vừa dịu dàng, đảm đảm, vừa kiên cường, mạnh mẽ. Giống như những mẹ Việt Nam anh hùng, người vợ, người con gái thời xưa. Bình thường, họ e ấp, nhẹ nhàng, thanh lịch, khi xảy ra chiến tranh họ kiên cường, bất khuất không kém gì những đảng nam nhi”.

Khác với Minh Ngọc và Hoàng Loan, Nhật Linh (32 tuổi, sinh sống tại TP HCM) cho biết, anh lại thích các bộ phim tư liệu thời xưa. Anh chia sẻ: “Hiện nay, Việt Nam có nhiều bạn trẻ sản xuất các bộ phim chất lượng, so với ngày xưa còn đôi phần chưa dày dặn nhưng các bậc tiền bối”. Thực tế, lùi về khoảng 30 - 40 năm trước, những tác phẩm như “Chuyện từ tế” hay “Hà Nội trong mắt ai” của đạo diễn Trần Văn Thủy từng tạo nên “con sốt” hâm mộ với công chúng phim đương thời. Ngày đó, phần vì ít phim, lựa chọn giải trí thiếu thốn, phần vì đó là giai đoạn hoàng kim của phim tài liệu Việt Nam với vô số giải thưởng quốc tế, nên dòng phim này được khán giả đón nhận nhiệt

tình. Đạo diễn Trần Văn Thủy từng được mời đi nói chuyện ở cả trong nước lẫn nước ngoài về 2 tác phẩm tài liệu xuất sắc của mình.

Tiếp tục phát huy giá trị những thước phim cổ

Mới gần đây nhất, sự kiện giao lưu và công chiếu phim Tài liệu “Hà Nội trong mắt ai” của đạo diễn Trần Văn Thủy vừa diễn ra. Đây là hoạt động nằm trong khuôn khổ Tuần phim Tài liệu hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2024). “Hà Nội trong mắt ai” là một bộ phim tài liệu Việt Nam, sản xuất bởi Xưởng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương do Trần Văn Thủy làm đạo diễn. Tác phẩm thực hiện năm 1982, công chiếu lần đầu vào 1983 nhưng bị cấm chiếu cho tới 1987 mới được tái phát hành rộng rãi. Phim sử dụng những câu chuyện và nhân vật lịch sử gắn liền với Hà Nội để liên hệ suy nghĩ của dân chúng về tình hình xã hội trước thềm Đổi mới.

“Hà Nội trong mắt ai” mở đầu bằng hình ảnh nghệ sĩ guitar khiếm thị Văn Vượng và mong muốn của ông được một lần tận mắt chứng kiến vẻ đẹp Thủ đô Hà Nội. Tiếp đó phim kể lại những câu chuyện và nhân vật gắn liền với lịch sử thành phố: từ Tô Hiến Thành, Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan, Ngô Thi Nhậm tới Bùi Xuân Phái. Buổi công chiếu phim đã thu hút được đông đảo người

dân ở mọi lứa tuổi đến xem, trong đó có rất nhiều thanh, thiếu niên đang ở độ tuổi học sinh, sinh viên.

Không chỉ ở Hà Nội, việc chiếu bộ phim cổ, phim xưa cho thanh, thiếu niên đã được nhiều tỉnh, thành phố thực hiện. Hướng tới kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và thành phố trong dịp tháng 4, tháng 5/2024 lịch sử và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ Hải Phòng 2024, Trung tâm Thông tin Triễn lãm và Điện ảnh thành phố kết hợp với Thành đoàn Hải Phòng đã tổ chức chiếu phim miễn phí phục vụ đoàn viên, thanh niên trên địa bàn thành phố. Trong tuần lễ này, các em học sinh được thưởng thức những bộ phim như: “Tiếng công định mệnh” được chuyển thể từ tiểu thuyết “Khúc tráng ca cuối cùng” của nhà văn Chu Lai; bộ phim “Mùi cỏ cháy” lấy bối cảnh từ sự kiện Mùa hè đỏ lửa 1972 với trận chiến tại Thành cổ Quảng Trị; bộ phim tài liệu “Điện Biên Phủ trận chiến giữa hổ và voi” khắc họa vai trò quyết định của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên chiến trường Điện Biên Phủ; bộ phim tài liệu “Trận đánh huyền thoại sân bay Cát Bi” có nội dung về chiến thắng Cát Bi ngày 7/3/1954 là trận tập kích chiến lớn nhất, tiêu biểu nhất, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của lực lượng vũ trang Hải Phòng về trình độ tác chiến...

Thực tế, những bộ phim xưa vẫn đang thu hút người trẻ bảo tồn, phục dựng và lan tỏa cho cộng đồng. Đúng dịp kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), bộ phim tài liệu “Vỹ tuyến 17: Chiến tranh nhân dân” được phục chế màu và giới thiệu trên mạng xã hội, ngay lập tức thu hút hàng nghìn lượt xem. Được biết, đây là thành quả của chàng trai trẻ Viêm Hồng Quang. Cơ duyên đưa anh đến bộ phim, do một lần tình cờ xem bộ phim “Vỹ tuyến 17: Chiến tranh nhân dân” của đạo diễn Hà Lan Joris Ivens (1898 - 1989) thực hiện năm 1967, hoàn thiện năm 1968, khiến anh rất xúc động. Đặc biệt là đoạn cậu bé 9 tuổi Phạm Công Đức tự tin trả lời phỏng vấn trước ống kính như thể đang nói lên ý chí bất khuất của một dân tộc. Từ cảm xúc đó, anh bắt đầu tìm hiểu bộ phim và biết đạo diễn Xuân Phụng (người phiên dịch cho đạo diễn Joris Ivens khi làm phim này - PV) chính là người phỏng vấn cậu bé khi xưa. Bà đã chia sẻ với anh rất nhiều về 2 tháng làm phim tại Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Sau khi được bà Xuân Phụng chia sẻ, anh quyết tâm phục chế màu cho bộ phim và giới thiệu lên các trang mạng như Facebook, Youtube, như món quà tri ân của thế hệ sau đối với thế hệ trước, những người đã vất vả, hy sinh để có bộ phim và hơn thế là có được hòa bình như hôm nay. Hiện, bản phim phục chế màu đã được chiếu tại Vĩnh Linh, địa điểm quay bộ phim khi xưa. Sau đó, đại diện tỉnh Quảng Trị đã gửi tặng Hồng Quang một bản phim chuẩn được lưu trữ. Anh tiếp tục làm trên bản mới đó, thêm phần thuyết minh tiếng Việt (bản phim gốc bằng tiếng Pháp) để chia sẻ đến mọi người nhân ngày 27/7 năm nay. ANH NHI

Cầu hôn vợ sau 10 năm về chung nhà

Còn nhớ tại chương trình Gala Gia đình trẻ hạnh phúc năm 2023 đã diễn ra màn cầu hôn bất ngờ của cặp vợ chồng trẻ được tôn vinh trong số 15 gia đình trẻ toàn quốc là chị Lý Thị Xuân và anh Lương Quang Đại đến từ Bắc Kạn. Cặp vợ chồng người dân tộc (chồng dân tộc Tày, vợ dân tộc Dao) đến với nhau từ lúc còn rất khó khăn nhưng đã cùng nhau bám rừng, bám ruộng để làm giàu trên quê hương. Hạnh phúc của cặp vợ chồng trẻ là được cùng nhau lên nương mỗi ngày.

Họ cũng chia sẻ về những lúc giận dỗi, anh Đại thường lên nương vài hôm cho vợ nguôi giận và lại hạnh phúc khi trở về nhà, “vẫn được vợ nấu cơm cho ăn”. Lý giải việc giận nhau nhưng vẫn nấu cơm cho chồng, chị Xuân bộc bạch: “Giận để sau, cứ no cái bụng đã”...

Tại chương trình, anh Đại đã có dịp tặng “vòng cầu hôn” cho vợ mình vì trước đây, lúc lấy nhau, do hoàn cảnh khó khăn khi còn quá trẻ, anh chưa tặng quà cho vợ. Màn cầu hôn đã khiến cả hai người đều “đắm lệ” vì xúc động.

Anh Đại xuất hiện trên sân khấu, tay cầm quà tặng vợ (là chiếc dây chuyền do Ban Tổ chức tặng mỗi gia đình) xúc động nói: “Anh xin lỗi, 10 năm về ở với anh vất vả, em rất thiệt thòi khi chưa được nhận lời cầu hôn. Chỉ về ở với nhau như vậy thôi. Nay anh có món quà tặng em...”, anh Đại vừa nói, vừa khóc vì xúc động.

Dưới khán phòng, chị Xuân cũng không kìm được nước mắt, khi 10 năm chung sống, hôm nay lần đầu tiên chị nhận được lời cầu hôn của chồng. Vợ chồng anh Lương Quang Đại (sinh năm 1990) và chị Lý Thị Xuân (sinh năm 1995) sinh ra và lớn lên ở vùng cao Bạch Thông (Bắc Kạn). Đại kể: “Tôi lập gia đình năm 2013 đến nay có hai cháu. Chùng ấy năm sống bên nhau, dù có đôi lúc giận hờn, mâu thuẫn nhỏ nhưng chưa bao giờ hai vợ chồng hết yêu thương nhau. Chuyện giữ hạnh phúc gia đình giống như việc nấu cơm. “Cơm sôi bớt lửa”, vợ đang nóng giận thì mình sẽ bớt lời. Yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn, trân trọng nhau luôn là “chìa khóa” của hạnh phúc gia đình. Vợ chồng chung tâm niệm, kiếm tiền vừa đủ, dành thời gian quan tâm chăm lo cho con cái”...

Anh Đại lấy chị Xuân khi chị mới 18 tuổi và cả hai chỉ tốt nghiệp THPT nên không có việc làm ổn định, đời sống kinh tế rất khó khăn. Để mưu sinh, hai vợ chồng anh quần quật lên rừng làm rẫy, trồng trọt, chăn nuôi, nhưng vẫn không đủ sống, nhất là sau khi có hai đứa con. “Vợ chồng tôi bàn nhau, hay về xuôi làm công nhân, nhưng như thế thì hai vợ chồng lại phải xa nhau, con cái cũng thiệt thòi, nên tôi động viên vợ cứ chăm chỉ làm nông dân, cùng nhau làm kinh tế trên quê hương rồi cũng sẽ thành công”. Đại nhận mình là một nông dân miền núi thứ thiệt cũng hay lướt mạng xã hội nhưng chưa bao giờ nghĩ mình sẽ tự tay làm video cho mọi người xem. Mọi chuyện bắt đầu vào cuối năm 2021, khi ấy dịch COVID-19 vẫn ảnh hưởng

Chuyện của vợ chồng TikTok Đại Bắc Kạn



● Sức hút của TikTok Đại Bắc Kạn là những bình dị đậm ấm cuộc sống vùng cao. (Ảnh: NVCC)



● Vợ chồng Đại Bắc Kạn - Hạnh phúc mỗi ngày được cùng nhau lên nương.



● Đồng chí Nguyễn Ngọc Lương, Bí thư Thường trực TƯ Đoàn, Chủ tịch TƯ Hội LHTN Việt Nam trao tặng Bằng khen cho gia đình anh Lương Quang Đại và chị Lý Thị Xuân tại Gala Gia đình trẻ hạnh phúc năm 2023. (Ảnh: Đăng Hải)



● Đại Bắc Kạn giúp bà con bán hàng nông sản địa phương. (Ảnh: NVCC)

Ngày nay, không khó để bắt gặp những “idol Tóp Tóp” là nông dân hay đồng bào vùng cao. Với gần 624 nghìn người theo dõi và hơn 12 triệu lượt yêu thích, Đại Bắc Kạn là một trong số đó. Nhờ livestream trên mạng xã hội bán các nông sản của địa phương, vợ chồng anh Đại Bắc Kạn đã có doanh thu tới 200 triệu đồng/tháng...

nặng nề đến đời sống. Ở nhà buồn suốt ngày lướt Tiktok, Facebook thấy một số video hay hay nên Đại nảy ra ý định làm theo. Những buổi đầu quay video vì ngại mọi người trong gia đình và bà con cười nên Đại trốn lên nương rùng để làm. Nhưng cũng chính vì cảnh quay hoàn toàn ở ngoài thiên nhiên cùng cách nói chuyện chất phác, đậm chất miền núi nên Đại được mọi người yêu mến. Video đầu chỉ có chùng vài chục người xem nhưng đã nhận được những phản hồi tích cực. Đến nay, phần lớn video Đại sản xuất đều có cả triệu lượt xem, thậm chí video đạt kỷ lục gần 9 triệu lượt người xem. Dường như mọi người nhìn thấy tuổi thơ của mình qua những câu chuyện Đại kể nên đồng cảm và yêu mến.

Nếu theo dõi kênh TikTok Đại Bắc Kạn sẽ dễ dàng nhận thấy các video ngắn của anh hầu hết nói về cuộc sống của đồng bào vùng cao. Mùa măng, anh Đại sẽ đi tìm măng, chế biến các món xào, nấu canh măng. Ngày nắng anh nông dân vui tính sẽ lao động miệt mài, bắt cua đá về nướng, cười rạo rờ bên mâm cơm giản dị ở lán và nay là nhà sàn. Có những hôm Đại Bắc Kạn dẫn người xem đi rừng, hướng dẫn uống nước bằng cây lá, ăn quả rừng ngon ngọt... Cứ như vậy, các video ngắn của anh chân chất, hồn hậu và đi vào lòng người.

Trong phần bình luận, rất nhiều người ở mọi miền đã chia sẻ cảm xúc đặc biệt. Người lớn tuổi nhớ về tuổi thơ vất vả, người xa nhà nhớ quê hương, người trẻ tò mò, thích

thú, có người lại xúc động, hạnh phúc với niềm vui và cuộc sống êm đềm, giản đơn của bà con vùng cao. Hầu hết các video của anh Đại đăng kênh Facebook và TikTok đều có hàng triệu lượt xem như video “Nướng cua đá ở lán” được hơn 7 triệu lượt view. Đọc bình luận thấy nhiều người yêu thích sự đơn giản, bình dị anh chia sẻ nhiều hơn về cuộc sống, gia đình. Ngoài nội dung thu hút, vợ chồng anh Đại còn mang lại nhiều tiếng cười và giây phút thư giãn cho người xem qua những câu chuyện, hình ảnh hạnh phúc, đáng yêu. Trong video “Mang tiền về cho vợ”, anh Đại gây ấn tượng đặc biệt khi kể về quá trình tìm măng, bán măng, mua thịt và nụ cười hồn hậu với câu nói “Chào các bạn nhé, mình mang hạnh phúc về cho vợ đây”.

Khát khao mang nông sản Việt đi thật xa

Có lẽ một trong những điểm thu hút khác của Đại Bắc Kạn chính là sự trái ngược giữa ngoại hình và nội dung video. Nếu chỉ nhìn qua, ai cũng nghĩ anh nông dân này có phần dữ dằn với râu quai nón xồm xoàm, vóc dáng cao lớn. Không quá lời khi nói Đại Bắc Kạn giống với nhân vật Võ Tòng. Nhưng chỉ cần xem 1 - 2 video của Đại cũng thấy rõ tính cách hiền lành, chất phác với giọng nói nhẹ nhàng, nụ cười hiền. Anh cũng tập trung chia sẻ những nội dung gần gũi, đời sống thường nhật của người dân vùng cao như khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ, những lần đi vào

rừng bẻ măng hay hái cam, những phiên chợ vùng cao cùng với nhiều nét đẹp văn hóa độc đáo của người dân tộc. Chính vì những lý do này mà cư dân mạng cảm thấy được “chữa lành” online. Giữa một “rừng” nội dung chiêu trò, hào nhoáng để câu tương tác, Đại Bắc Kạn nổi lên với sự thật thà, giản dị nên càng dễ chinh phục người xem.

Đại chia sẻ: “Ban đầu tập tành làm TikTok khó nhiều cái lắm. Từ góc máy, độ sáng, bối cảnh, cách dẫn dắt câu chuyện với người mới vào nghề thật sự là điều không đơn giản. Dùng điện thoại đời cũ, dung lượng thấp nên cứ quay được ít bữa lại đầy máy. Đó là chưa kể tôi phải dùng cọc cố định điện thoại lại thay cho chân máy mỗi khi quay. Vốn dĩ không biết về công nghệ nên việc cắt, ghép và lồng nhạc cho mỗi video cũng thật sự là trở ngại lớn. Khi mọi thứ dần chuyên nghiệp hơn thì phải nghĩ sao ra đề tài mới, hấp dẫn để thể hiện”. Và điều quan trọng không kém là vừa đời mới, sáng tạo nội dung, cách thể hiện nhưng vẫn phải giữ được nét riêng, sự chất phác, giản dị. Vì thế, Đại đã từ chối nhiều lời mời cộng tác của các công ty truyền thông hay những chuyên gia trong lĩnh vực này.

Cơ hội làm giàu bắt đầu đến khi đầu năm 2022, anh thành lập HTX với định hướng thương mại là quảng bá và bán sản phẩm nông sản của địa phương như: măng khô, gạo cô lam, miến, chè, chuối khô, dược liệu... Trước đó, một video quay đời sống của gia đình đã được rất nhiều người hỏi mua, khiến anh Đại nảy

ra ý tưởng bán hàng trên Facebook. Mỗi bài đăng của anh có hàng trăm người đặt mua. Từ đó anh phát triển việc bán hàng nông sản qua mạng xã hội và thu lại hiệu quả kinh tế cao. Theo anh Đại, ở nông thôn, bà con làm ra nông sản nhưng có khi lại không tiêu thụ được và cứ được mùa là rớt giá. HTX mà anh gây dựng sẽ giúp bà con tiêu thụ nông sản, quảng bá các sản phẩm địa phương đến khắp nơi trên đất nước.

Đặc biệt, cuộc sống của anh đã thực sự thay đổi khi tháng 6/2022, anh được tham gia chương trình của Trung ương Đoàn phối hợp TikTok tập huấn cho thanh niên nông thôn bán hàng trên chợ phiên OCOP. Từ đó, anh được đi giao lưu, học hỏi và mở kênh bán các mặt hàng nông sản của địa phương trên nền tảng này, đã cho doanh thu lên tới 200 triệu đồng/tháng. “Nếu trừ hết chi phí, tôi cũng được lãi đến 100 triệu đồng, bằng cả năm thu nhập của một nông dân ở nông thôn”, anh Đại cho biết.

Vào tháng 5/2023, Đại bắt đầu livestream bán nông sản địa phương như miến dong thái tay, măng khô, trà mát gan... Những bước đi đầu tiên ấy, dù nói ra cả tháng nhưng anh chỉ bán được khoảng 60 đơn, doanh thu 14 triệu đồng. Nhờ những chia sẻ chân thật, tư vấn rõ ràng về nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm, Đại dần chinh phục người xem và người mua. Cao điểm, có khi anh bán hàng không xuể, phải tắt livestream sớm vì hết hàng. Đó là vào khoảng tháng 8 - 9/2023, Đại đã bán được hơn 1.000 đơn, doanh thu khoảng 350 triệu đồng.

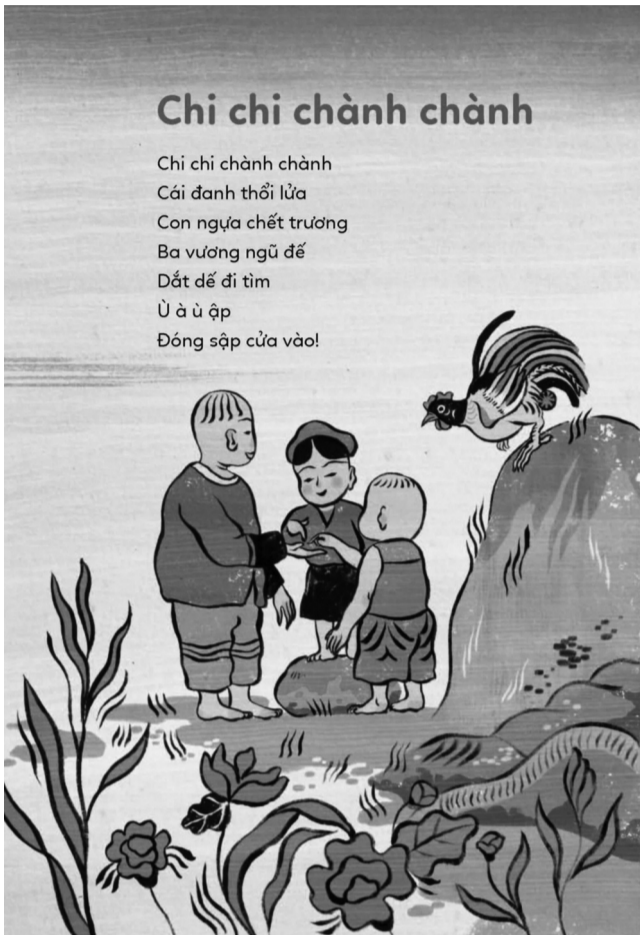
Hiện nay, gia đình anh, chị đang nỗ lực từng ngày để đưa các sản phẩm nông sản đến tay người tiêu dùng thông qua nền tảng mạng xã hội. Anh Đại luôn hi vọng sự ủng hộ của mọi người và đặc biệt là sự đồng hành của người vợ yêu thương. Với tình yêu, sự trân trọng cuộc sống, anh luôn tin chắc rằng vợ chồng anh sẽ có một ngày thành công. Anh Đại bày tỏ: “Thông qua mạng xã hội, tôi hy vọng có thể đồng hành cùng bà con nông dân đưa nông sản Bắc Kạn đi thật xa...”. Anh Đại cũng chia sẻ nhờ biết ứng dụng công nghệ, anh đã thay đổi cuộc đời mình. Vì thế, anh luôn muốn những người xung quanh nhìn thấy, học hỏi cách bán hàng mới để bán nông sản do chính mình và bà con nông dân quanh mình làm ra.

Không chỉ nỗ lực vươn lên, anh còn mua ô tô và sẵn sàng chờ người dân nghèo khó đi viện miễn phí. Trên xe, anh thông báo cả số điện thoại của mình và đề nghị: “Nếu người dân cần thì cứ gọi...”.

Từ những nỗ lực mỗi ngày, anh được UBND tỉnh Bắc Kạn tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số năm 2023. Vợ chồng anh cũng được Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xét chọn vinh danh Gia đình trẻ hạnh phúc năm 2023...

Có một cuộc sống bình dị và chân chất đến thế, cho những lối đi ngay dưới chân mình. Và khi chúng ta sống trong thế giới phẳng, những dung dị, chất phác và khát khao làm giàu cho bản thân và quê hương kéo người Việt xích lại gần nhau hơn. Như cô tích ở vùng cao gian khó và xinh đẹp... **NGUYỆT THƯƠNG**

Đồng dao - Đi tìm di sản tuổi thơ xưa trong thời hiện đại



Chi chi chành chành

Chi chi chành chành
Cái đánh thổi lửa
Con ngựa chết trướng
Ba vương ngũ đế
Dắt để đi tìm
Ù à ù ập
Đóng sập cửa vào!

● Những bài đồng dao gắn bó với tuổi thơ của nhiều thế hệ xưa. (Ảnh: Kim Đồng)

Trong ký ức của nhiều thế hệ, đồng dao gắn liền với tiếng cười hồn nhiên của trẻ thơ vang vọng khắp sân làng, những trò chơi tuổi thơ đơn sơ mà thú vị. Những bài đồng dao ấy không chỉ là những lời ca vui vẻ, mà còn chứa đựng trong mình cả nền văn hóa, lịch sử và giá trị truyền thống của dân tộc.

Những bài học đầu đời từ câu hát, bài thơ

Đồng dao là những câu hát, bài thơ dân gian được trẻ em truyền miệng qua bao thế hệ, trở thành một phần không thể thiếu của tuổi thơ người Việt. Trong xã hội Việt Nam xưa, đồng dao hiện diện như một phần không thể thiếu trong đời sống của trẻ em. Phần lớn các bài đồng dao đều có kết cấu ngắn gọn, nội dung gần gũi, dễ hiểu, đặc biệt là được gieo vần nên rất dễ thuộc, dễ nhớ. Đồng dao bao gồm nhiều loại: các bài hát, câu hát trẻ em, lời hát trong các trò chơi, bài hát ru em... Thường gặp nhất là các bài đồng dao gắn liền với các trò chơi của trẻ. Tuy chỉ được lưu truyền qua các thế hệ bằng phương thức truyền miệng, nhưng đồng dao và các trò chơi gắn liền với đồng dao đã mang lại cho trẻ em đời sống tinh thần phong phú, những cảm xúc vui tươi, hồn nhiên, trong sáng cũng như một môi trường giáo dục mang tính học tập cộng đồng.

Không chỉ như thế, đồng dao còn chính là những bài học cuộc sống đầu đời của trẻ thơ. Qua những câu hát giản dị nhưng giàu ý nghĩa, trẻ em không chỉ học cách vui chơi mà còn được truyền dạy về thiên nhiên, con người, văn hóa, lịch sử và nhân sinh quan.

Các bài đồng dao như "Nu na nu nống", "Chi chi chành chành", "Rồng rắn lên mây" hay "Thả đĩa ba ba" đã từng gắn liền với những trò chơi tập thể, giúp trẻ hình thành kỹ năng giao tiếp, tinh thần đoàn kết, hiểu biết về cuộc sống qua những lời hát mộc mạc nhưng thấm đẫm chất liệu văn hóa Việt.

Ví dụ như, thông qua các bài đồng dao như "Con gà cục tác lá chanh/Con lợn ùn in mua hành cho tôi...", "Bắt được cua bẫy đem về nấu canh/Bấm tỏi băm hành, xương sông lá lốt", các em hiểu về thưởng thức bữa ăn hàng ngày, hay "Ông thầy có sách/Thợ ngành có dao/Thợ rèn có búa...", "Ai cây ruộng nuôi trâu/Ai trồng dâu nuôi tằm/Ai hay nằm nhện dới" chính là những bài học đầu đời về nghề nghiệp trong cuộc sống, về tình yêu lao động. Hoặc bài đồng dao "Nu na nu nống, cái bóng nằm trong, con ong nằm ngoài/củ khoai chấm mật/Phật ngồi Phật khóc/Con cóc nhảy ra/Con gà cục tác/Nhà bác nấu xôi/Nhà tôi nấu chè", kết hợp với trò chơi đập chân, đập tay vừa mang tính rèn luyện phản xạ, vận động đầy vui nhộn cho trẻ, mà còn lồng ghép hình ảnh dân dã, gần gũi, mang theo triết lý về sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên. Trong các bài đồng dao liên quan

đến đếm số, trẻ còn được học cách đếm từ khi chưa đến trường học.

Qua những câu hát đồng dao, trẻ em học được nhiều giá trị văn hóa dân tộc. Các bài đồng dao thường sử dụng các hình ảnh quen thuộc từ cuộc sống nông thôn như cây đa, con diều, đồng ruộng, con cá, hay hình tượng các loài vật gần gũi như gà, chó, mèo. Những hình ảnh này không chỉ giúp trẻ nhận diện thế giới xung quanh mà còn tạo nên sự gắn kết sâu sắc với môi trường sống, lịch sử và văn hóa của dân tộc.

Ngoài ra, đồng dao còn có vai trò giáo dục trẻ về đạo đức, nhân cách qua những bài học ẩn trong lời hát. Những câu hát đôi khi ngắn gọn nhưng lại thể hiện sự răn dạy, truyền tải triết lý sống giản dị, gần gũi, như cách đối xử với người lớn tuổi, cách sống lạc quan, hay những bài học về lòng dũng cảm, sự kiên nhẫn.

Chính vì thế, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, đồng dao chính là bài học văn hoá cơ bản đầu tiên cho trẻ, là những bài học không chính thức mà các bậc cha mẹ, ông bà truyền dạy cho con cháu thông qua các trò chơi dân gian. Nhờ cấu trúc vần điệu đơn giản, dễ thuộc, đồng dao khuyến khích trẻ tập nói, tập hát theo cách tự nhiên, giúp trẻ tiếp thu từ ngữ một cách nhanh chóng. Với



● Đồng dao gắn liền với trò chơi tuổi thơ. (Ảnh: ST)



● Nhiều trường mầm non hiện nay chú trọng đưa đồng dao kết hợp các trò chơi vào giáo trình dạy học cho trẻ nhỏ. (Nguồn: MN An Bình)

sự đơn giản và lặp đi lặp lại, những câu hát đồng dao không chỉ dễ nhớ mà còn giúp trẻ làm phong phú vốn từ vựng, phát triển khả năng tư duy và làm giàu trí tưởng tượng, giúp phát triển ngôn ngữ và khả năng diễn đạt của trẻ.

Đi tìm câu hát đồng dao xưa giữa xã hội hiện đại

Mới đây, tại TP Hồ Chí Minh đã diễn ra buổi trò chuyện về chủ đề "Đồng dao và trò chơi dân gian Việt Nam" với sự có mặt của nhà nghiên cứu Huỳnh Ngọc Trảng. Theo ông Huỳnh Ngọc Trảng, đồng dao có nhiều giá trị trong đời sống tinh thần người Việt. Cuối thế kỷ XIX, Trương Vĩnh Ký đã từng đưa đồng dao vào chương trình giáo dục trẻ con.

Ông Huỳnh Ngọc Trảng cho biết: "Khi chơi, trẻ có cơ hội học hỏi trong nhóm bạn, phát triển tri thức về vần điệu, ngôn ngữ nói, cách đếm số học, khả năng xử lý các vấn đề gặp phải... Những bài đồng dao mang sự hồn nhiên, tinh thần rất vô tư của trẻ con. Chúng hấp dẫn, nuôi dưỡng nhiều thế hệ lớn lên, rồi đi vào ký ức của biết bao người dân Việt".

Tuy nhiên, khi cuộc sống thay đổi và công nghệ hiện đại dần chiếm ưu thế, đồng dao ngày nay đang dần mất đi vị thế vốn có trong

đời sống của trẻ em. Ngày trước, khi đi qua các khoảng sân, ngôi nhà, các xóm nhỏ dù ở thành thị hay nông thôn, người ta dễ dàng nghe các bài đồng dao quen thuộc vang lên từ những cánh môi trẻ thơ, lẫn trong tiếng cười đùa ríu rít. Xã hội ngày càng hiện đại, sự phát triển của công nghệ số mang lại nhiều tiện ích, nhưng đồng thời làm mai một đi một phần giá trị truyền thống của văn hóa dân gian. Trẻ em ngày nay ít có cơ hội trải nghiệm những trò chơi tập thể ngoài trời, thay vào đó là những giờ ngồi trước màn hình điện thoại, máy tính bảng. Giờ đây, những trò chơi dân gian, những buổi tụ tập hát đồng dao đã dần bị thay thế bởi các thiết bị điện tử, các chương trình giải trí trên mạng xã hội hay các trò chơi điện tử. Trẻ em hiện nay không còn thuộc nhiều bài đồng dao như thế hệ trước và những giá trị văn hóa, giáo dục mà đồng dao mang lại dường như đang bị lãng quên. Những câu hát đồng dao đang có nguy cơ dần trở thành một ký ức xa xôi và những bài học giản dị từ tuổi thơ xưa cũng vì thế mà bị lu mờ.

Trước thực trạng này, câu hỏi đặt ra là liệu đồng dao có còn chỗ đứng trong cuộc sống hiện đại? Câu trả lời nằm ở chính những nỗ lực của cộng đồng và gia đình trong việc giữ gìn và truyền lại những giá trị văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ. Đồng dao không chỉ là những lời ca, tiếng hát đơn thuần, mà còn là một phần của bản sắc dân tộc, một di sản văn hóa quý báu cần được bảo tồn.

Hiện nay, nhiều trường mầm non đã đưa các bài hát, trò chơi đồng dao vào trong giáo dục trẻ. Tại các giáo trình giảng dạy, nhiều cô giáo mầm non cũng khá chú trọng đến việc áp dụng đồng dao làm trò chơi vận động, trò chơi kỹ năng cho trẻ nhỏ. Có thể nói, việc khuyến khích trẻ em tham gia vào các hoạt động ngoài trời, những trò chơi tập thể kết hợp với đồng dao là một cách để giúp trẻ phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần. Những buổi sinh hoạt cộng đồng, những giờ học ngoại khóa với chủ đề đồng dao sẽ giúp trẻ em tiếp cận và yêu thích những giá trị văn hóa truyền thống. Đồng thời, việc sử dụng đồng dao trong các chương trình giáo dục, giúp trẻ hiểu thêm về nguồn cội, về tình yêu quê hương, đất nước, cũng là cách để chúng ta bảo tồn và phát huy giá trị của đồng dao trong đời sống hiện đại.

Như thế, việc đồng dao còn tồn tại trong đời sống hay không, có luôn gắn liền với tuổi thơ trẻ nhỏ hay không còn phụ thuộc vào nỗ lực những bậc người lớn chúng ta. Hiểu biết, trân trọng giá trị của đồng dao, biết cách giữ gìn và bảo tồn cho thế hệ sau thì đồng dao sẽ còn sống mãi, như một nhịp cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, như một công cụ vui chơi và học tập cho trẻ nhỏ, như một phần hành trang đẹp đẽ mà mỗi người mang theo trong cuộc đời. **NGỌC MAI**

Ngân hàng dữ liệu số, lưu trữ dữ liệu của các di sản sẽ giúp cơ quan quản lý đánh giá được hiện trạng, tính nguyên gốc, cũng như giúp công chúng biết được vẻ đẹp, giá trị của di sản mà ta đang có.

Di tích trường tồn trong không gian mạng

Bằng việc số hóa các di sản và đưa lên môi trường internet, cộng đồng đông đảo người dân có thể tiếp cận với các cổ vật dễ dàng hơn, các nhà nghiên cứu, học viên sinh viên tiết kiệm được rất nhiều thời gian, công sức khi muốn nghiên cứu về các di sản văn hóa, bởi vậy, việc khai thác và phát huy giá trị của di sản văn hóa được lan tỏa mạnh mẽ, đặc biệt các giá trị văn hóa được quảng bá theo cách nhanh nhất và trực quan nhất trong thời đại công nghệ số hiện nay.

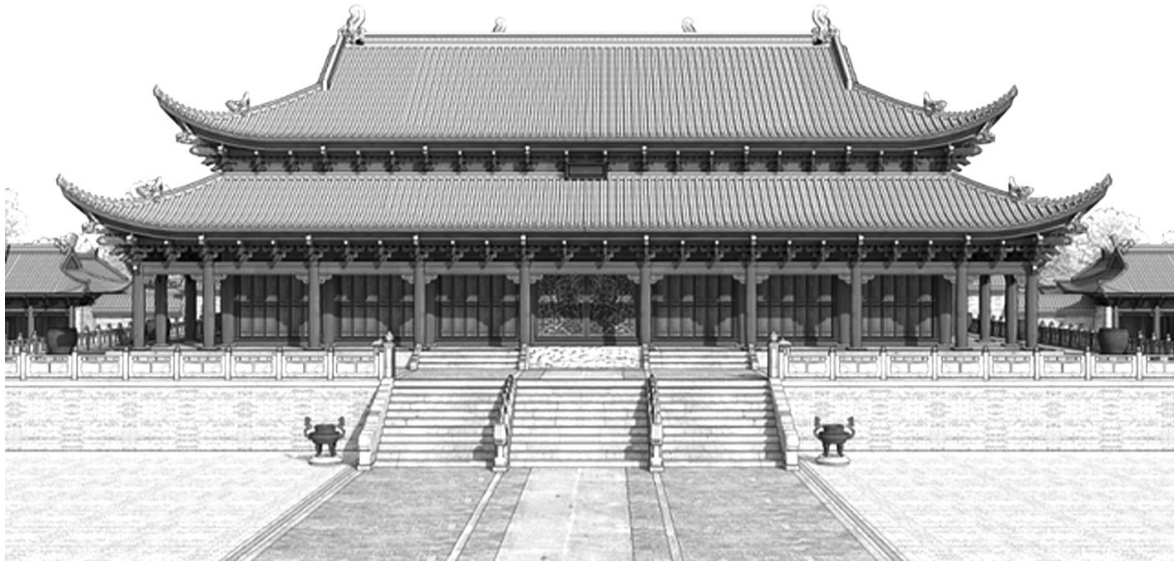
Không những thế, việc số hóa này sẽ để lại cho thế hệ tiếp theo những bản di sản kỹ thuật số sắc nét nhất và giống thật nhất, điều này cực kỳ quan trọng vì các di sản sẽ dần hư hại theo thời gian, dù có sử dụng các phương pháp bảo quản tốt nhất thì loài người cũng không thể cam kết gìn giữ được những di sản này lâu dài theo thời gian, vì nhiều lí do: thảm họa, thiên tai, cháy nổ, lũ lụt,... có thể bất ngờ làm hư hại tới các di sản quý giá này. Bởi vậy, tầm quan trọng của việc số hóa các di sản là không thể phủ nhận, với các công nghệ số hóa hiện đại, chúng ta cũng cần phải quan tâm tới các công nghệ lưu trữ điện tử có thể lưu trữ, bảo quản các di sản văn hóa số lâu dài.

Hiện đã có tư liệu của khoảng 7.000 di tích ở ngân hàng dữ liệu của Viện Bảo tồn di tích (địa chỉ <http://ditich.vn/FrontEnd>). Dự kiến mỗi năm sẽ có thêm tư liệu của 1.000 di tích được đưa lên tiếp. Có thể tìm thấy hồ sơ các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và các di tích chưa được xếp hạng nơi đây. Quan trọng, các hồ sơ rất đầy đủ. Nó giúp hình dung về di tích rõ ràng hơn. Những gì đặc sắc của di tích đều có thông tin ở trong ngân hàng dữ liệu này được cung cấp miễn phí cho công chúng.

3D hóa di tích được sự quan tâm của các nhà quản lý bởi nó đem lại lợi ích ở rất nhiều mặt. Các di sản Việt như: chùa, đình từ nay sẽ trường tồn trong không gian 3D. Người quản lý, tu bổ sẽ luôn có một tham chiếu chính xác với đầy đủ màu sắc, kích thước, mặt cắt ngay cả khi di tích thực đã hạ giải. Những sai lệch, biến dạng khi sửa chữa, trùng tu sẽ dễ dàng được phát hiện và điều chỉnh... Người nghiên cứu thích bóc tách, đo vẽ cấu kiện, xem bản đồ của cả khu di tích. Những bản sao 3D chất lượng cao như tòa đình này còn là sự phòng ngừa cho các di sản quý trước cuộc sống biến động, là hàng rào kỹ thuật ngăn trùng tu ẩu...

NGÂN HÀNG DỮ LIỆU DI SẢN SỐ:

Phát huy giá trị văn hóa ngàn năm



● Hình ảnh Điện Kính Thiên được phục dựng bằng công nghệ 3D. (Nguồn: Trung tâm Bảo tồn di sản Hoàng thành Thăng Long)



● Lăng vua Tự Đức là 1 trong số 30 di tích trên toàn thế giới được Google chọn để số hóa 3D quảng bá trên toàn cầu. (Ảnh: Khám Phá Huế)

Số hóa 3D toàn diện, lưu giữ hiện trạng, tạo ra bảo hiểm về kỹ thuật cho các di tích lớn. Đặc biệt là số hóa 3D là bước tiến mới, sẽ giúp nhà quản lý kiểm soát được sự hư hỏng, xuống cấp của các di tích một cách chi tiết; bảo đảm độ chính xác trong tu bổ, tôn tạo.

Theo Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, đến nay, Viện đã số hóa được hơn 700 báo cáo khoa học, 1.154 băng phim khoa học và tư liệu và 40.000 ảnh, đã và đang tạo lập được cơ sở dữ liệu dự án văn hóa phi vật thể. Trên hệ thống website của Viện đã bước đầu cập nhật các di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Trong đó mỗi di sản giới thiệu về không gian địa lý, thời gian tổ chức, cộng đồng chủ nhân di sản, nhận diện di sản, đưa một số hình ảnh đại diện và 1 phim chọn lọc dưới 10 phút. Năm 2021, Viện đã chính thức ra mắt nền tảng trực tuyến “Phát triển cơ sở dữ liệu di sản văn hóa phi vật thể và nội dung số ở Việt Nam trên trang web IchLinks”.

Tháng 12/2021, Chính phủ ban hành Quyết định 2026 phê duyệt chương trình số hóa di sản Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. Quyết định đề ra mục tiêu như: 100% các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu được UNESCO ghi danh; 100% các di tích quốc gia đặc biệt được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số. 100% các bảo vật quốc gia, các di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được số hóa, ưu tiên số hóa theo nhu cầu sử dụng của xã hội.

Trong những năm gần đây, người dân và du khách đến nhiều điểm di tích, bảo tàng nổi tiếng như Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Khu di sản thế giới Hoàng thành Thăng Long, di tích quốc gia Nhà tù Hòa Lò, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế ... đã có thêm nhiều trải nghiệm thú vị, mới mẻ và hấp dẫn. Ngoài hệ thống thuyết minh tự động đa ngôn ngữ, nhiều sản phẩm ứng dụng công nghệ góp phần tạo thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn tại các điểm đến. Một số Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố như: Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Khánh Hòa, Cao Bằng, Đắk Lắk, Hà Nội, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng... đã

chủ động xây dựng kế hoạch số hóa di sản văn hóa trên địa bàn nhằm thích ứng và bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa.

Cần gỡ những “điểm nghẽn”

Việt Nam hiện có hơn 40.000 di tích các loại được kiểm kê, hơn 3.100 di tích được xếp hạng di tích cấp quốc gia. UNESCO đã ghi danh 8 di sản văn hóa và thiên nhiên, 7 di sản tư liệu. Bên cạnh đó là gần 200 bảo tàng, lưu giữ gần 4 triệu hiện vật, trong đó có hơn 200 hiện vật và nhóm hiện vật được công nhận là bảo vật quốc gia, và đặc biệt là sự đa dạng, phong phú của hơn 8.000 lễ hội. Chính vì thế, việc gìn giữ, khôi phục các giá trị văn hóa vẫn là một thách thức, vướng một số “điểm nghẽn”.

TS Phạm Khánh Ngân - Trưởng phòng Quản lý bảo tàng và di sản tư liệu, Cục Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - cho biết, ở cấp địa phương, việc chuyển đổi dữ liệu gặp vướng mắc khi nhiều địa phương tâm huyết muốn làm, nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể về kinh phí, ngân sách. Trong khi đó, hành lang pháp lý trong hợp tác công - tư ở lĩnh vực này chưa được xây dựng cũng như còn thiếu hệ thống quy chuẩn thống nhất trong số hóa dữ liệu di sản. Tình trạng người làm công nghệ không đủ am hiểu về di sản, người làm di sản không tiếp cận về công nghệ cũng là một trong những cản trở lớn trong quá trình số hóa.

Hiện còn có tư tưởng số hóa xong lại cất giữ trong kho vì quan niệm rằng giữ trong nhà thì là tài sản, chia sẻ đi thì sẽ mất. Điều này không đúng với tri thức, vì càng lan tỏa, sức mạnh tri thức sẽ tăng lên, câu chuyện số hóa di sản cũng như vậy.

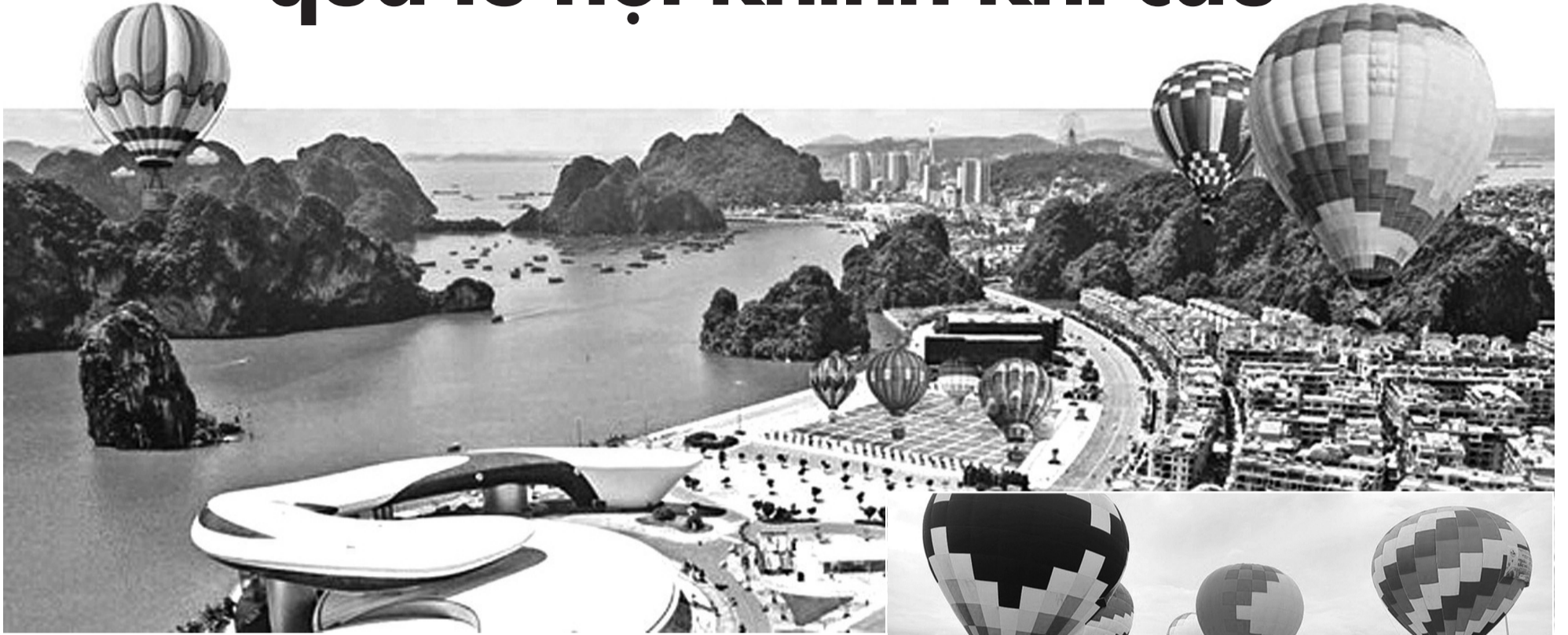
Bà Lê Thị Thu Hiền, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa thông tin, thời gian qua, việc xây dựng kho dữ liệu số về di sản chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục và bền vững, chưa tính đến việc liên kết dữ liệu, nền tảng để cùng khai thác. Nguyên nhân là do nguồn nhân lực còn mỏng và nguồn lực đầu tư còn hạn chế. Mặt khác, trách nhiệm và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân liên quan chưa chặt chẽ.

Các cơ sở dữ liệu di sản văn hóa vẫn được xây dựng và vận hành độc lập với những ứng dụng công nghệ khác nhau, chỉ dừng ở mục đích quản lý và khai thác riêng rẽ của từng đơn vị, chưa tính đến việc liên kết dữ liệu với việc phân cấp quản lý, khai thác. Vì vậy, chúng ta cần hướng đến việc phát triển một cơ sở hạ tầng dữ liệu liên kết cho dữ liệu di sản văn hóa đồng nhất ở Việt Nam. Mục tiêu của cơ sở dữ liệu liên kết này hướng đến việc trở thành một phương tiện tích hợp để thu thập và kết nối thông tin di sản văn hóa được cung cấp bởi các cơ quan khác nhau.

Cũng theo TS Phạm Thị Khánh Ngân, cần thống nhất nhận thức, hoàn thiện và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, quy định từ Trung ương đến địa phương trong việc ứng dụng khoa học công nghệ trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên cơ sở nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tổng quan và xây dựng bộ tiêu chí dữ liệu, bộ công cụ giám sát trong hoạt động quản lý, liên kết hệ thống bản đồ số trong việc số hóa dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa trên phạm vi toàn quốc. Vấn đề bản quyền tác giả và quyền liên quan đối với các sản phẩm liên quan đến di sản văn hóa khi được phổ biến trên không gian mạng cũng cần được xem xét...

Ngành văn hóa dự kiến đến năm 2030 sẽ số hóa toàn bộ các dữ liệu di sản. Như vậy, chỉ còn 6 năm với ngân sách các công việc cần giải quyết. **BAO CHÁU**

Trải nghiệm bay trên bầu trời qua lễ hội khinh khí cầu



● Ngắm di sản thiên nhiên thế giới từ trên cao. (Ảnh: HLTV)

Khinh khí cầu ngoài là thú chơi trên không, còn tạo hiệu ứng hình ảnh đẹp, bắt mắt và nếu có thông điệp truyền thông tốt sẽ tạo được sức thu hút du khách. Với tạo hình đẹp, màu sắc rực rỡ và có thể bay trải nghiệm cùng phi công, bộ môn khinh khí cầu sẽ mang lại nhiều trải nghiệm cho du khách.

Ngắm vẻ đẹp của Việt Nam từ bầu trời

Tổ chức từ ngày 26/10 - 29/10/2024, "Lễ hội khinh khí cầu Trảng An - Cúc Phương năm 2024" hứa hẹn sẽ mang đến cho du khách những trải nghiệm vô cùng ấn tượng về vẻ đẹp hùng vĩ của Quần thể danh thắng Trảng An và Vườn Quốc gia Cúc Phương.

Ông Bùi Văn Mạnh, Giám đốc Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình cho biết: Nằm trong chuỗi sự kiện kỷ niệm 10 năm Quần thể danh thắng Trảng An được vinh danh là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới, Ninh Bình đã lên kế hoạch tổ chức "Lễ hội khinh khí cầu" lần đầu tiên tại địa phương.

Đây là cơ hội để tỉnh có thêm sản phẩm du lịch mới hiện đại, đặc sắc, độc đáo, góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tạo sức hấp dẫn, thu hút đông đảo Nhân dân, du khách trong nước và quốc tế. Đồng thời tăng cường quảng bá hình ảnh thương hiệu điểm đến du lịch, văn hóa, con người, tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch của tỉnh Ninh Bình.

Lễ hội có 35 khinh khí cầu và dù lượn, trong đó 13 khinh khí cầu và 22 dù lượn, được điều khiển bởi phi công nước ngoài và Câu lạc bộ dù lượn thành phố Hà Nội. Lễ khai

mạc sẽ diễn ra vào sáng 26/10 tại Công viên Văn hóa Trảng An. Thời gian để người dân và du khách trải nghiệm bay tự do và bay treo khinh khí cầu từ 7h - 9h và từ sau 16h30 - 21h. Đối với hoạt động tham quan chụp ảnh check in bên khinh khí cầu trình diễn được tổ chức từ 7h30 - 9h30 và từ 15h30 hằng ngày. Lễ hội sẽ thực hiện 2 hình thức bay khinh khí cầu là bay tự do và bay treo.

Lễ hội khinh khí cầu Trảng An - Cúc Phương hứa hẹn sẽ mang đến cho du khách một trải nghiệm vô cùng ấn tượng và cảm giác thú vị, khó quên khi được ngắm nhìn từ trên cao không gian tươi đẹp, hùng vĩ của Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới - Quần thể danh thắng Trảng An và Vườn Quốc gia Cúc Phương, 6 năm liên tiếp được vinh danh là "Vườn Quốc gia hàng đầu châu Á".

Ngoài ra, trong những ngày diễn ra lễ hội, du khách sẽ được thưởng thức chương trình biểu diễn ánh sáng và chương trình Fashion Show "Hương sắc di sản", trình diễn trang phục dân tộc.

Thời gian gần đây, nhiều tỉnh, thành đã tổ chức lễ hội khinh khí cầu để thu hút du khách. Ngày 1/9/2024, "Lễ hội khinh khí cầu" lần đầu diễn ra tại khu vực Quảng

trường 30/10, TP Hạ Long (tỉnh Quảng Ninh), thu hút đông đảo du khách và người dân đến tham quan, trải nghiệm. Lễ hội với 20 khinh khí cầu nhiều màu sắc, kích thước khác nhau. Trong khuôn khổ lễ hội sẽ diễn ra nhiều hoạt động đa dạng như: Bay treo khinh khí cầu; tham quan bên trong khinh khí cầu; đêm hoa đăng khinh khí cầu; khí cầu trang trí mặt đất và bay biểu diễn dù bay có động cơ.

Ngày 27/4 - 1/5/2024, tại Quảng trường Nguyễn Tất Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tổ chức "Lễ hội khinh khí cầu quốc tế Tuyên Quang" lần thứ 3. Đây là sự kiện điểm nhấn hưởng ứng Năm du lịch tỉnh Tuyên Quang 2024. Tham gia Lễ hội năm nay có 22 khinh khí cầu tiêu chuẩn quốc tế do các phi công dày dặn kinh nghiệm từ nhiều quốc gia điều khiển.

Lễ hội khinh khí cầu "Cố đô Huế nhìn từ bầu trời" lần thứ tư sẽ diễn ra từ 25/6 - 30/6/2022 tại sân Hàm Nghi bên trong Kinh thành Huế đem tới một cảnh quan đặc sắc khi có hàng chục khinh khí cầu khổng lồ với màu sắc rực rỡ và hình thái đa dạng cùng bay trên bầu trời của Cố đô Huế, điểm tô thêm cho kinh thành Huế bằng

hơi thở của thời đại mới giàu sức sống và khát khao khám phá hết sức sinh động.

Tháng 4/2022, tỉnh Kon Tum tổ chức Lễ hội khinh khí cầu kích cầu du lịch Kon Tum". Những màn trình diễn của 25 khinh khí cầu với độ cao tối đa 50m, tạo khung cảnh đẹp mắt để người dân, du khách có thể đến tham quan trải nghiệm và chụp hình lưu niệm. Đặc biệt, tại chương trình "Đêm hoa đăng", Ban Tổ chức "thổi lửa" vào các lồng khí cầu. Lúc này các khinh khí cầu tỏa sáng giống như những chiếc đèn lồng khổng lồ lung linh giữa bầu trời theo tiếng công, tiếng chiêng, nhịp xoang của 300 nghệ nhân múa vòng xoang phía dưới các khinh khí cầu, với ánh đèn lung linh rực rỡ. Trước đó, lễ hội khinh khí cầu cũng được tổ chức tại Đà Nẵng, Lai Châu... thu hút hàng chục nghìn lượt khách.

Cần trọng khi tổ chức

Hiện nay, mỗi năm, trên thế giới có khoảng 267 lễ hội khinh khí cầu, riêng tại Mỹ có 167 lễ hội. Một sự kiện khinh khí cầu diễn ra trong 10 ngày tại Hoa Kỳ vào năm 2023 đã giúp địa phương thu hút trên 1 triệu khách du lịch quốc tế và thu về 182 triệu USD. Qua đó cho thấy, sức hút từ các lễ hội khinh khí cầu trên thế giới rất lớn.

Khinh khí cầu ngoài là thú chơi trên không, còn tạo hiệu ứng hình ảnh đẹp, bắt mắt và nếu có thông điệp truyền thông tốt sẽ tạo được sức thu hút du khách. Với tạo hình đẹp, màu sắc rực rỡ và có thể bay trải nghiệm cùng phi công, bộ môn khinh khí cầu sẽ mang lại nhiều trải nghiệm cho du khách.

Trong các sự kiện, khinh khí cầu còn có khả năng quảng bá thương hiệu, sự kiện với các nội dung, hình ảnh được gắn trên khinh khí cầu rất bắt mắt, tạo hiệu ứng tốt.

Tuy nhiên, để tổ chức lễ hội khinh khí cầu không hề đơn giản. Đã có một vài lễ hội, ban tổ chức lễ hội đã thông báo hoãn lịch trình bay lễ hội khinh khí cầu. Lý giải cho việc hoãn lịch bay khinh khí cầu, ban tổ chức cho biết vì yếu tố kỹ thuật và các hoạt động khinh khí cầu phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết tại nơi diễn ra. Trong điều kiện gió to, trời nóng sẽ không thực hiện được các hoạt động khinh khí cầu. Chương trình bay trải nghiệm với khinh khí cầu tại khu đô thị sẽ không diễn ra như đã thông tin. Tại một số lễ hội khinh khí cầu bị hoãn, các du khách chùng hứng, người bức xúc vì đi mất công lặn lội từ xa, dành thời gian, chịu cảnh chen chúc, mất tiền vé vào cổng để đến lễ hội khinh khí cầu, nhưng cuối cùng không được xem và trải nghiệm khinh khí cầu bay như quảng cáo.

Lại có lễ hội khinh khí cầu, trong lúc khinh khí cầu được bơm khí nóng, gió lớn làm lửa cháy lan, phi công và 4 người bị thương nhẹ khiến không ít du khách lo lắng, bỏ vé không trải nghiệm. Có lễ hội, một số khinh khí cầu đã hạ cánh trên quốc lộ gây nguy hiểm cho phi công, du khách trải nghiệm bay cũng như những người lưu thông trên quốc lộ.

Có thể thấy, để có mùa lễ hội thành công, thu hút và khiến du khách hài lòng, cần lắm sự tổ chức chuyên nghiệp của ban tổ chức.

BẢO CHÂU

Tại Lễ hội khinh khí cầu Trảng An - Cúc Phương, bay khinh khí cầu và dù lượn là loại hình du lịch mới lạ, mang tính chất mạo hiểm, vì vậy công tác đảm bảo an ninh, an toàn được đặt lên hàng đầu. Sở Du lịch Ninh Bình đã yêu cầu Hiệp hội Khinh khí cầu và Công ty TNHH Khinh khí cầu Quốc tế Ballooning Media chỉ được tổ chức sự kiện trên khi đã hoàn thiện đầy đủ các thủ tục liên quan (an toàn phòng, chống cháy nổ, cấp phép bay...) theo quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với đơn vị tổ chức hoạt động bay khinh khí cầu lựa chọn phi công có kinh nghiệm, chuyên môn bay khinh khí cầu, đảm bảo chất lượng, an toàn; xây dựng lịch chi tiết hoạt động bay, đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Chủ động phối hợp thực hiện các điều kiện, thủ tục cho phi công và trợ lý là người nước ngoài tham gia điều khiển khinh khí cầu tại sự kiện. Các đơn vị có liên quan cần chú trọng xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; triển khai các biện pháp y tế, bảo hiểm đảm bảo phục vụ an toàn cho du khách và đại biểu.

Những thành phố đáng sống tốt nhất ở Việt Nam

Mỗi thành phố là niềm tự hào của người dân và đất nước. Vì vậy, ở bất kỳ nơi đâu, các thành phố cũng được chú trọng đầu tư, phát triển để đem lại cuộc sống tốt đẹp nhất đến cho các cư dân. Ngày 31/10 được đánh dấu là Ngày Thành phố trên Thế giới (World Cities Day). Cùng điểm lại những thành phố đáng sống, hấp dẫn nhất Việt Nam đối với bạn bè quốc tế và người dân “bản địa”.

● Nhiều thành phố ở Việt Nam lọt top đầu thế giới, trở thành niềm tự hào cho người dân. (Ảnh: TP HCM - Nguồn: Bộ VH,TT&DL)



● Các thành phố đang nỗ lực hoàn thiện để trở thành địa điểm đáng sống tốt nhất Việt Nam. (Ảnh: TP Nha Trang - Nguồn: Crystal Bay)

Niềm tự hào của người dân Việt Nam

Trong vài thập kỷ qua, Việt Nam chứng kiến quá trình đô thị hóa mạnh mẽ, ngày càng nhiều người chuyển đến thành phố sinh sống và đến cuối năm 2023, gần 40% trong tổng số hơn 100 triệu dân Việt Nam là thị dân (dân sống ở thành phố). Đến năm 2030, ước tính trên 45% dân số Việt Nam sẽ sống ở các đô thị.

Hiện nay, có một số những thành phố ở Việt Nam trở thành “niềm mơ ước” của nhiều người dân. Đứng đầu trong đó là TP HCM. Năm 2024, theo Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI 2023 do Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) thực hiện, TP HCM đã được lọt top những thành phố đáng sống nhất Việt Nam. Được biết, các số liệu của báo cáo dựa trên cuộc khảo sát rộng từ cảm nhận, trải nghiệm, ý kiến và kỳ vọng của hơn 19 ngàn người dân từ 18 tuổi trở lên trên khắp Việt Nam.

Hơn 20% người tham gia khảo sát của PAPI 2023 cho biết họ mong muốn được chuyển đến sống tại TP Hồ Chí Minh. Trong đó, đoàn tụ gia đình và cơ hội việc làm tốt hơn là hai động lực chính để họ đưa ra lựa chọn này.

Không chỉ người dân Việt Nam, nhiều người nước ngoài cũng bình

chọn TP HCM là một trong những thành phố đáng sống. Khảo sát có tên là Expat Insider 2019 được công bố trên trang InterNations với sự tham gia của hơn 20.000 người đang sống và làm việc tại quốc gia mà không phải là nơi họ có quốc tịch. TP HCM được người nước ngoài chọn là thành phố đáng sống ở vị trí thứ 3 trong số 82 thành phố trên thế giới.

TP HCM được nhiều người đánh giá cao sự năng động, trẻ trung. Thành phố luôn tràn ngập ánh sáng, nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, con người phóng khoáng, tự do. Vì vậy, nơi đây trở thành địa điểm lý tưởng nhiều người chuyên đến sinh sống, làm ăn.

Cùng với TP HCM, Thủ đô Hà Nội của Việt Nam là một thành phố đáng sống. Nổi tiếng với nền ẩm thực phong phú, di tích văn hóa lịch sử lâu đời và người dân duyên dáng, thanh lịch. Hà Nội đang ngày càng vươn lên top đầu trên bảng xếp hạng trên thế giới. Đầu năm 2024, Tổ chức tư vấn quản lý nguồn nhân lực quốc tế ECA International công bố bảng xếp hạng hàng năm về các thành phố đáng sống nhất. Theo đó, Thủ đô Hà Nội của Việt Nam tăng 16 bậc từ vị trí 160 năm 2023 lên vị trí 144. Trong đó, Hà Nội được đánh giá rất cao về độ an toàn, dịch vụ y tế, nhà ở, tiện ích, mạng xã hội, giải trí,...



● Những thành phố lớn ở Việt Nam đem lại đóng góp lớn cho nền kinh tế nước nhà. (Ảnh: TP Hạ Long - Nguồn: Viet Tour 3 miền)

Trong thời gian sắp tới, Hà Nội đang xây dựng thành Thủ đô đáng đến và lưu lại, đáng sống và cống hiến. Được biết, Quy hoạch Thủ đô cũng đã nêu bật quan điểm phát triển Thủ đô Hà Nội bám sát Nghị quyết 15-NQ/TU ngày 5/5/2022 của Bộ Chính trị đã xác định phát triển Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

Các nội dung, phương án quy hoạch phát triển Thủ đô Hà Nội được nghiên cứu trên cơ sở các yếu tố văn hóa, văn hiến, văn minh, hiện đại của Thăng Long - Hà Nội, được coi như là triết lý phát triển nhằm “Phát sáng nhân tài; Khai phóng trí tuệ; Lan tỏa nhân văn; Hòa điệu thiên nhiên; Tiên cùng thời đại”. Trong đó, sẽ khơi dậy khát vọng phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, xanh, thông minh, ngang tầm với thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Một thành phố được xếp thứ hạng cao ở Việt Nam là Đà Nẵng. Theo theo tạp chí nổi tiếng về du lịch Conde Nast traveler, Đà Nẵng được xếp top 2 “Những thành phố đáng sống”.

Nổi tiếng với bãi biển đẹp, thiên nhiên xanh tươi, người dân hòa đồng và nền kinh tế đang đà phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt, môi trường, khí hậu của thành phố này

được đánh giá rất cao. Như trong năm 2021, Đà Nẵng đứng đầu cả nước về chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường PEPI 2021. Chỉ số này được Bộ Tài nguyên và Môi trường đánh giá dựa trên việc đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ bảo vệ môi trường, cũng như mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống.

Vì vậy, từ nhiều năm nay, Đà Nẵng đã trở thành địa điểm “an cư lạc nghiệp” của nhiều người dân trong và ngoài nước. Đây là một trong các thành phố ở Việt Nam có chỉ số hạ tầng, môi trường cao. Nhờ chính sách an sinh xã hội 5 không, 3 có, 4 an, nhiều năm qua, tỷ lệ trung bình tăng dân số của Đà Nẵng là 2,5% mỗi năm.

Hiện tại, Đà Nẵng vẫn đang trở thành một thành phố hấp dẫn với khách du lịch, đội ngũ doanh nhân, tri thức trong và ngoài nước đến an cư, lập nghiệp. Dự đoán, Đà Nẵng vẫn sẽ tiếp tục giữ vững vị trí cao trong top đầu những thành phố đáng sống ở Việt Nam.

Các thành phố nỗ lực tiếp tục hoàn thiện

Ngoài những thành phố top đầu ở Việt Nam, luôn giữ các vị trí cao trên bảng xếp hạng quốc tế. Còn nhiều thành phố khác đang nỗ lực hoàn thiện mình, trở thành những địa điểm đáng sống nhất. Như TP Hạ Long (tỉnh Quảng Ninh) là một trong những thành phố đẹp bậc nhất ở Bắc bộ. Với khung cảnh thiên nhiên đẹp như tranh vẽ với vịnh đảo nối tiếp nhau, bờ biển xanh ngọc tuyệt mỹ, nền ẩm thực phong phú, nhiều khu vui chơi, giải trí. Hiện nay,

Hạ Long trở thành địa chỉ “vàng” cho khách du lịch tới Việt Nam.

Trong những năm gần đây, TP Hạ Long đang chú trọng đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa, lấy du lịch làm trụ cột, mục tiêu quan trọng. Mỗi năm TP Hạ Long đóng góp gần 50% tổng thu của tỉnh, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 14 nghìn USD, tăng gần 14 lần so với thời điểm thành lập thành phố cách đây 30 năm. Từ năm 2003 đến nay, quy mô nền kinh tế tăng cao, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt trên 14%; thu hút tổng vốn đầu tư toàn xã hội 10 năm gần đây đạt trên 423 nghìn tỷ đồng; thu ngân sách tăng bình quân hàng năm trên 15%, đóng góp gần 50% tổng thu của tỉnh.

TP Hạ Long đã có kế hoạch quy hoạch chung thành phố đến 2040, tầm nhìn 2050 chỉ rõ định hướng xây dựng và phát triển Hạ Long trở thành trung tâm dịch vụ - du lịch đẳng cấp quốc tế với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại...

Đồng thời, việc xác định cấu trúc phát triển đô thị của Hạ Long theo mô hình đa cực, trong đó lấy Vịnh Cửa Lục làm trung tâm kết nối, Hạ Long đang áp dụng một loạt dự án giao thông nội đô cực kỳ đáng giá. Tâm điểm là hệ thống hầm và 3 cây cầu Cửa Lục 1, 2, 3. Hạ Long sẽ có một trục đường bao biển dài, đẹp và đồng bộ, kéo dài từ Bãi Cháy qua Hầm đường bộ Cửa Lục tới Hòn Gai cho đến Cẩm Phả. Ngoài ra, sau khi sáp nhập thêm huyện Hoành Bồ, TP Hạ Long được định hướng xây dựng xứng tầm thành phố du lịch biển văn minh, thân thiện, đô thị xanh, phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.

Một thành phố biển khác đang nỗ lực hoàn thiện là Nha Trang (tỉnh Khánh Hòa). Trong năm nay, tạp chí Travel+Leisure (Mỹ) vừa vinh danh thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, là 1 trong 8 điểm nghỉ dưỡng ở biển đẹp nhất thế giới dành cho những người nghỉ hưu. Nhiều du khách đến Nha Trang đánh giá đây là thành phố có bãi biển đẹp và cộng đồng người nước ngoài định cư đông đảo với khoảng 4 nghìn người. Ngoài vẻ đẹp thiên nhiên, Nha Trang còn có nhịp sống sôi động, mật độ giao thông ổn định, nền ẩm thực phong phú và người dân thân thiện, dễ mến.

Trong tương lai, TP Nha Trang đang nỗ lực phấn đấu trở thành trung tâm thương mại, tài chính mang tầm vóc quốc gia, khu vực và trên thế giới; trung tâm khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, là đô thị du lịch biển quốc tế, cửa ngõ hội nhập của tỉnh Khánh Hòa. Để thực hiện tầm nhìn và khát vọng phát triển đó, tỉnh Khánh Hòa cùng TP Nha Trang cần tiếp tục truyền thống đoàn kết, phát huy tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, là vai trò trung tâm, chủ thể của Nhân dân trong tiến trình phát triển.

Nha Trang cũng cần đẩy mạnh chuyển đổi số về xây dựng một đô thị thông minh, xây dựng một chính quyền số để phục vụ Nhân dân. Đặc biệt là công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong bảo đảm an sinh xã hội, an ninh, an toàn và an dân. **HƯƠNG NGỌC**

Ngày Thành phố Thế giới (tên chính thức: World Cities Day) là một ngày lễ quốc tế hàng năm của Liên hợp quốc được tổ chức vào ngày 31 tháng 10. Chương trình Nhân cư Liên hợp quốc (UN-Habitat) tổ chức ngày này lần đầu tiên vào năm 2014, phối hợp với thành phố đăng cai được chọn hàng năm. Ngày Thành phố Thế giới hướng đến mục đích thúc đẩy sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với quá trình đô thị hóa toàn cầu, hợp tác giữa các quốc gia trong việc. Ngoài ra, đây là ngày để các quốc gia họp bàn giải quyết các thách thức của quá trình đô thị hóa, đồng thời góp phần phát triển đô thị bền vững trên toàn thế giới.z

CÔNG TY CP SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THẢO

LAM THAO FERTILIZERS AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Khu Phường Lai, TT. Lâm Thao, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ - Việt Nam
ĐT: 0210.3 825 139 * Fax: 0210.3 825 126 * Website: www.supelamthao.vn



PHÂN BÓN LÂM THẢO BẠN CỦA NHÀ NÔNG

Pháp luật
VIỆT NAM

● Tổng Biên tập:
TS VŨ HOÀI NAM

● Phó Tổng Biên tập:
HÀ ÁNH BÌNH
TRẦN NGỌC HÀ
VŨ HỒNG THŨY

● Tổ chức thực hiện:
BÙI THỊ XUÂN HOA

● **TÒA SOẠN:** Số 42 ngõ 29
Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh,
quận Ba Đình, Hà Nội.
*ĐT: (024) 37245180
* Fax: (024) 37245178
* Email: baoplvn2014@gmail.com.

● **GPXB** số 180/GP-BTTTT
ngày 05/07/2024 do Bộ Thông tin và
Truyền thông cấp.

● **Thiết kế mỹ thuật tại Tòa soạn.**

● In tại Cty TNHH MTV In báo
Hà Nội Mới; Cty In Ba Đình.

● **Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh (thuộc vùng Đông Nam Bộ):**
200C Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, TP Hồ Chí Minh.
*ĐT: 0903941211 * Email: phuongethaoha@gmail.com

● **Văn phòng đại diện tại tỉnh Lào Cai (thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc):**
581 Hoàng Liên, phường Kim Tân, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
*ĐT: 0914433388 * Email: dieuphamplvn@gmail.com

● **Văn phòng đại diện tại TP Hải Phòng (thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng):**
10A Hồ Sen, quận Lê Chân, TP Hải Phòng.
*ĐT: 0973465555 * Email: vanphongplvn@gmail.com

● **Văn phòng đại diện tại TP Đà Nẵng (thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung):**
Phòng 203, tầng 2, số 01 Lê Duẩn, phường Hải Châu 1,
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
*ĐT: 0903029099 * Email: quangtam07@gmail.com

● **Văn phòng đại diện tại tỉnh Gia Lai (thuộc vùng Tây Nguyên):**
92 Hoàng Văn Thụ, Pleiku, Gia Lai.
*ĐT: 0914876019 * Email: longbc07@gmail.com

● **Văn phòng đại diện tại TP Cần Thơ (thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long):**
109 Trần Văn Hoài, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
*ĐT: 0913601551 * Email: tranphongtranplvn@gmail.com

Liên hệ thông tin - quảng cáo:
Nguyễn Sinh Hùng - ĐT: 0349610152
MÃ ĐẶT BÁO: B51

Giá: 7.300Đ
(BẢY NGHÌN BA TRĂM ĐỒNG)